

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ THUẬN HƯNG**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ THUẬN HƯNG
TẬP II (1975 - 2015)**

Năm 2023

LỜI GIỚI THIỆU

Thuận Hưng là xã có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống lâu đời, từ khi chưa có Chi bộ Đảng lãnh đạo, người Khmer nơi đây cùng với người Kinh, người Hoa luôn phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc Việt Nam chống sự đàn áp bóc lột của các thế lực phong kiến. Được sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân xã Thuận Hưng phát triển mạnh mẽ, tạo tiền đề cho Chi bộ Đảng nơi đây ra đời (22/12/1947). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh cách mạng ngày càng được phát huy từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhất là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ, quân và dân Thuận Hưng đã chiến đấu anh dũng, kiên cường chống kẻ thù xâm lược và chịu nhiều gian khổ, hy sinh mất mát nhưng cũng rất anh hùng. Mỗi địa danh trên quê hương Thuận Hưng đều ghi dấu chiến công oanh liệt của những người dân yêu nước, những chiến sĩ quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Trong quá trình 40 năm (1975-2015) xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mặc dù tình hình kinh tế xã hội của đất nước và địa phương còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã vượt qua muôn vàn khó khăn, tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, từng bước ổn định đời sống Nhân dân. Nhất là khi quê hương được giải phóng, Nhân dân vô cùng phấn

khởi là điều kiện thuận lợi cho công cuộc kiến thiết xây dựng quê hương. Đảng bộ xã Thuận Hưng đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước vào tình hình thực tế và lãnh đạo Nhân dân khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương đẩy mạnh phát triển sản xuất. Sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn có những chuyển biến rõ nét, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ được duy trì nhịp độ phát triển, kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư phát triển. Văn hóa xã hội có những chuyển biến tích cực, việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt, đi lại, học hành, khám chữa bệnh, các nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân được đáp ứng, trình độ dân trí ngày càng được nâng lên. Quốc phòng an ninh được củng cố, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể được tăng cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được phát huy. Đặc biệt là trong công cuộc thực hiện đường lối đổi mới toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng tiếp tục giành được những thành tựu quan trọng.

Chặng đường 40 năm (1975-2015) mà Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng trải qua với bao khó khăn, gian

khổ nhưng rất đỗi tự hào. Nhằm ghi lại những đóng góp to lớn của Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, nhất là đối với thế hệ trẻ cũng như giúp cho Đảng bộ học tập kinh nghiệm và vận dụng vào thực tiễn trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và Kế hoạch số 74-KH/TU, ngày 6/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú giao cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Đảng bộ xã Thuận Hưng nghiên cứu, biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, tập II, giai đoạn 1975-2015. Đây là giai đoạn lịch sử đánh dấu bước ngoặt mới của Đảng bộ xã Thuận Hưng từ lãnh đạo Nhân dân đấu tranh trong hai cuộc chiến chống kẻ thù xâm lược chuyển sang thực hiện nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và đường lối đổi mới đất nước.

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tập và biên soạn, Ban Biên tập nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các thế hệ cán bộ lãnh đạo, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã từ sau

ngày miền Nam giải phóng đến nay. Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy cung cấp thêm những tư liệu lịch sử quý giá giúp Ban Biên tập hoàn thành cuốn sách này. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ chân tình và những đóng góp quý giá đó.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đề tài Ban Biên tập tuy có nhiều cố gắng, nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót do nguồn tư liệu không còn đầy đủ, hơn nữa trình độ và năng lực của người biên tập còn hạn chế nên rất mong các đồng chí cán bộ, đảng viên, Nhân dân xã nhà và bạn đọc thông cảm chia sẻ, cung cấp thêm tư liệu giúp chúng tôi bổ sung, sửa chữa được đầy đủ hơn trong lần tái bản sau.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo và các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo xã qua các thời kỳ, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Thuận Hưng đã cung cấp những tư liệu lịch sử quý giá giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Ban Chấp hành Đảng bộ xin trân trọng giới thiệu cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Thuận Hưng, tập II, giai đoạn 1975-2015 đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã cùng quý độc giả gần xa.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ THUẬN HƯNG**

CHƯƠNG I

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH AN NINH CHÍNH TRỊ, TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG (5/1975 - 9/1986)

I. TÌNH HÌNH XÃ THUẬN HƯNG VÀ VIỆC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯƠNG, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (5/1975 - 9/1977)

1. Bối cảnh lịch sử và tình hình xã Thuận Hưng sau ngày giải phóng

Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 30/4/1975 đã giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian khổ, hy sinh, giành độc lập, tự do cho đất nước. Cũng trong thời điểm này, Chi bộ, quân và dân xã Thuận Hưng cùng với Nhân dân huyện Mỹ Tú, đồng loạt đứng lên giải phóng quê hương. Nhân dân huyện Mỹ Tú nói chung, xã Thuận Hưng nói riêng rất phấn khởi đón mừng sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, quê hương. Khí thế cách mạng, khí thế chiến thắng lan tỏa trong cán bộ, đảng viên,

chiến sĩ lực lượng vũ trang đến các tầng lớp Nhân dân địa phương, mọi người được sống trong hòa bình, thoát khỏi cảnh chiến tranh, mất mát, đau thương. Trong niềm vui hân hoan chiến thắng, với truyền thống cách mạng và tinh thần tự lực, tự cường, Chi bộ, dân và quân xã Thuận Hưng phấn khởi bước vào giai đoạn mới là khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày giải phóng 30/4/1975, xã Thuận Hưng là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (tỉnh Hậu Giang cũ). Thực hiện Nghị định số 37/NĐ-CP, ngày 21/02/1976 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam quy định giải thể cấp Khu, hợp nhất một số tỉnh, thành phía Nam. Theo đó, tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng hợp nhất lại thành lập tỉnh mới lấy tên là tỉnh Hậu Giang. Từ đây, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú thuộc tỉnh Hậu Giang.

Về vị trí địa lý, xã Thuận Hưng nằm ở hướng Đông Nam huyện Mỹ Tú. Phía Đông giáp xã An Ninh, huyện Châu Thành; phía Tây giáp xã Mỹ Thuận (khi chưa chia tách xã giáp xã Mỹ Phước) và thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa; phía Nam giáp xã Phú Mỹ; phía Bắc giáp xã Mỹ Hương. Trước đây, xã Thuận Hưng có 11 ấp gồm Tam Sóc A, Tam Sóc B, Tam Sóc C, Tam Sóc D, Tà Ân A, Tà Ân B, Thiện Nhon, Thiện Tánh, Thiện Bình, Bồ Liên và Trà Lây.

Xã Thuận Hưng có diện tích đất tự nhiên là 5.634,32 ha, trong đó đất trồng lúa 4.194,38 ha, đất trồng cây lâu

năm và cây ăn trái 456,96 ha, còn lại 982,98 ha là đất sử dụng cho nhà ở và chuyên dùng khác. Xã Thuận Hưng có 3.599 hộ, với 14.468 người dân sinh sống; trong đó người dân tộc Kinh có 1.472 hộ với 6.459 người, chiếm 44,64%; người dân tộc Khmer có 2.098 hộ, với 7.875 người, chiếm 54,43%; người dân tộc Hoa có 29 hộ với 132 người, chiếm 0,91% dân số của xã.

Về tín ngưỡng, phần lớn đồng bào ba dân tộc trong xã theo đạo Phật, những tập tục thờ cúng Tổ tiên cũng được đề cao thành truyền thống để ghi ơn công đức ông bà và được lưu truyền, tôn trọng giữ gìn từ đời này sang đời khác. Ngoài ra, người dân Thuận Hưng còn lập đình thờ kính các vị anh hùng dân tộc, lãnh đạo Nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp như ông Nguyễn Trung Trực, Trương Công Định. Cộng đồng người Kinh - Khmer - Hoa ở Thuận Hưng lấy tín ngưỡng tôn giáo làm nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xuất phát từ niềm tin và tín ngưỡng của người dân nơi đây luôn được xây dựng, thực hiện đạo lý của dân tộc là “Uống nước nhớ nguồn”, “Thương người như thể thương thân”, “Mình vì mọi người”... đã tạo cho Thuận Hưng có nền văn hóa dân tộc vô cùng đậm nét bản sắc dân tộc Việt Nam và được phát huy mạnh mẽ từ khi có Đảng lãnh đạo. Đặc biệt, trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chùa Tà On, Chùa Tam Sóc là nơi xuất kích các trận đánh của lực lượng vũ trang cách mạng vào các cứ điểm của địch, đây cũng là nơi nuôi chứa cán bộ, du kích và cung cấp lương thực cho

bộ đội, là chỗ dựa cho hàng trăm thanh niên không bị bắt đi lính bằng các phong trào đấu tranh quyết liệt của các vị sư sãi. Tiếp tục phát huy truyền thống và nét đẹp văn hóa vốn có của dân tộc, sau ngày giải phóng ngôi chùa được chính quyền, Sư sãi và Nhân dân đóng góp công sức tu bổ lại ngày một khang trang và trang nghiêm hơn, xứng đáng là một trung tâm văn hóa của địa phương. Nhất là qua phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, Ban Quản trị chùa và Phật tử trong xã tiếp tục xây dựng chùa Tà On và Chùa Tam Sóc thành nơi thờ tự văn hóa, là một trong những tụ điểm Văn hóa du lịch của địa phương.

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước đã mở ra một bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó nhiệm vụ trước mắt là tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, từng bước ổn định đời sống Nhân dân. Để ổn định tình hình, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội sau ngày giải phóng, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 chỉ đạo các tỉnh tổ chức Ủy ban Quân quản để điều hành công việc xã hội trong thời gian đầu giải phóng.

Sau đó, Ủy ban Quân quản tỉnh Sóc Trăng được thành lập và tổ chức mít-tinh công bố chính sách của

Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Các địa phương trong tỉnh nhanh chóng tiếp quản cơ sở vật chất của chính quyền ngụy, kêu gọi số đối tượng phục vụ cho chế độ cũ trở lại nơi làm việc để bàn giao, những người có nguyện vọng phục vụ chế độ mới được chính quyền cách mạng xem xét. Kêu gọi sĩ quan, binh sĩ trong chế độ Sài Gòn ra trình diện, học tập cải tạo để được hưởng chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

Sau ngày giải phóng, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đương đầu với muôn vàn khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực, tự cường, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã không ngừng phấn đấu, ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, từng bước ổn định đời sống Nhân dân và cùng với cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, vào những ngày đầu giải phóng Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng nhanh chóng bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống người dân với nhiều thuận lợi và còn không ít khó khăn, thách thức. Thuận lợi cơ bản nhất là Chi bộ xã Thuận Hưng được thành lập rất sớm của huyện vào tháng 12 năm 1947. Sau ngày giải phóng thống nhất đất nước, Chi bộ và Nhân dân Thuận Hưng rất phấn khởi, tự hào, khí thế cách mạng dâng cao; cán

bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây thật sự là sức mạnh, là nguồn cổ vũ động viên đối với sự lãnh đạo của Chi bộ Thuận Hưng trong giai đoạn cách mạng mới. Ngoài ra, Thuận Hưng có vị trí địa lý thuận lợi là nằm ở phía Đông Nam của huyện nên địa hình tương đối cao, ít bị ngập úng vào mùa mưa lũ, một phần nguồn nước từ sông Nhu Gia chảy vào tạo thành các loại đất phù sa và phù sa nhiễm mặn lại có khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện và nuôi thủy sản.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng còn phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức do hậu quả chiến tranh để lại. Thuận Hưng là một vùng đất rộng, người đông và phần lớn người dân sinh sống bằng nghề nông, thiếu phương tiện sản xuất, tạo nên áp lực rất lớn về lương thực, cộng thêm các tập quán lạc hậu còn phổ biến làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống xã hội. Do chiến tranh kéo dài, bị bom đạn tàn phá, ruộng vườn bị bỏ hoang còn nhiều, đất đai nhiễm phèn, mặn nên trong năm chỉ trồng được một vụ lúa mùa, năng suất thấp. Kết thúc mùa vụ, người dân không có công ăn việc làm, hàng hóa tiêu dùng thiết yếu lại khan hiếm, khiến đời sống người dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế xã hội còn nghèo nàn và dường như không có gì, nhất là đối với sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Mạng lưới trường lớp thưa thớt, phòng học tạm bợ, chủ yếu làm bằng tre lá, đội ngũ giáo viên thiếu trầm trọng, trong khi số trẻ đến độ tuổi đi

học nhưng chưa được đến trường còn rất nhiều, trình độ dân trí thấp, tỷ lệ mù chữ trong dân và hộ nghèo còn cao. Cơ sở vật chất y tế chưa có gì, chỉ cất tạm bợ Trạm Y tế bằng tre lá để kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; cán bộ y tế là những y tá, cứu thương được đào tạo cấp tốc trong kháng chiến nên trình độ chuyên môn còn rất hạn chế, chủ yếu vận dụng kinh nghiệm thực tiễn kết hợp với các bài thuốc Nam dân gian. Đội ngũ cán bộ của địa phương phần lớn xuất thân từ tầng lớp nông dân nghèo, sống vùng nông thôn, trình độ năng lực còn hạn chế, chưa hiểu biết nhiều về cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nên chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhất là lúc mới giải phóng, các tổ chức chính quyền, đoàn thể và tổ chức Đảng thiếu lại chưa có kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo quản lý trong giai đoạn cách mạng mới. Trong khi cùng một lúc, Chi bộ vừa phải xây dựng, kiện toàn bộ máy cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ xã đến ấp, vừa phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, chăm lo đời sống Nhân dân.

Trong khi quê hương mới được độc lập, chưa kịp khắc phục hậu quả chiến tranh thì các thế lực thù địch và bọn phản động vẫn lén lút hoạt động, tìm mọi cách chống phá cách mạng, dùng chiến tranh tâm lý xuyên tạc chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, nhằm lôi kéo một số quần chúng nhẹ dạ, cả tin không hiểu biết hoặc hiểu biết rất ít về chủ trương, chính sách của cách mạng, sinh ra tâm lý nghi ngại, thiếu tin vào cách mạng, hoang mang trước sự xuyên tạc của địch. Thời gian đầu

giải phóng, lực lượng an ninh địa phương còn mỏng, chưa có điều kiện bám sát đối tượng để kịp thời đấu tranh phản tuyên truyền nên tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vẫn còn diễn biến khá phức tạp. Đây cũng là một trong những khó khăn, thách thức lớn đối với Chi bộ xã Thuận Hưng lúc bấy giờ.

Trước tình hình nhiệm vụ mới với những thuận lợi, khó khăn như đã nêu ở trên đã đặt ra cho Chi bộ, quân và dân xã Thuận Hưng là vừa phải ra sức khắc phục khó khăn, vừa phải quán triệt nhiệm vụ mới về công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa.

2. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh trật tự địa phương (5/1975 - 9/1977)

Cùng với các địa phương khác trong tỉnh, tháng 5/1975 xã Thuận Hưng thành lập Ủy ban Quân quản do đồng chí Danh Huôl (Tám Huôl) - Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận - Phó Bí thư Chi bộ làm Phó ban. Ủy ban Quân quản xã Thuận Hưng được giao nhiệm vụ là tiếp tục truy quét tàn dư phản cách mạng, vừa xây dựng chính quyền cấp xã, ấp, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Và chỉ trong vòng một tuần lễ, mọi sinh hoạt xã hội trên địa bàn xã trở lại bình thường, số nguy quân, nguy quyền cũng lần lượt ra trình diện học tập cải tạo để

sớm được trở về đoàn tụ với gia đình làm ăn sinh sống.

Sau bao năm chiến tranh gian khổ, hy sinh lại chưa có kinh nghiệm trong quản lý kinh tế xã hội, nhưng với truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường và sự đoàn kết gắn bó keo sơn giữa ba dân tộc là động lực vô cùng quan trọng để Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng vượt qua những khó khăn, thách thức, nhanh chóng củng cố, xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy chính quyền và các đoàn thể để điều hành hoạt động xã hội sau ngày giải phóng. Chi bộ xã Thuận Hưng lúc này có 12 đảng viên, Chi ủy có 04 ủy viên. Đồng chí Danh Huôl (Tám Huôl)¹, Bí thư Chi bộ; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời; đồng chí Lý Văn Đợi, Chi ủy viên, Trưởng ban An ninh; đồng chí Đặng Văn Bùi, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng. Các ấp lúc này chưa thành lập chính quyền, các hoạt động của địa phương do chính quyền cách mạng lâm thời điều hành, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quân quản và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ. Trong nhiệm kỳ, chức danh Trưởng Công an thay đổi liên tục.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-E75 ngày 20/6/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về “Đẩy mạnh chiến dịch truy lùng, cải tạo tàn quân địch, giữ gìn an ninh trật tự ở các vùng thị xã, nông thôn mới giải phóng,

¹ Đến cuối năm 1976 đồng chí Huỳnh Văn Nhuận được phân công làm Bí thư Chi bộ xã Thuận Hưng thay đồng chí Danh Huôl được điều động về huyện nhận nhiệm vụ khác.

kết hợp giải quyết tốt một số nhiệm vụ công tác trước mắt (gọi tắt là chiến dịch X1)”. Xuất phát từ việc nhận thức đúng đắn, đầy đủ về những khó khăn, thuận lợi của địa phương và được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Quân quản xã Thuận Hưng tập trung xây dựng lực lượng cách mạng từ xã đến ấp, mỗi ấp thành lập các tổ an ninh nhân dân. Các thành viên của Ủy ban Quân quản được phân công xuống cơ sở rà soát nắm bắt tình hình, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh xóm ấp, tham gia quản lý kinh tế, trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh chính trị và chăm lo giải quyết công ăn việc làm cho Nhân dân.

Chi bộ triển khai tập trung truy lùng, cải tạo tàn quân địch, ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, kịp thời ngăn chặn, vạch trần những âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch và bọn phản động. Thực hiện chính sách khoan hồng, hòa hợp dân tộc của Đảng và Nhà nước, từ đó số người nhẹ dạ, cả tin theo bọn xấu đã trở về cuộc sống làm ăn lương thiện. Ủy ban Quân quản cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các sĩ quan, binh lính và nhân viên của chế độ cũ hoàn thành việc học tập cải tạo và giúp đỡ họ trở về sum họp với gia đình, xây dựng cuộc sống mới với tinh thần phấn khởi, lạc quan tin tưởng. Tuy nhiên, vẫn còn một số đối tượng lẩn trốn, ngấm ngầm tìm cách chống phá, dùng chiến tranh tâm lý xuyên tạc chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, kích động, lôi kéo một số đồng bào dân tộc Khmer

nhẹ dạ, cả tin theo chúng. Trước tình hình đó, được sự hỗ trợ của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho đồng bào hiểu rõ âm mưu thâm độc của bọn phản động. Ngoài ra, Huyện ủy còn chỉ đạo các ban ngành huyện phối hợp với xã tổ chức họp các vị Sư sãi, ban quản trị các chùa để tuyên truyền, nói rõ thủ đoạn của bọn phản động đã lợi dụng sự nhẹ dạ, cả tin của đồng bào để chống lại cách mạng là không đúng, chỉ làm cho dân mình nghèo nàn, lạc hậu và gây hận thù, chia rẽ, mất đoàn kết trong cộng đồng ba dân tộc anh em vốn có truyền thống gắn bó mật thiết với nhau từ lâu đời. Qua công tác tuyên truyền giáo dục, đồng bào đã nhận rõ được âm mưu của bọn phản động và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Số nguy quân, nguy quyền trốn cải tạo tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng bị quần chúng phát hiện báo cáo chính quyền, ta truy quét, bắt gọn. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội sớm được ổn định.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, tháng 8/1975 Ban Quân quản xã Thuận Hưng chuyển thành Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Xã tiếp tục từng bước kiện toàn bộ máy, lãnh đạo xây dựng các đoàn thể cách mạng để kịp thời tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và làm nòng cốt trong các phong trào thi đua ở địa phương. Thời kỳ này, người dân được sống trong cảnh hòa bình nên rất tin tưởng, phấn khởi tham gia vào các tổ chức cách mạng và hăng hái bắt tay vào lao động sản xuất ổn định đời sống, giữ gìn an ninh

trật tự trên địa bàn. Các đoàn thể hăng hái tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt những nhiệm vụ mới do Chi bộ phát động.

Sau chiến tranh, tình hình kinh tế xã hội và cơ sở vật chất của xã Thuận Hưng còn rất nghèo nàn, lạc hậu. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ lúc này là vận động, tổ chức và hướng dẫn Nhân dân khai hoang phục hóa, xuống giống vụ lúa mùa 1975 - 1976, trồng màu và cây lương thực có hạt để sớm giải quyết tình trạng thiếu ăn trong dân. Huy động mọi lực lượng ở địa phương tham gia làm công tác thủy lợi nội đồng, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động, nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 223-CT/TW (tháng 7/1975) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh, được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Huyện ủy, xã thành lập Ban Thương binh Xã hội để chăm lo các chế độ, chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng, người già, người tàn tật không nơi nương tựa và trẻ em mồ côi. Tiến hành xác minh, hoàn thành việc xác nhận liệt sĩ, quân nhân mất tích, quy tập mộ liệt sĩ...

Tháng 9/1975, thực hiện chủ trương của Trung ương, của Tỉnh, Huyện ủy thành lập Ban chỉ huy chiến dịch kiểm kê hàng hóa, tịch thu số tài sản, phương tiện bóc lột của tư sản mại bản (gọi tắt là X2, chiến dịch cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh). Tuy nhiên, trên

địa bàn xã Thuận Hưng lúc bấy giờ tình hình hàng hóa, phương tiện kinh doanh của tư sản mại bản chỉ có một vài cơ sở xay sát lúa gạo quy mô nhỏ lẻ, không đáng kể. Qua đó, xã hướng dẫn hành nghề đối với một số tiểu thương trong xã. Trong quá trình thực hiện, Ban chỉ đạo xã cũng kịp thời giải quyết những thắc mắc của Nhân dân về công tác quản lý, thu mua, giá cả, đồng thời thành lập Hợp tác xã mua bán để phục vụ nhu cầu mua bán và phân phối hàng hóa, từng bước đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân ở vùng nông thôn, tạo được sinh khí phấn khởi, động viên người dân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất.

Tháng 9/1975, thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về thu đổi tiền chính quyền chế độ cũ, phát hành tiền Ngân hàng Việt Nam của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đúng 6 giờ 30 phút, ngày 22/9/1975 xã Thuận Hưng tiến hành thu đổi tiền lần thứ nhất, tỷ giá quy đổi là 500 đồng tiền chính quyền chế độ Sài Gòn cũ lấy 01 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Cùng với Nhân dân cả nước, Chi bộ xã Thuận Hưng tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác thu đổi tiền đúng theo quy định, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Ngày 25/4/1976, Nhân dân xã Thuận Hưng cùng Nhân dân cả nước hăng hái đi bầu cử Quốc hội khóa VI. Cử tri xã Thuận Hưng xem đây là nhiệm vụ chính trị của mình, là quyền công dân thật sự của đất nước độc lập, là

niềm vinh dự lớn để chọn ra những đại biểu xứng đáng bầu vào Quốc hội. Kết quả có hơn 99% cử tri của xã đi bầu Quốc hội đầu tiên sau khi nước nhà thống nhất. Cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đúng thời gian quy định và chọn được những đại biểu đủ tiêu chuẩn vào Quốc hội.

Sau bầu cử Quốc hội, xã Thuận Hưng tập trung củng cố và xây dựng hệ thống chính quyền Nhân dân, các đoàn thể từ xã đến ấp, từng bước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, ổn định.

Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-CP ngày 25/9/1976 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) “Về chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam Việt Nam”. Chi bộ và chính quyền xã tiến hành điều chỉnh, giải quyết phân chia ruộng đất cho các hộ thiếu đất hoặc không có đất ruộng để sản xuất và sớm ổn định sản xuất, nhằm bảo đảm đủ nguồn lương thực thực phẩm phục vụ đời sống người dân. Các công trình thủy lợi được quan tâm chỉ đạo thực hiện đã góp phần cải tạo chất đất và ngăn nước mặn lên đồng ruộng, phục vụ tốt việc tưới tiêu cho vụ lúa mùa phát triển. Giải quyết căn cơ tệ nạn xã hội, văn hóa đồi trụy, xây dựng nếp sống mới lành mạnh. Đồng thời, vận động Nhân dân phát huy tinh thần tương thân, tương trợ lẫn nhau, cùng chung tay giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Phát động phong trào “Nuôi con đẻ con”, “Lá lành đùm lá rách” bằng những việc làm thiết thực như hỗ trợ lúa gạo, cất nhà, san

sẻ đất ruộng cho các hộ nghèo, gia đình có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn. Đến cuối năm 1976, hầu hết các hộ dân nghèo trong xã đã có đất sản xuất, cơ bản ổn định được chỗ ở và cuộc sống.

Xác định phát triển nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực thực phẩm, nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực cho địa phương. Chi bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, đưa nguồn nước ngọt về đồng ruộng phục vụ tưới tiêu trong những tháng hạn. Khuyến khích, động viên nông dân sử dụng giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng địa phương. Đồng thời, phát động bà con nông dân trồng xen cây lương thực có hạt để tăng nhanh sản lượng lương thực thực phẩm, sớm ổn định đời sống Nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Tuy nhiên, Thuận Hưng là địa phương là vùng đất bị nhiễm phèn, mặn; do đó trong sản xuất còn độc canh chủ yếu là trồng lúa mùa 01 vụ, năng suất thấp. Năm 1976, diện tích trồng lúa là 2.649 ha, năng suất chỉ đạt 1,8 tấn/ha, tổng sản lượng cả năm đạt hơn 4.768 tấn. Ngoài ra, Chi bộ còn chú ý đến công tác chỉ đạo phát triển các loại cây lương thực ngắn ngày phù hợp với thổ nhưỡng của địa phương như khoai lang, bắp, khoai mì... Bên cạnh việc tổ chức sản xuất, Chi bộ và chính quyền chỉ đạo chặt chẽ nên diện tích trồng lúa trong hai năm 1976 - 1977 được giữ vững, cùng với diện tích rau màu và các loại

cây lương thực đã góp phần giải quyết những khó khăn về lương thực ở địa phương, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế lương thực về huyện đạt 100% chỉ tiêu được giao. Đồng thời, khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất tại gia đình như làm vườn rau, ao cá, khai thác thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1997, đàn trâu, bò phát triển khá mạnh, nhất là trâu bò dùng để kéo cày, phục vụ trồng trọt với 232 con; đàn heo 2.096 con; đàn gia súc, gia cầm khoảng 21.000 con

Về công tác lưu thông phân phối, Chi bộ chỉ đạo tiến hành rà soát, nắm lại danh sách từng hộ gia đình, nhân khẩu từng ấp và lập sổ phân phối hàng hóa theo tiêu chuẩn. Năm 1976, Hợp tác xã mua bán được thành lập và chủ yếu là phân phối xăng dầu, phân bón, phục vụ nhu cầu thấp sáng, sản xuất nông nghiệp; phân phối hàng hóa nhu yếu phẩm như đường, muối, sữa, nước mắm, xà bông, gạo và nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm khác theo chế độ bình quân đầu người. Nhìn chung, việc phân phối hàng hóa bước đầu đáp ứng được phần nào nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống người dân và từng bước giải quyết những khó khăn trong đời sống sinh hoạt của Nhân dân trong những năm đầu giải phóng.

Tuy nhiên, do khan hiếm hàng hóa, hàng hóa phải được phân phối công bằng, tránh bị tư nhân đầu cơ, lũng đoạn kinh tế. Vì thế, Nhà nước ta chủ trương mọi người dân khi mua hàng hóa phải có sổ, mỗi gia đình chỉ được cung cấp một sổ mua hàng với số lượng đúng

theo tiêu chuẩn quy định hàng tháng, quý. Hàng hóa sản xuất không nhiều lại không được lưu thông, nên đời sống người dân gặp rất nhiều khó khăn, lợi dụng tình hình này một số người tìm cách đưa hàng hóa ra bán với giá cao, gây rối loạn thị trường.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Thuận Hưng triển khai thực hiện Chỉ thị số 221-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy về công tác giáo dục trong tình hình mới. Chi bộ chỉ đạo vận động Ban Giám hiệu, thầy cô giáo và học sinh trở lại trường, tiếp tục dạy và học. Tổ chức lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ ở các ấp. Chuẩn bị cho năm học mới, xã chỉ đạo rà soát các ấp có điểm thuận lợi để làm một số phòng; đồng thời vận động Nhân dân cùng thầy, cô giáo xây dựng phòng học bằng tre lá; năm học 1975 - 1976 được khai giảng vào ngày 15/10/1975. Qua đó, vận động người dân đưa con em trong độ tuổi đến trường học. Năm học 1976 - 1977, toàn xã có 04 điểm trường, 12 phòng học, số học sinh được huy động đến trường gần 600 em, với 16 thầy cô giáo. Đồng thời, tổ chức các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hóa, đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ trong từng xóm, ấp. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy và học còn thiếu nhiều, số thầy cô giáo phần lớn là người từ địa phương khác đến, cuộc sống còn nhiều khó khăn nơi ăn ở phải dựa vào dân, nên chưa yên tâm công tác làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

Về y tế, đội ngũ cán bộ y tế xã được bố trí đảm bảo, thực hiện khá tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Trạm Y tế xã được xây dựng tạm bằng tre lá với 01 y sĩ, 01 y tá, 01 đông y và 02 tổ y tế áp đi vào hoạt động hiệu quả trong việc bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân “Ăn chín, uống sôi”, giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà, nơi công cộng. Ngoài ra, Đội Y tế lưu động của huyện cũng thường xuyên phối hợp ngành y tế địa phương tổ chức tiêm phòng, khám chữa bệnh cho người dân, phòng ngừa các loại dịch bệnh nguy hiểm.

Về an ninh trật tự an toàn xã hội, Chi bộ chỉ đạo tập trung nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng với các hoạt động phá hoại của địch. Chi bộ phân công lực lượng công an, quân sự cùng các đoàn thể dựa vào quần chúng Nhân dân để trấn áp kẻ địch, kiên quyết trừng trị bọn đầu sỏ ngoan cố chống phá cách mạng. Nhờ vậy, quần chúng ngày càng nâng cao ý thức hơn trong việc phát hiện, tố giác và cùng với chính quyền địa phương truy quét, trấn áp bọn phản cách mạng; tích cực đẩy lùi các tệ nạn xã hội và xây dựng cuộc sống mới văn minh, hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở đều khắp xóm ấp, xã xây dựng đội văn nghệ, mỗi tháng biểu diễn phục vụ nhu cầu giải trí cho Nhân dân với những bài ca cách mạng. Phong trào thể dục, thể thao vui khỏe được đông đảo quần chúng, nhất là thanh thiếu niên tham gia hưởng ứng như bóng đá, bóng chuyền, đá cầu đã tạo được sự phấn khởi trong Nhân dân. Nhìn chung, tình hình an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững sự ổn định. Công tác tuyên quân được Chi bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, thanh niên trong độ tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự và giao quân về huyện đều đạt và vượt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng.

Qua hơn hai năm giải phóng (5/1975 - 9/1977), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy sự nỗ lực của Chi bộ và Nhân dân trong xã, tình hình xã Thuận Hưng có những đổi thay đáng kể, phong trào cách mạng từng bước được củng cố và phát triển. Đặc biệt, qua các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương, đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Thuận Hưng, góp phần giúp Chi bộ thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống Nhân dân; xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả quan trọng tạo tiền đề phát triển cho giai đoạn tiếp theo, hệ thống chính trị của xã được củng cố, ổn định. Cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từng bước đi vào hoạt động hiệu quả, hiệu lực. Chi bộ lãnh đạo, chính quyền quản lý kinh tế xã hội, các đoàn thể tích cực vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ vẫn còn một số mặt hạn chế nhất định; đó là, trong công tác chỉ đạo phát triển kinh tế ở địa phương còn chậm, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; công tác xây dựng hệ thống chính trị, bộ máy chính quyền chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm trong tình hình mới; công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể còn bị động, chắp vá.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, ĐƯA LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (9/1977 - 3/1980)

1. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy về tổ chức Đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ I nhiệm kỳ 1977 - 1980 (vòng 2). Ngày 10/10/1977 Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 1977 - 1980. Tham dự Đại hội có 14 đảng viên chính thức trong toàn Chi bộ. Đại hội tập trung đánh giá tình hình khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, từng bước ổn định đời sống Nhân dân sau hai năm đầu giải phóng.

Đại hội tập trung đánh giá tình hình khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh

tế, ổn định đời sống Nhân dân sau 02 năm đầu giải phóng; từng bước thích nghi và chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tăng cường đoàn kết, phát huy tinh thần tự lực tự cường, nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Triển khai, vận dụng tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào tình hình thực tế địa phương trong giai đoạn cách mạng mới, tạo sự chuyển biến về phát triển sản xuất nông nghiệp, cơ bản khắc phục tình trạng thiếu đói trong dân, nhất là đói với đồng bào dân tộc Khmer nghèo. Cùng với Nhân dân trong tỉnh hoàn thành nhiệm vụ đổi tiền thống nhất tiền tệ trong cả nước. Đặc biệt là đạt kết quả tốt trong cuộc bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng an ninh, kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, cải tạo nguy quân, nguy quyền, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, qua đó củng cố và nâng cao lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống chính trị của xã được xây dựng và củng cố, cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từng bước đi vào hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Chi bộ Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý kinh tế xã hội, các đoàn thể tích cực vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, Chi bộ trong phát triển kinh tế ở địa phương vẫn còn chậm. Công tác xây dựng bộ máy chính quyền, tổ chức đoàn thể ở các ấp

chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức chưa được quan tâm đúng mức nên còn một số mặt hạn chế. Lề lối làm việc của một số cán bộ xã, ấp chưa theo kịp với tình hình nhiệm vụ mới.

Đại hội cũng tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ huyện, đồng thời nhất trí cao với phương hướng, nhiệm vụ chung đến năm 1980 của Đảng bộ huyện là: “Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, trước hết là lương thực và thực phẩm; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, coi trọng khai hoang phục hóa; giải quyết một bước về đời sống Nhân dân; đẩy mạnh phát triển trồng màu, phát triển chăn nuôi thành ngành chính, phát triển nuôi cá nước lợ và nước ngọt, tạo cơ sở đến năm 1980 hoàn thành nhiệm vụ đề ra”.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Đại hội Chi bộ xã Thuận Hưng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục khôi phục và phát triển kinh tế, tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện; đẩy mạnh khai hoang phục hóa, làm tốt công tác thủy lợi để ngăn mặn, tháo chua, xỏ phèn, thâm canh tăng vụ; khuyến khích làm lúa hai vụ, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi giống mới có năng suất chất lượng cao, điều chỉnh lại thời vụ gieo trồng, trồng các loại cây có giá trị xuất khẩu. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính quyền, công an, quân

sự, các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới. Tích cực nâng cao chất lượng sự nghiệp giáo dục, y tế, thể dục thể thao và từng bước nâng cao đời sống Nhân dân. Đặc biệt quan tâm công tác vận động thanh niên nhập ngũ lên đường chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, vận động thanh niên bỏ ngũ trở về đơn vị, hạn chế thấp nhất tình trạng thanh niên bỏ ngũ ở địa phương.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 04 đồng chí, đồng chí Phạm Tấn Nền (Ba Phạm) được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Huỳnh Văn Nhuận², Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Đặng Văn Bùi, Chi ủy viên, Xã đội Trưởng; đồng chí Lý Văn Đợi, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã.

Sau Đại hội, Chi bộ lãnh đạo các hoạt động của xã từng bước đi vào nề nếp ổn định, bước đầu tháo gỡ được những khó khăn, sản xuất được khôi phục, kinh tế có bước phát triển. Lĩnh vực văn hóa, xã hội bước đầu có chuyển biến tốt. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được củng cố, tạo lòng tin cho Nhân dân yên tâm, phấn khởi lao động sản xuất và ngày càng tin tưởng vào chế độ mới. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, các tổ chức cơ sở đảng thực hiện các quy định của Đảng về chế độ sinh hoạt hàng tháng, đóng nộp đảng phí đầy đủ. Hệ thống chính quyền, Mặt trận, các hội đoàn thể

² Đến năm 1979 đồng chí Huỳnh Văn Phái được phân công làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã thay cho đồng chí Huỳnh Văn Nhuận.

được củng cố kiện toàn, từng bước nâng cao số lượng, chất lượng và phát huy khá tốt vai trò nòng cốt trong các phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nề nếp, đúng theo chức năng được pháp luật quy định. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò của mình, tổ chức tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Mặt trận, các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IV), Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/4/1978 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở miền Nam, Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 15/11/1978 của Bộ Chính trị về xóa bỏ các hình thức bóc lột của tư sản nông thôn, triệt để xóa bỏ tàn dư bóc lột của địa chủ phong kiến và Đề án cải tạo nông nghiệp của Ban Cải tạo Nông nghiệp Trung ương về tập thể hóa tư liệu, tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động với tinh thần tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đi từ thấp tới cao, từ nhỏ đến lớn, thích hợp cho từng vùng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Năm 1979, thực hiện Nghị quyết của Trung ương,

Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo tăng cường cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp, cắt đuôi phong kiến và triển khai rộng rãi chủ trương này đến tất cả cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã, mở đợt cao điểm xây dựng tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành huyện, Chi bộ chỉ đạo chính quyền tiến hành điều tra tình hình sử dụng ruộng đất ở địa phương. Kết quả cho thấy ở xã vẫn còn tình trạng chênh lệch về sở hữu ruộng đất giữa các hộ nông dân với nhau còn khá lớn.

Trước thực tế này, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể tiếp tục tuyên truyền, vận động bà con nông dân trong xã phát huy tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn và điều chỉnh, trang trải lại ruộng đất cho người nghèo thiếu đất sản xuất; đồng thời tập trung khai hoang phục hóa, đẩy mạnh sản xuất lương thực, mở rộng diện tích trồng màu, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm. Qua đó, đời sống người dân từng bước được ổn định, không còn cảnh lam lũ phải đi làm thuê, làm mướn như trước đây mà vẫn không đủ cái ăn, cái mặc. Ngoài ra, Chi bộ còn phân công cán bộ xuống tận xóm, ấp tuyên truyền giáo dục làm cho nông dân hiểu được mục đích, yêu cầu và lợi ích thiết thực của việc làm ăn tập thể để thuyết phục người dân tự nguyện tham gia. Hướng dẫn nông dân giảm dần tập quán làm ăn cá thể, lạc

hậu, phân tán; từng bước vận động bà con vào con đường làm ăn tập thể theo hình thức tổ đoàn kết sản xuất. Từ đó, phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển khá nhanh sau khi điều chỉnh lại ruộng đất và hình thành các tổ đoàn kết, tập đoàn sản xuất nông nghiệp ở các ấp. Năm 1978, xã tổ chức được 59 tổ vận vùn đôi công, 28 tổ đoàn kết sản xuất. Hoạt động của các tổ đoàn kết sản xuất và việc trả hoa lợi, việc điều hòa lương thực đã mang lại hiệu quả bước đầu, qua đó giúp các hộ nghèo trong tổ đoàn kết sản xuất bảo đảm được cuộc sống.

Thuận Hưng là xã có phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp thường xuyên bị nhiễm phèn, mặn do vậy hằng năm Chi bộ chỉ đạo chính quyền các ấp cùng ngành nông nghiệp địa phương tập trung huy động mọi nguồn lực lao động ra quân làm công tác thủy lợi tạo nguồn, dẫn nước ngọt về tháo chua, rửa mặn cho đồng ruộng, đắp bờ vùng, bờ thửa để khơi thông dòng nước ngọt bảo đảm cho việc phát triển cây lúa và các loại cây lương thực khác. Kết hợp với bảo vệ khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản trên các sông rạch, chăn nuôi gia súc gia cầm.

Trong hai năm (1979 - 1980), xã mở 6 đợt chiến dịch làm công tác thủy lợi nội đồng, huy động 5.417 lao động, thi công đào đắp và nạo vét 8 con kênh cũ với khối lượng đào đắp 12.480 m³ đất, bảo đảm ngăn mặn 1.630 ha, phục vụ tưới tiêu cho phần lớn diện tích đất sản xuất lúa mùa của xã. Kết quả đạt được về công tác thủy lợi của xã cộng với điều kiện đất đai, khí hậu

cùng nguồn nước lớn tạo ưu thế cho việc tưới tiêu đồng ruộng để phát triển sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản nước ngọt, góp phần giữ vững sản lượng lương thực, thực phẩm hằng năm.

Ngoài việc phát triển cây lúa, rau màu, cây lương thực ngắn ngày (bắp, khoai, đậu nành), xã còn vận động nông dân đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm để tạo thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Năm 1980, toàn xã phát triển đàn heo được 1.496 con; tổng đàn gia cầm có hơn 4.000 con gà, vịt. Bên cạnh đó, Chi bộ còn chỉ đạo phát huy thế mạnh địa phương đẩy mạnh phong trào nuôi các loại cá đồng, hướng dẫn nông dân về cách chọn con giống, kỹ thuật nuôi và tham gia tổ đoàn kết sản xuất để thuận lợi trong việc quản lý thu mua sản phẩm nông dân làm ra.

Nhìn chung, tình hình sản xuất nông nghiệp ở giai đoạn này còn gặp nhiều khó khăn về phân bón, sức kéo, giống mới, trong khi thiên tai dịch bệnh liên tục xảy ra. Nhưng với sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và sự nỗ lực của ngành nông nghiệp địa phương đã giúp bà con nông dân vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả quan trọng về sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt là bước đầu thay đổi được tập quán sản xuất cũ lạc hậu, phân tán của nông dân, thay đổi giống lúa mới chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng đã góp phần tăng năng suất, sản lượng lương thực. Từng bước bảo đảm tốt nhu cầu lương thực, thực phẩm cho người dân và

hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết lần thứ 6 (8/1979) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IV) về tình hình nhiệm vụ cấp bách và phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, nhằm mở ra hướng “Sản xuất bung ra”, kích thích lực lượng sản xuất và phát triển. Nghị quyết đã tạo điều kiện để đẩy mạnh sản xuất, cải tiến giá cả, lưu thông phân phối, phát huy tính chủ động của mọi tầng lớp nhân dân vươn lên trong sản xuất, kinh doanh theo hướng có sự liên kết công, nông nghiệp, khắc phục tình trạng trông chờ vào Nhà nước. Ở thời điểm này, Nhà nước độc quyền quản lý các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, xăng dầu, dệt may, xi măng, sắt thép, điện, nước, thuốc chữa bệnh...). Từ thời gian này trở đi, Nhà nước tăng cường quản lý điều hành tại gốc, đẩy mạnh trao đổi hàng hóa hai chiều với nông dân để nắm nguồn lương thực, nâng giá thu mua lương thực theo giá thỏa thuận giữa Nhà nước với nông dân, đồng thời cấm nấu và uống rượu để tiết kiệm lương thực.

Công tác lưu thông phân phối, xã chỉ đạo duy trì hoạt động Hợp tác xã mua bán, các ấp từng bước hình thành tổ thương nghiệp, kịp thời phục vụ nhu cầu mua bán và phân phối hàng hóa cho Nhân dân; chủ yếu là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, như gạo, vải, dầu lửa, kem đánh răng, đường, bột ngọt ... Hợp tác xã mua bán trong giai đoạn này đã có nhiều cố gắng mở rộng

mạng lưới kinh doanh, từng bước khắc phục khó khăn tạo nguồn hàng cung cấp cho xã viên, đưa doanh số mua vào, bán ra đều đạt kế hoạch. Ngoài ra, Chi bộ còn chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nắm vững nguồn hàng lương thực, chống đầu cơ tích trữ, buôn lậu, buôn bán hàng cấm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh mua bán trên địa bàn tham gia xây dựng, phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh phục vụ yêu cầu sản xuất và sinh hoạt đời sống của người dân.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp được xã quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ dân tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là các ngành nghề truyền thống địa phương như sửa chữa máy móc nông nghiệp, sản xuất nông cụ cầm tay, đan lát, lò rèn, cưa xẻ gỗ... Nhưng thời gian này vẫn còn lúng túng trong chỉ đạo lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, nên sự phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương, một phần do thiếu nguồn nguyên vật liệu, thiếu vốn và tay nghề, quy mô cơ sở nhỏ lẻ.

Ngày 3/5/1978, Nhà nước phát hành giấy bạc mới của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để thu đổi các loại tiền cũ ở hai miền Nam - Bắc, cùng với Nhân dân trong tỉnh và cả nước, Nhân dân xã Thuận Hưng tiến hành đổi tiền lần thứ hai. Theo đó, tỷ giá quy đổi 1 đồng tiền Ngân hàng mới bằng 1 đồng tiền Ngân hàng miền Bắc và bằng 80 xu tiền Ngân hàng miền Nam. Chi

bộ quán triệt tất cả cán bộ, đảng viên trong xã tham gia vận động, giải thích cho Nhân dân hiểu rõ và chấp hành chủ trương của Đảng, Nhà nước không nghe lời xuyên tạc của kẻ xấu. Từ đó, cuộc đổi tiền được thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Phát triển văn hóa xã hội

Kinh tế có bước phát triển, đời sống Nhân dân được cải thiện và từng bước ổn định, cơ bản không còn hộ thiếu đói. Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân có bước chuyển biến tích cực. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hậu Giang, Huyện ủy Mỹ Tú về việc đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Chi bộ chỉ đạo chính quyền xã thành lập Ban vận động xóa mù chữ, mở chiến dịch “diệt dốt” do Phòng Giáo dục huyện phát động. Chi bộ quan tâm đưa một số cán bộ, đảng viên tham gia học lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Phong trào học chữ và ý thức của người dân về việc cho con em mình đến trường học được quan tâm hơn trước³.

Nhìn chung, lúc này sự nghiệp giáo dục địa phương được Nhân dân rất quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất để đưa con em mình đến trường học. Phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ và bổ túc văn hóa được triển khai

3 Từ năm 1978 đến 1980 toàn xã có hơn 1.000 người dân được xóa mù.

thực hiện có hiệu quả, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, hưởng ứng tham gia học tập, từng bước nâng cao nhận thức, trình độ dân trí. Tuy nhiên, do hậu quả chiến tranh để lại, cơ sở vật chất của ngành giáo dục địa phương rất lạc hậu, hầu như không có gì. Toàn xã chỉ xây dựng được 02 điểm trường chính và 04 điểm trường lẻ ở các ấp vùng sâu với 18 phòng học đã xuống cấp, trong đó hầu hết là các phòng học bằng tre lá. Mỗi năm, trước khi khai giảng năm học mới, chính quyền, các đoàn thể cùng thầy cô giáo vận động Nhân dân sửa chữa lại các phòng học, bàn ghế để bảo đảm đủ cơ sở vật chất cho học sinh đến lớp học. Về đội ngũ giáo viên, mặc dù được Phòng Giáo dục huyện quan tâm, điều động, bổ sung về giảng dạy nhưng vẫn thiếu, nên phải tổ chức lớp học ba ca/ngày. Năm học 1979 - 1980, toàn xã có 658 em học sinh trong độ tuổi được đến trường học (chủ yếu là học sinh tiểu học).

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Chi bộ quan tâm, xã xây dựng tạm Trạm y tế bằng tre lá, với 3 cán bộ y tế và 4 tổ y tế ấp, từng bước phục vụ hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Mỗi năm có trên 3.000 lượt bệnh nhân được khám và điều trị bệnh. Tiêm vắc-xin cho trẻ em dưới 6 tuổi được 6.328 liều thuốc phòng ngừa các loại bệnh truyền nhiễm. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sản phụ được cán bộ y tế tuyên truyền vận động thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch, năm 1980 có 137 chị em phụ nữ trong diện sinh đẻ thực hiện các biện pháp

tránh thai, góp phần giảm đáng kể tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của xã. Ngoài ra, Trạm Y tế xã còn kết hợp với mạng lưới y tế cơ sở ngăn chặn được nhiều luồng dịch tả trong mùa khô, vận động phong trào vệ sinh phòng dịch, ăn chín, uống sôi, an toàn vệ sinh thực phẩm và hướng dẫn người dân cách chữa trị một số loại bệnh thông thường bằng thuốc Nam trong điều kiện thuốc tân dược còn khan hiếm. Trong quá trình điều trị bệnh cho bệnh nhân có kết hợp Đông Tây y, vừa sử dụng thuốc tân dược, vừa châm cứu hốt thuốc Nam mang lại hiệu quả, bớt tốn kém chi phí đã làm cho người dân tin vào đội ngũ cán bộ y tế nhiều hơn. Ngoài ra, Đội y tế lưu động của huyện cũng thường xuyên phối hợp ngành y tế địa phương tổ chức tiêm phòng, khám chữa bệnh cho người dân, phòng ngừa các loại dịch bệnh nguy hiểm.

Các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao ở thời điểm này còn rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhưng được Chi bộ quan tâm nên đã kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với người dân. Với khí thế phấn khởi khi nước nhà thống nhất, người dân được sống trong cảnh hòa bình, xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ ở đều khắp xóm ấp, xã xây dựng đội văn nghệ, vào các dịp lễ, tết tổ chức biểu diễn phục vụ nhu cầu giải trí cho Nhân dân với những bài ca cách mạng. Phong trào thể dục, thể thao vui khỏe cũng được đông đảo quần chúng, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên tham gia hưởng

ứng như bóng đá, bóng chuyền, đá cầu... Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới cũng được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng tích cực. Các ngày lễ, hội văn hoá được duy trì, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân ba dân tộc anh em. Nhờ đó, những tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội trong đời sống sinh hoạt của người dân cũng dần dần được loại bỏ, tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương.

Công tác chăm sóc các đối tượng chính sách được Chi bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện việc trợ cấp các chế độ được thụ hưởng đối với thương binh, bệnh binh, gia đình thân nhân liệt sĩ, người có công cách mạng được đầy đủ, kịp thời, công bằng, đúng đối tượng, đúng chính sách. Thể hiện tinh thần đạo lý của dân tộc “Uống nước nhớ nguồn” đối với những người đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc, Chi bộ chỉ đạo tập trung hoàn thành hồ sơ thương binh, liệt sĩ, người có công cách mạng còn sót và chưa đúng thủ tục để gửi về trên, giúp các đối tượng chính sách sớm được thụ hưởng các chế độ trợ cấp của Đảng, Nhà nước. Qua đó, góp phần giúp đỡ các đối tượng chính sách giải quyết khó khăn, ổn định đời sống, yên tâm lao động sản xuất. Hằng năm, vào các ngày lễ, tết, xã đều tổ chức họp mặt và tổ chức các đoàn đi thăm viếng, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và những gia đình nghèo neo đơn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. Củng cố quốc phòng - an ninh

Sau hai năm giải phóng, cả nước đang trong quá trình khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục lại sản xuất và ổn định đời sống Nhân dân thì tháng 4/1977, thì cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam - phía Bắc diễn ra. Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trong phạm vi cả nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng ngày càng trở nên vô cùng phức tạp.

Khó khăn ngày càng chồng chất khi nền kinh tế nước ta đã thấp kém lại bị đảo lộn bởi cuộc chiến tranh ở hai tuyến đầu biên giới Tây Nam - Phía Bắc, dự trữ nguyên liệu ngày càng cạn kiệt, viện trợ của phe xã hội chủ nghĩa giảm sút, đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch tiếp tục bao vây cấm vận. Trong khi đó, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bị thiên tai nặng nề kéo theo nạn đói gây ra tình trạng nhiều hộ gia đình từ các nơi khác đổ về Sóc Trăng tìm cách mưu sinh, giá gạo tăng cao kéo theo vật giá các loại hàng hóa thiết yếu cũng tăng lên, cộng với chiến tranh tâm lý và sự kích động của các thế lực thù địch đã làm cho một bộ phận người dân băn khoăn, không yên tâm làm ăn sinh sống.

Ở địa phương lúc bấy giờ, các thế lực thù địch và bọn phản động lợi dụng tình hình biên giới xảy ra chiến tranh, đời sống Nhân dân đang gặp khó khăn đã xuyên tạc, xúi giục thanh niên không thi hành nghĩa vụ quân sự, tạo tâm lý hoài nghi, thiếu tin tưởng trong quần chúng nhân dân về chế độ xã hội chủ nghĩa. Biết được ý đồ xấu

của địch, Chi bộ phân công cán bộ, đảng viên ở các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục và vạch trần âm mưu thủ đoạn của địch, vận động Nhân dân đưa con em lên đường bảo vệ biên giới Tây Nam, làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy về hưởng ứng Lời kêu gọi quân và dân cả nước quyết tâm giữ vững biên cương của Tổ quốc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 4/3/1979 và Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước ngày 5/3/1979; Chi bộ tập trung chỉ đạo phát động phong trào thanh niên lên đường nhập ngũ và các đồng chí hạ sĩ quan binh sĩ phục viên sẵn sàng tái ngũ phục vụ quân đội bảo vệ Tổ quốc. Qua đợt phát động xã Thuận Hưng có nhiều quân nhân và thanh niên đăng ký nhập ngũ vào quân đội, đồng thời xã xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương. Hằng năm, xã đưa thanh niên tình nguyện tham gia xây dựng lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Thuận Hưng tập trung phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên từ xã đến ấp đủ về số lượng, chất lượng, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương.

Đi đôi với xây dựng tổ chức dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, công tác huấn luyện quân sự được đẩy mạnh, nhằm nâng cao khả năng chiến thuật cho các lực lượng, đáp ứng yêu cầu chiến trường khi có lệnh. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn có một số thanh niên sợ hy sinh gian khổ, ngại chiến đấu, trốn về tuyến sau. Trước tình hình đó, Chi bộ đã kịp thời chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể động viên gia đình, thanh niên phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương, yên tâm trở về đơn vị chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Về an ninh trật tự trên địa bàn lúc này có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và bọn phản động lợi dụng tình hình chiến tranh biên giới xảy ra, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, luôn tìm mọi cách chống phá Đảng, Nhà nước ta. Thêm vào đó, tình hình thiên tai lũ lụt liên tục xảy ra làm thiệt hại rất lớn đến sản xuất của người dân địa phương. Nạn thiếu ăn xảy ra, nhất là giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao, làm cho đời sống người dân vốn đã khó khăn lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo chính quyền và lực lượng công an, quân sự phối hợp với các đoàn thể nắm vững địa bàn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, tăng cường ý thức cảnh giác cách mạng, vận động quần chúng tố giác tội phạm, đấu tranh ngăn chặn kịp thời các luận điệu xuyên tạc, những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của bọn phản động và các thế lực thù địch. Lực lượng công an

xã tích cực phối hợp với quân sự giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đồng thời giúp đỡ người dân khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định sản xuất. Nhờ đó, các vụ vi phạm an ninh trật tự giảm đáng kể. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn chỉ xảy ra 36 vụ vi phạm về an ninh an toàn xã hội, chủ yếu là uống rượu say gây mất tình đoàn kết xóm giềng, cờ bạc, sò đề, hành nghề mê tín dị đoan với 58 đối tượng; các vụ vi phạm đều được giáo dục, xử lý tại địa phương và không có vụ trọng án nào xảy ra. Từ đó, tạo tâm lý cho người dân bớt lo lắng, không còn hoang mang như trước và yên tâm lao động sản xuất.

5. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và xã nhiệm kỳ 1977 - 1980. Triển khai quán triệt thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư (Khóa IV) về phê bình đảng viên trước dân được tổ chức chặt chẽ. Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình để giúp đỡ nâng cao chất lượng đảng viên. Thực hiện tốt công tác kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Qua đó, phát hiện xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Công tác bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ lý

luyện chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và phát triển đảng viên mới luôn được Chi bộ chú trọng. Trong nhiệm kỳ, phát triển được 03 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ lên 17 đồng chí.

Nổi bật là Chi bộ đã nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện về mọi mặt, lề lối làm việc có nhiều tiến bộ, phân định rõ ràng vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền quản lý, tránh tình trạng bao biện làm thay như trước đây. Chi bộ bảo đảm được sự đoàn kết nhất trí, có nhiều đồng chí hưu trí, sức yếu vẫn tham gia sinh hoạt. Mỗi đảng viên phát huy, nêu cao được tính tiên phong gương mẫu, ý thức tự lực tự cường, ra sức khắc phục khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nề nếp, đúng theo chức năng được pháp luật quy định. Bộ máy Mặt trận, các đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt phong trào “Nhường cơm sẻ áo”, cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp, khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, thâm canh tăng vụ, xây dựng các tổ vận vắn đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, huy động lương thực và vận động đưa con em thi hành nghĩa vụ quân sự, giúp đỡ gia đình chính sách ổn định cuộc sống. Nổi bật hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng là kết hợp với các ngành tổ chức học tập ý nghĩa các ngày lễ lớn, dự thảo Hiến pháp mới, tổ chức tuyên truyền, tham gia bầu cử

Hội đồng nhân dân hai cấp (huyện, xã) Khóa II, nhiệm kỳ 1979 - 1981. Qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã góp phần giúp Chi bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhìn chung, nhiệm kỳ 1977 - 1980, Chi bộ xã Thuận Hưng tiếp tục lãnh đạo Nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, từng bước ổn định đời sống người dân. Xây dựng và phát triển kinh tế xã hội đạt được nhiều chỉ tiêu quan trọng. Đặc biệt với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, Chi ủy đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương, đẩy mạnh phát triển sản xuất, từng bước khắc phục nạn thiếu lương thực trong dân, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, lương thực, góp phần cùng cả nước bình ổn giá cả. Hệ thống trường học bước đầu được xây dựng và phát triển về quy mô lớp học, trẻ em trong độ tuổi đều được huy động đến trường. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, Trạm y tế xã giải quyết được phần lớn nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ cho Nhân dân. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, hằng năm đều đạt chỉ tiêu công tác tuyển quân. Hoạt động của Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền phát động ra quần chúng đã đem lại nhận thức mới, cấp ủy và Chi bộ đã đoàn kết nhất trí cao, quyết tâm phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, nêu cao ý chí tự lực tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, phát huy

vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng; chức năng điều hành quản lý của chính quyền và vai trò tập hợp giáo dục, vận động quần chúng của Mặt trận, các đoàn thể, trên cơ sở các hoạt động đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho đoàn viên, hội viên và người dân.

Tuy nhiên, đời sống của đại bộ phận Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, kinh tế chậm phát triển, các loại dịch bệnh, thiên tai luôn rình rập, đe dọa. Công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị, chính quyền và các đoàn thể còn hạn chế, hiệu quả đạt được chưa cao so với yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng. Phát huy những thành tích đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm và sớm khắc phục những mặt còn hạn chế, Chi bộ cùng Nhân dân xã Thuận Hưng quyết tâm chung sức chung lòng xây dựng, phát triển quê hương ngày càng ấm no, hạnh phúc.

III. LÃNH ĐẠO CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TỪNG BƯỚC CHUYỂN ĐỔI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (1980 - 9/1986)

1. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, tháng 4/1980, Chi bộ xã Thuận Hưng tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1980 - 1982. Tham dự Đại hội có 16 đảng viên chính thức.

Đại hội đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 1977 - 1980, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1980 - 1982 là: “Tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát triển kinh tế nông nghiệp một cách toàn diện theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, vừa bảo đảm nhu cầu đời sống Nhân dân, vừa hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước. Đẩy mạnh khôi phục phát triển tiểu thủ công nghiệp với các ngành nghề truyền thống địa phương. Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thật sự vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương”.

Đại hội bầu Chi ủy khóa mới, nhiệm kỳ 1980 - 1982 gồm 04 đồng chí, đồng chí Thạch Minh Sốc được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Trương Thị Ba, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Võ Văn Tình, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Chi ủy viên, Xã đội Trưởng. Sau Đại hội, trên cơ sở quán triệt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, Chi bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường, tập trung thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

Giai đoạn này tình hình kinh tế xã hội của đất nước nói chung, tỉnh nhà nói riêng cũng còn rất nhiều khó khăn. Đế quốc Mỹ tiếp tục bao vây cấm vận nước ta, các thế lực thù địch và bọn phản động đẩy mạnh hoạt động xuyên tạc, chống phá cách mạng Việt Nam. Trong khi tình hình thiên tai, hạn hán, mất mùa, thiếu lương thực ngày càng nghiêm trọng. Ngoài thị trường các mặt hàng nguyên vật liệu, xăng dầu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp càng trở nên khan hiếm, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt người dân tăng cao.

Trước bối cảnh chung, Chi bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, từng bước ổn định và bảo đảm đời sống Nhân dân; công tác cải tạo sản xuất nông nghiệp và phân phối lưu thông được đẩy mạnh; an ninh chính trị, trật tự xã hội vẫn giữ vững ổn định, hệ thống chính quyền đã được củng cố, phong trào hành động cách mạng của quần chúng từng bước có sự chuyển biến. Đã xuất hiện những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, những cách làm mới mang lại hiệu quả thiết thực, bước đầu tích lũy được những kinh nghiệm quý báu, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống của Nhân dân trong xã.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100)”, nhằm

bảo đảm sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở vận động mọi người hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, ngành nông nghiệp địa phương nhanh chóng chuyển sang khoán sản phẩm và áp dụng cho các tập đoàn sản xuất trong xã; thực hiện việc giao khoán các loại cây trồng vật nuôi, bước đầu chỉ đạo giao khoán cho nông dân. Từ đây, phong trào đưa nông dân vào làm ăn tập thể diễn ra sôi nổi, khẩn trương; huy động phần lớn diện tích và số hộ dân vào tập đoàn sản xuất, vì chỉ có vào tập đoàn sản xuất nông dân mới được hưởng các chế độ ưu đãi về vật tư nông nghiệp; tạo sinh khí phấn khởi phấn khởi trong nông dân, nông dân yên tâm đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Qua việc xây dựng tập đoàn sản xuất, Chi ủy, Chi bộ đã học rút kinh nghiệm và quyết định nhân rộng các tập đoàn sản xuất, cho xây dựng đại trà ở tất cả các ấp trong xã, đến cuối năm 1984 toàn xã đã xây dựng được 59 tập đoàn sản xuất. Với phương châm vừa áp dụng, vừa bổ sung, xã từng bước cải tiến hình thức khoán, bao gồm “Khoán việc” và “Khoán sản phẩm” cho từng hộ nông dân và tập đoàn viên, gắn với chấn chỉnh tổ chức, cải tiến công tác quản lý tập đoàn. Chú trọng áp dụng các biện pháp quản lý đối với cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể, tránh tình trạng ồ ạt giao khoán mà để lãng phí, hư hỏng tài sản tập thể.

Bước vào thực hiện cơ chế chính sách mới, Nhân dân trong xã đã tạo ra một khí thế lao động sản xuất rất sôi nổi, tích cực. Diện tích đất đai được tận dụng triệt để nhằm mở rộng diện tích canh tác, thâm canh, tăng vụ không để tình trạng lãng phí như trước đây. Hằng năm đều vận động bà con nông dân làm thủy lợi nội đồng dẫn nước ngọt về tưới tiêu đồng ruộng, phát triển các vùng chuyên canh rau màu, cây ăn trái. Chính sách cải tạo nông nghiệp được áp dụng tích cực trong sản xuất, mặt khác nhờ động lực khoán và sự đổi mới, bước đầu chính sách giá cả, phân phối lưu thông, đất đai, sức lao động được sử dụng một cách hợp lý, sản xuất kịp thời vụ đã đem lại hiệu ứng tích cực, không chỉ biểu hiện ở kết quả mà quan trọng hơn là đã giúp người nông dân tìm lại được động lực lao động và gắn bó với đồng ruộng hơn.

Tiếp theo, ngày 3/5/1983, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 19-CT/TW “Về hoàn thành điều chỉnh ruộng đất, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp các tỉnh Nam bộ” và chủ trương của Tỉnh ủy “Về điều chỉnh ruộng đất kết hợp với hợp tác hóa tổ chức lại sản xuất”. Quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư và chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức học tập rộng rãi từ trong nội bộ ra quần chúng nhân dân được thông suốt. Đồng thời, giải thích cho người dân hiểu rõ lợi ích khi tham gia làm ăn kiểu mới và tiếp tục ra sức củng cố, xây dựng các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp. Đến đầu năm 1984, xã cơ bản hoàn thành việc trang trải đất đai và hầu

hết nông dân trong xã đều có đất sản xuất và các ấp tổ chức được các tập đoàn sản xuất.

Nhìn chung, công tác cải tạo nông nghiệp ở xã Thuận Hưng trong thời kỳ này bắt đầu có sự chuyển biến, nhất là khi thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW và Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo được sự phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Diện tích sản xuất nông nghiệp được khai hoang, phục hóa và ngày càng được mở rộng, năng suất lúa tăng từ 1,8 tấn/ha (năm 1980) lên 2,1 tấn/ha (1982), với tổng sản lượng đạt 5.077,8 tấn/năm. Đặc biệt là ý thức thâm canh, tăng vụ và áp dụng các biện pháp tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng được bà con nông dân chú ý hơn, từ đó góp phần phát triển diện tích trồng lúa 2 vụ/năm.

Tuy nhiên, từ năm 1980 đến 1986 phong trào cải tạo nông nghiệp của xã Thuận Hưng gặp rất nhiều khó khăn, việc tập thể hóa bằng cách xây dựng các tập đoàn một cách ồ ạt hình thức, rập khuôn, máy móc, thiếu vững chắc, trình độ quản lý yếu kém, nên nông dân không phấn khởi vào tập đoàn. Vì thế, không phát huy hết công sức lao động. Thực tế lúc này, Chỉ thị số 100-CT/TW ngày càng bộc lộ những nhược điểm do không phù hợp với nông nghiệp miền Nam cũng như kinh tế thời bình, động lực trong cơ chế khoán giảm dần và mất tác dụng dẫn đến kìm hãm sự phát triển của sản xuất nông nghiệp. Lợi dụng khó khăn trên, các thế lực thù địch và bọn phản động đẩy mạnh xuyên tạc chống phá cách mạng hồng làm tan

rã phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, bọn chúng tung vận động lôi kéo bà con nông dân không ra đồng ruộng, đấu tranh đòi lại ruộng đất mà trước đây đã trang trải cho người nghèo.

Trước khó khăn trên, xã chỉ đạo tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, vừa đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, vừa tăng cường cán bộ cùng với các đoàn thể xuống cơ sở tuyên truyền vận động bà con nông dân từng bước tháo gỡ khó khăn cho các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp. Đưa các cán bộ quản lý tập đoàn, kế toán và cán bộ hợp tác xã đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức để về hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp tục yên tâm bắt tay vào lao động sản xuất. Quan tâm chỉ đạo phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, nhiều tuyến đường liên ấp được hình thành, phục vụ cho việc trao đổi mua bán hàng hóa và việc đi lại được thuận tiện, từng bước lòng tin của Nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Về công thương nghiệp, chủ trương là tiếp tục cải tạo công thương nghiệp và nông nghiệp gắn với cơ chế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa. Mạng lưới phân phối hàng hóa cho Nhân dân chủ yếu là thông qua các cửa hàng quốc doanh, hợp tác xã mua bán với hình thức cung cấp theo sổ mua hàng. Trong đó, gồm các mặt hàng nguyên vật liệu và hàng nhu yếu phẩm thiết yếu như xăng dầu, phân bón, xi măng, sắt thép, vải, đường, bột ngọt, xà

bông, nước mắm, gạo... Nhưng nguồn hàng cung ứng cho người dân không đủ nên thường xảy ra tình trạng mua bán “chợ đen”, gây rối loạn thị trường.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang “Về chấn chỉnh công tác phân phối lưu thông, tăng cường lực lượng thương nghiệp tư nhân trong hai năm 1984 - 1985” (6/1984). Nhờ đó, mạng lưới lưu thông phân phối có nhiều tiến bộ, phục vụ khá tốt nhu cầu đời sống người dân. Đảng bộ quan tâm chỉ đạo quản lý chặt chẽ giá cả thu mua hàng nông sản của nông dân, bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân. Mạng lưới thương nghiệp xã tổ chức bán hàng đến tận các ấp phục vụ tốt nhu cầu hàng tiêu dùng cho người dân và thu mua lại nguồn hàng nông sản của nông dân, chủ yếu là lúa gạo, gia súc, gia cầm và các loại rau màu, hoa quả với giá cả hợp lý đã đem lại nguồn lợi nhuận đáng kể cho người sản xuất.

Tháng 6/1985, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8, (Khóa V) đánh giá: “Chế độ quản lý tập trung quan liêu, bao cấp làm cho lạm phát không ngừng tăng lên, duy trì quá lâu cơ chế phân phối hiện vật với giá thấp đến mức gần như cho không và diện cung cấp mở rộng. Tiền lương không còn ý nghĩa kích thích lao động sản xuất. Do thực hiện cơ chế quản lý hành chính cung cấp và bao cấp nên phải phân phối theo chế độ tem phiếu và càng kéo dài chế độ tem phiếu, thu mua sản phẩm theo

giá chỉ đạo thì tình trạng thiếu hàng càng trầm trọng hơn, bởi vì sản xuất càng bị thu hẹp, giảm sút nặng nề hơn”. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đất nước.

Ngày 14/9/1985, nước ta tiến hành tổng điều chỉnh giá - lương - tiền, nhằm thực hiện việc đổi tiền để khắc phục tình hình phức tạp của lưu thông hàng - tiền và nạn khan hiếm tiền mặt trong thanh toán. Nhà nước công bố theo tỷ lệ 10 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước cũ đổi lấy 01 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước mới. Song cuộc điều chỉnh này đã không đem lại kết quả như mong muốn, trái lại dẫn tới việc một số người biết trước đổi tiền nên găm hàng không chịu bung ra làm cho lạm phát gia tăng. Lúc bấy giờ, tiền mặt thiếu trầm trọng khiến cho mặt bằng giá bị đẩy lên, làm cho hoạt động trao đổi hàng hóa trong nền kinh tế trở nên đình trệ. Trước bối cảnh đó, các nơi tăng cường biện pháp “Ngăn sông cấm chợ” nhằm giữ chặt hàng hóa cho địa phương mình, điều này càng làm cho sản xuất và lưu thông hàng hóa lâm vào cảnh bế tắc, phần lớn đời sống người dân vốn đã khó khăn nay lại càng khó khăn thêm.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa xã hội

Lĩnh vực văn hóa xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền cổ động và động viên Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phương thức hoạt động có những bước cải tiến, ngày càng gắn bó

với phong trào quần chúng. Các hội diễn văn nghệ quần chúng được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng cao, có tác dụng thúc đẩy các phong trào cách mạng ở địa phương. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về xây dựng nền văn hóa mới, Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội như uống rượu say sưa, mê tín dị đoan, cờ bạc... Đồng thời, tuyên truyền, vận động Nhân dân giảm bớt những thủ tục rườm rà, tốn kém trong lễ hội, được người dân và tín đồ các tôn giáo trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chuyển biến tích cực, phục vụ khá tốt nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí cho các tầng lớp nhân dân. Mạng lưới tổ chức cán bộ văn hóa thông tin từ xã đến ấp được củng cố, xây dựng tương đối hoàn chỉnh. Các tổ thông tin, truyền thanh ở các ấp được xây dựng và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Qua đó, giải quyết một bước nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân trong xã.

Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng đúng mức giáo dục chính trị, đạo đức trong nhà trường. Mặc dù trong điều kiện kinh tế khó khăn, nền giáo dục của xã vẫn tiếp tục phát triển. Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Hậu Giang, Huyện ủy Mỹ Tú về việc đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; Chi bộ chỉ đạo chính quyền xã đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ, “Diệt dốt”, mở lớp bổ túc

văn hóa để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đặc biệt, phong trào xây dựng trường lớp theo phương châm “Nhân dân và Nhà nước cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục” được thực hiện khá tốt. Trong nhiều năm, phong trào này được duy trì và có nhiều hộ dân đóng góp ngày công, đất đai, vật liệu để xây dựng mới và sửa chữa các phòng học bị hư hỏng đã góp phần giảm áp lực về cơ sở vật chất cho các điểm trường trong xã. Toàn xã có 6/11 ấp có điểm trường với 24 phòng học, thu hút 80% học sinh trong độ tuổi được đến trường. Nhờ đó, chất lượng giảng dạy và học tập từng bước được nâng lên, sự nghiệp giáo dục địa phương có bước chuyển biến mới. Về đội ngũ giáo viên, mặc dù được Phòng Giáo dục huyện quan tâm, nhưng vẫn còn thiếu giáo viên nên phải tổ chức học ba ca/ngày. Phong trào xóa mù chữ, bình dân học vụ và bổ túc văn hóa được triển khai thực hiện có hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức, trình độ dân trí cho các tầng lớp nhân dân.

Công tác y tế có những bước chuyển biến tích cực, nhất là phong trào vệ sinh phòng bệnh, kế hoạch hóa gia đình, ngăn ngừa và dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh, nâng cao năng lực điều trị của đội ngũ cán bộ Trạm y tế xã và nhân viên y tế cộng đồng ở các ấp. Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, trang thiết bị khám chữa bệnh, nguồn thuốc khan hiếm...nhưng Trạm y tế xã đã có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh cho Nhân dân trong xã. Ngoài ra, Trạm y tế xã

còn phối hợp với các tổ y tế ấp tổ chức tiêm phòng đầy đủ vắc-xin cho trẻ em, thai phụ và phòng ngừa dịch bệnh nguy hiểm. Tuy nhiên, công tác y tế cũng còn nhiều khó khăn do số lượng cán bộ y tế còn quá ít so với yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thuốc điều trị và cơ sở vật chất còn quá thiếu so với yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, xã có nhiều cố gắng trong việc sưu tra hồ sơ liên quan đến các đối tượng thương binh, liệt sĩ, người có công với nước trong các thời kỳ cách mạng. Qua đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thành các thủ tục lập hồ sơ, xem xét công nhận các đối tượng chính sách được hưởng theo đúng chế độ của Đảng, Nhà nước, bảo đảm kịp thời, công bằng và đúng đối tượng thụ hưởng. Việc thực hiện chế độ trợ cấp thường xuyên cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và cán bộ hưu trí được thực hiện tốt, đúng theo chế độ chính sách. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm chăm lo đã góp phần giáo dục truyền thống, tạo điều kiện cho thanh niên yên tâm làm tròn nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, vào dịp lễ kỷ niệm lớn, tết cổ truyền dân tộc xã đều tổ chức họp mặt và tổ chức các đoàn đi thăm viếng, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

3. củng cố quốc phòng an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện Mỹ Tú nói chung, xã Thuận Hưng nói riêng ở thời

kỳ này vẫn còn diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và bọn phản động trong nước đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng, như nói xấu chế độ ta, xuyên tạc, kích động, làm cho người dân hoang mang, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, không ủng hộ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xúi giục người dân đòi lại đất mà trước kia họ đã hiến cho Nhà nước trang trải cho hộ nghèo. Trước tình hình đó, Chi bộ chỉ đạo củng cố lực lượng công an, quân sự, xây dựng phong trào an ninh nhân dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức truy quét bọn tội phạm làm trong sạch địa bàn, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự diễn ra rộng khắp, việc phát hiện, tố giác và đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn ngừa các vụ vi phạm pháp luật, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân ngày càng hiệu quả hơn. Và cũng qua đó xác lập thế chủ động đấu tranh, phòng ngừa và tấn công địch làm thất bại ý đồ phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch và từng bước giảm dần các loại tội phạm khác, tạo lòng tin cho Nhân dân tin tưởng vào chế độ và yên tâm phát triển sản xuất.

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước được Chi bộ vận dụng linh hoạt phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Chi bộ chỉ đạo ngành quân sự tăng cường công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng hoạt động và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Đồng thời, tiếp

tục củng cố, kiện toàn bộ máy, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, tuyên truyền giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, truyền thống cách mạng của quê hương, của dân tộc tạo chuyển biến về ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đối với thanh niên, gắn với thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chăm sóc gia đình có công với cách mạng. Về công tác tuyển quân, Chi bộ chỉ đạo chính quyền, các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, động viên, xét duyệt hồ sơ khám tuyển thanh niên trong độ tuổi thi hành nghĩa vụ quân sự, tổ chức đăng ký quân nhân dự bị, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Hằng năm, việc tổ chức khám sức khỏe, tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ bảo đảm nhanh gọn, đúng luật, đúng đối tượng, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch giao quân.

4. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong các nhiệm kỳ từ năm 1980 - 1986 công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, từ đó thường xuyên tập trung thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, chính trị và tổ chức cán bộ từ trong tổ chức Đảng đến chính quyền, đoàn thể quần chúng, từ xã đến ấp; thể hiện được tính Đảng trong công tác, thật sự gắn bó, đoàn kết cao trong hành động. Hầu hết các đảng viên đều phấn khởi và tăng cường công tác, mạnh dạn trong đấu tranh tự phê bình và

phê bình. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ đảng viên ngày càng trưởng thành cả về số lượng lẫn chất lượng. Việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tổ chức triển khai quán triệt đầy đủ các Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh, huyện và xã cho cán bộ, đảng viên. Qua học tập, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên được vững vàng, kiên định, trình độ lý luận chính trị được nâng lên. Đảng viên giàu lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, giữ vững phẩm chất đạo đức, không có đảng viên nào thiếu thuế hoặc tham ô.

Ngày 12/01/1981 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW và tiếp theo ngày 17/01/1981, Bộ Chính trị tiếp tục có Chỉ thị số 102-CT/TW về việc tổ chức và lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VII và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, cuộc bầu cử diễn ra vào ngày 26/4/1981. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú, cùng với cử tri trong huyện, Nhân dân xã Thuận Hưng hăng hái đi bầu cử với tỷ lệ cử tri tham gia đạt trên 98%, các điểm bầu cử trên địa bàn xã được tăng cường bảo vệ tuyệt đối an toàn, góp phần vào sự thành công của cuộc bầu cử tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

Theo quy định của Trung ương từ năm 1982, nhiệm kỳ của Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở thời gian là 2,5 năm. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, tháng 10/1982, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1982 - 1984. Tham dự Đại hội có 20 đảng viên chính thức trong toàn Chi bộ.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ III (vòng 1), nhiệm kỳ 1983 - 1985 và thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Chi bộ xã lần thứ II về những kết quả đạt được cũng như những yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ qua. Trên cơ sở phân tích những nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm cũng như những mặt còn tồn tại, hạn chế để tìm hướng khắc phục.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1982 - 1984 là: “Lãnh đạo Nhân dân khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất. Tiếp tục xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bằng các mô hình làm ăn kinh tế hợp tác, tập thể; gắn cải tạo nông nghiệp với cải tạo công thương nghiệp; kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực vũ trang địa phương vững mạnh và giữ vững

tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, chủ yếu là tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội”.

Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ 1982 - 1984 gồm 09 đồng chí, đồng chí Võ Văn Yên được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Lê Công Nghiệp, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Chi ủy viên, Xã Đội trưởng. Các đồng chí còn lại phụ trách các lĩnh vực công tác khác.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đồng thời xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến tháng 9/1984 do số lượng đảng viên tăng lên, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, Huyện ủy Mỹ Tú ra Quyết định thành lập Đảng bộ xã Thuận Hưng⁴.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú về Đại hội chi bộ, đảng bộ cấp cơ sở, hướng tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III (vòng 2), nhiệm kỳ 1983 -

4 Lưu ý: Ở Chương I ở phần số III lịch sử Đảng bộ xã Thuận Hưng từ tháng năm 1980 - 9/1986, tên gọi tổ chức cơ sở đảng xã Thuận Hưng trong giai đoạn này như sau: từ 1980 đến tháng 8/1984 là Chi bộ; từ tháng 9/1984 là Đảng ủy. Do đó trong trình bày này lịch sử Đảng bộ xã có lúc gọi là Chi bộ, có lúc gọi là Đảng bộ.

1985. Tháng 9/1984, Đảng bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1984 - 1986. Tham dự Đại hội có 24 đảng viên chính thức.

Đại hội đã đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 1982 - 1984; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1984 - 1986 là: “Tiếp tục xác định thế mạnh của xã là sản xuất nông nghiệp, từng bước đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, vận dụng các chính sách một cách đúng đắn, phù hợp nhằm khuyến khích Nhân dân khai thác mọi năng lực sản xuất, giải quyết hài hòa các mối quan hệ về lợi ích để tạo phong trào lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh tế. Ổn định tình hình phân phối lưu thông, bảo đảm nhu cầu thiết yếu các loại hàng hóa tiêu dùng phục vụ đời sống người dân. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng cuộc sống văn minh và công bằng xã hội. Thực hiện công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu huyện giao. Chú trọng phát triển văn hóa xã hội, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, y tế, giao thông nông thôn. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1984 - 1986, gồm 11 đồng chí, đồng chí Võ Văn Yên tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Võ Thanh Sơn, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Lý

Von Na, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Nguyễn Văn Nhật, Đảng ủy viên, Xã đội Trưởng. Các đồng chí còn lại phụ trách các lĩnh vực công tác khác.

Sau mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đi vào hoạt động có nề nếp và hiệu quả hơn. Những thành quả trong các nhiệm kỳ qua, có sự góp phần đáng kể của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng ngày càng có hiệu quả. Hoạt động của các đoàn thể cũng góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*

* *

Qua chặng đường 10 năm sau ngày giải phóng (1975-1986), Đảng bộ xã Thuận Hưng tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa đẩy mạnh cải tạo xã hội - xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn Campuchia thoát khỏi thảm họa diệt chủng. Trong điều kiện tình hình còn nhiều phức tạp về chính trị, kinh tế và đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng luôn nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm hoàn thành những mục tiêu quan trọng mà các kỳ Đại hội Đảng bộ đề ra. Những kết quả đó đã củng cố lòng tin của cán bộ,

đảng viên và Nhân dân, là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và Nhân xã Thuận Hưng chuyển sang thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, góp phần cùng cả nước vượt qua khủng hoảng kinh tế xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực tăng lên đáng kể. Xã hoàn thành công tác cải tạo nông nghiệp và công thương nghiệp đúng theo chỉ đạo của huyện. Chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, công tác đền ơn đáp nghĩa, an ninh quốc phòng từng bước được nâng lên. Sự nghiệp giáo dục, y tế và đời sống văn hóa tinh thần của người dân có bước phát triển mới. Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ được cán bộ, đảng viên quán triệt thực hiện nghiêm túc, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Hầu hết đảng viên đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định quan điểm lập trường, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Công tác điều hành quản lý của chính quyền có chuyển biến tích cực. Vai trò và vị trí của Mặt trận, các đoàn thể được nâng lên một bước. Công tác vận động quần chúng thực hiện các phong trào hành động cách mạng có hiệu quả, làm thay đổi đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phát hiện nhiều quần chúng tích cực đưa vào các tổ chức đoàn thể ngày càng đông, có nhiều phong trào góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của địa phương.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện từng mặt công tác cụ thể, Đảng bộ đã gặp không ít khó khăn, hạn chế. Nguyên nhân hạn chế có nhiều, trong đó có nguyên nhân khách quan là do ta duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã kìm hãm sự phát triển kinh tế của địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế xã hội của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ mới. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế chưa được toàn diện, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp đôi lúc còn rập khuôn máy móc, chưa tạo thành phong trào để phát huy điển hình nhân ra diện rộng trong toàn xã. Tiềm năng về đất đai, lao động còn khá lớn nhưng chưa được đầu tư khai thác đúng mức. Trình độ dân trí còn thấp, trường lớp còn thiếu, tình trạng thiếu giáo viên và học ca ba còn khá phổ biến, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường còn thấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh cho Trạm y tế còn quá thiếu thốn. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế xã hội còn yếu kém, đời sống của đại bộ phận Nhân dân chưa được cải thiện nhiều. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chưa được quan tâm đúng mức; năng lực quản lý điều hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân còn hạn chế so với yêu cầu; nội dung tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn đơn điệu kém sức thuyết phục.

Qua mỗi nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Thuận Hưng nghiêm túc rút kinh nghiệm để khắc phục những khó khăn, hạn chế và kịp thời tìm ra hướng đi mới. Nhờ vậy, Đảng bộ và Nhân dân trong xã đã vượt qua những khó khăn, thách thức và tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, chung sức chung lòng xây dựng quê hương Thuận Hưng ngày càng giàu đẹp theo đường lối đổi mới của Đảng.

CHƯƠNG II

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (9/1986 - 4/1996)

I. LÃNH ĐẠO BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG (9/1986 - 5/1991)

1. Tình hình, nhiệm vụ và đường lối đổi mới toàn diện của Đảng

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ về tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988, tháng 9/1986 Đảng bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ V nhiệm kỳ 1986 - 1988. Tham dự Đại hội có 27 đảng viên trong toàn Đảng bộ (trong đó có 23 đảng viên chính thức và 04 đảng viên dự bị).

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện, Đảng bộ tỉnh và các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, nhiệm kỳ 1986 - 1990 và đánh giá tình hình triển khai thực

hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV nhiệm kỳ 1984 - 1986, đồng thời đề ra nhiệm vụ, mục tiêu chung cho nhiệm kỳ 1986 - 1988 là: “Tiếp tục phát huy tinh thần tự lực tự cường và ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng đổi mới, trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cùng cố, kiện toàn và đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 09 đồng chí, đồng chí Võ Văn Yên được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Võ Thanh Sơn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Đặng Văn Sảng, Ủy viên Ban Thường vụ trực, kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Hoàng Gia, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Châu Văn Theo, Đảng ủy viên, Xã Đội trưởng. Các đồng chí còn lại phụ trách các lĩnh vực công tác khác.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhận thức rõ thực trạng đất nước, tổng kết được những kinh

nghiệm từ thực tiễn thành công và thất bại, với ý thức trách nhiệm vì dân, dũng cảm thừa nhận những sai lầm khuyết điểm, với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Đại hội VI đã đi vào lịch sử là Đại hội đầu tiên mở ra đường lối đổi mới của Đảng và Nhân dân ta.

Sau Đại hội, Đảng ta đã cụ thể hóa đường lối đổi mới, ngày 9/4/1987 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) đã ra Nghị quyết Trung ương 2 nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, xã Thuận Hưng đã có nhiều cố gắng trong việc khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế để phát triển và giao lưu hàng hóa dưới nhiều hình thức thích hợp, xóa bỏ các hình thức cấm đoán lưu thông, chia cắt thị trường theo địa giới hành chính, giải thể các trạm kiểm soát hàng hóa trên các trục lộ giao thông trên địa bàn. Chuyển phương thức kinh doanh theo nguyên tắc bình đẳng, hợp đồng thuận mua, vừa bán, không còn tùy tiện nâng giá, thực hiện thu mua nông sản của nông dân theo giá thỏa thuận.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, tháng 9/1988, Đảng bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 1988 - 1991. Tham dự Đại hội có 30 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Sự khôi phục và từng bước phát triển nền kinh tế đất nước khẳng định

bước đi đúng đắn của con đường đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1988 - 1991; đồng thời đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988 và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1988 - 1991 là: “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 8 Chương trình kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó chủ yếu là chương trình lương thực, thực phẩm. Quy hoạch lại vùng sản xuất, bố trí cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện sinh thái địa phương, gắn ứng dụng khoa học kỹ thuật với mở rộng thâm canh tăng vụ đối với cây lúa theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước cải thiện nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao; giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ngày càng trong sạch vững mạnh đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 09 đồng chí, đồng chí Võ Thanh Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy⁵; đồng chí Liêu Chuóch, Phó Bí thư Đảng ủy,

⁵ Đến tháng 10/1989, sau khi tách xã Thuận Hưng để tái lập xã Mỹ Thuận đồng chí Võ Thanh Sơn được Huyện ủy điều động về làm Bí thư Xã Mỹ Thuận và phân công đồng chí Đặng Văn Săng làm Quyền Bí thư thay cho đồng chí Võ Thanh Sơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã⁶; đồng chí Đặng Văn Săng, Ủy viên Thường vụ trực; đồng chí Đặng Hoàng Gia, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Công an xã; đồng chí Châu Văn Theo, Đảng ủy viên, Xã đội Trưởng.

Ngày 23/12/1988, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 192-QĐ/HĐBT về việc thành lập xã Mỹ Thuận trên cơ sở tách một phần diện tích, dân số của các xã Mỹ Phước, Phú Mỹ và Thuận Hưng. Trên cơ sở đó, tháng 9/1989, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định tách 04 ấp của xã Thuận Hưng: Tam Sóc A, Tam Sóc B, Tam Sóc C và Tam Sóc D để thành lập xã Mỹ Thuận. Lúc này, xã Thuận Hưng được phân chia lại thành 11 ấp cho đến nay, gồm các ấp: Trà Lây 1, Trà Lây 2, Bó Liên 1, Bó Liên 2, Bó Liên 3, Tà Ân A1, Tà Ân A2, Tà Ân B, Thiện Nhơn, Thiện Tánh và Thiện Bình.

Sau khi chia tách, diện tích đất tự nhiên của xã Thuận Hưng còn lại 3.679 ha; trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp 3.371 ha, đất trồng lúa 2.418 ha, còn lại là đất trồng cây lâu năm và cây ăn trái. Dân số toàn xã có 12.045 người, trong đó dân tộc Kinh có 2.802 người, dân tộc Khmer có 9.188 người, dân tộc Hoa có 55 người.

⁶ Đến năm 1989 đồng chí Liêu Chuóch được phân công làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch UBND xã thay cho đồng chí Đặng Văn Còn nghỉ mất sức.

Sau khi chia tách xã, số lượng đảng viên giảm xuống, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đồng thời xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang, tháng 12/1989 Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ ban hành Quyết định điều chỉnh Đảng bộ xã Thuận Hưng thành Chi bộ xã Thuận Hưng cho phù hợp với số lượng đảng viên trong giai đoạn này⁷.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thuận Hưng qua 2 nhiệm kỳ (1986 - 1991) trong điều kiện tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, đất nước chưa vượt qua được khủng hoảng kinh tế xã hội, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới có nhiều bất ổn làm ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc đổi mới ở nước ta. Nhưng với những cơ chế mới, chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước cùng với tinh thần tiên công cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy được tính năng động, sáng tạo, vận dụng đường lối đổi mới vào tình hình thực tế địa phương và đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

⁷ Lưu ý: Ở Chương II ở phần số I lịch sử Đảng bộ xã Thuận Hưng từ tháng 9/1986 - 5/1991, tên gọi tổ chức cơ sở đảng xã Thuận Hưng trong giai đoạn này như sau: từ tháng 9/1986 - 11/1989 là Đảng bộ; từ tháng 12/1989 - 5/1991 là Chi bộ. Do đó trong trình bày lịch sử Đảng bộ xã có lúc gọi là Chi bộ, có lúc gọi là Đảng bộ.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn

Thực hiện ba chương trình kinh tế lớn của Huyện ủy về sản xuất lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, Đảng bộ xã Thuận Hưng xác định nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất hàng đầu, lấy cây lúa làm trung tâm. Từ đó, Đảng bộ vận dụng chủ trương, nghị quyết của Đảng và kịp thời đề ra kế hoạch sản xuất, chương trình hành động phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Năm 1987, năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng rất phấn khởi trước chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước. Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (còn gọi là Khoán 10), Nghị quyết 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ tập trung chỉ đạo công tác cải tạo nông nghiệp, đề ra biện pháp cải tiến cơ chế khoán cũ, chủ trương áp dụng ổn định ruộng đất lâu dài cho người sản xuất để khuyến khích đầu tư thâm canh phát triển nông nghiệp toàn diện và chuyển sang khoán gọn cho hộ gia đình. Tiếp tục củng cố, xây dựng các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã và đưa cán bộ quản lý nông nghiệp đi bồi dưỡng, đào tạo về phương thức quản lý mới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thủy lợi tạo nguồn để khơi thông dòng nước ngọt bảo đảm tưới tiêu cho đồng ruộng; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, vật nuôi cây trồng kết hợp với thay đổi giống mới có khả

năng kháng bệnh và năng suất cao phục vụ nhu cầu xuất khẩu của địa phương.

Năm 1990, tổng diện tích sản xuất lúa của xã tăng lên gần 2.300 ha, năng suất bình quân đạt 3,2 tấn/ha, với tổng sản lượng đạt trên 7.000 tấn/năm. Sau khi thu hoạch lúa, bà con nông dân còn tận dụng thời gian đưa cây màu xuống chân ruộng được 122 ha, gồm các loại như dưa hấu, bầu, bí, đậu ... Cây trồng được đa dạng hóa, nhất là các loại cây có giá trị kinh tế cao như cam, quýt, mía được nông dân chú trọng phát triển được hơn 60 ha, góp phần tăng thu nhập và từng bước nâng cao đời sống người dân.

Thực hiện chủ trương đổi mới, xóa bỏ các trạm gác “Ngăn sông, cấm chợ”, người dân rất phấn khởi mở rộng phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm. Năm 1990, tổng đàn gia súc gia cầm của xã phát triển được 19.960 con, trong đó đàn trâu có 120 con, bò 40 con, đàn heo 1.800 con, đàn gia cầm có hơn 18.000 con gà, vịt.

Công tác lưu thông phân phối ở giai đoạn này được quan tâm chỉ đạo tập trung hơn. Hợp tác xã tiếp tục tăng cường, mở rộng mạng lưới bán lẻ, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, phân phối cho xã viên trên 40 mặt hàng thiết yếu, đưa doanh số bán ra ngày càng tăng.

Thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, hoạt động tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ trên địa bàn xã được khuyến khích bước đầu phát triển. Đảng bộ chỉ đạo tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng, vận động những hộ gia đình có vốn, có kinh

nghiệm sản xuất, kinh doanh đầu tư mở rộng các cơ sở sở hữu công nghiệp, phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản và nhu cầu đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, do mới triển khai thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, có sự quản lý của Nhà nước, nên một bộ phận người dân chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh, phần lớn các cơ sở tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ, mang tính chất hộ gia đình. Với chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã góp phần tăng thu ngân sách hàng năm trên địa bàn. Từ đó, từng bước bảo đảm cân đối các nguồn chi, nhất là chi lương, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên, các đối tượng chính sách và các hoạt động hành chính của xã.

Qua 4 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đời sống Nhân dân được cải thiện đáng kể, nhưng Thuận Hưng là xã vùng nông thôn sâu, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên đời sống người dân cũng còn nhiều khó khăn, vất vả so với các địa phương khác trong huyện.

3. Phát triển văn hóa xã hội

Lĩnh vực Văn hóa thông tin được xã quan tâm chỉ đạo duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, các phong trào cách mạng ở địa phương và các ngày lễ, tết hàng năm, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Ban Văn hóa thông tin xã kết hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền cổ động, phát động phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Qua đó,

xóa dần những thói hư tật xấu, hủ tục lạc hậu trong đời sống người dân. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể và tổ chức thi đấu bóng đá, bóng chuyền được tổ chức vào các ngày tết, lễ kỷ niệm lớn đã thu hút đông đảo người dân đến tham gia, cổ vũ. Các loại hình văn hóa văn nghệ lành mạnh, hội diễn văn nghệ quần chúng phát triển khá mạnh với nhiều thể loại phong phú. Hệ thống thông tin, truyền thanh được củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động; các phương tiện nghe, nhìn của người dân trong xã đáp ứng một phần nhu cầu đời sống tinh thần và hưởng thụ nghệ thuật, phim ảnh trong dân.

Thực hiện năm văn hóa xã hội, 1990 là năm “Cần kiệm xây dựng quê hương, tập trung cho cơ sở” của tỉnh và kế hoạch chỉ đạo của Huyện ủy, xã đã tập trung vận động Nhân dân đóng góp ngày công lao động, vật liệu và tiền để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như trường học, cầu, đường, hệ thống lưới điện, góp phần đổi mới một bước bộ mặt nông thôn.

Về giáo dục được cấp ủy, các ngành và Nhân dân quan tâm tập trung cho việc tu sửa, nâng cấp và xây mới trường lớp nhằm giảm dần lớp học ba ca. Năm học 1989 - 1990, toàn xã có 10 điểm trường với 30 phòng học (có 3 phòng kiên cố, 27 phòng bán kiên cố và tre lá), có 1.756 học sinh, đạt 80% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Chất lượng dạy và học có nhiều cố gắng, nhưng phần lớn học sinh nông thôn gắn liền với cuộc sống gia đình, điều kiện học tập hạn chế, tỷ lệ học sinh bỏ học chiếm trên 10%.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I đạt 80% và cấp II đạt từ 70 - 75%. Riêng đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu, nhất là những ấp vùng sâu, hiện toàn xã chỉ có 68 giáo viên, còn 20 phòng học ba ca, mẫu giáo và nhà trẻ phát triển chậm, đời sống giáo viên còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng nhất định đối với sự nghiệp giáo dục địa phương.

Công tác khám và điều trị bệnh cho Nhân dân được duy trì, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh có nhiều tiến bộ; tiêm ngừa cho trẻ 6 loại bệnh truyền nhiễm đạt từ 80% trong độ tuổi; thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt 27% số người trong độ tuổi sinh đẻ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 2,17%. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, từng bước đi vào hoạt động nề nếp và có những chuyển biến đáng kể. Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, bảo đảm công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình cho Nhân dân. Công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm tốt hơn nên hạn chế được dịch bệnh lây lan trong cộng đồng. Mặc dù còn rất nhiều khó khăn do lực lượng cán bộ y tế còn quá ít so với yêu cầu chăm sóc sức khỏe, trang thiết bị khám chữa bệnh và thuốc tân dược khan hiếm, nhưng ngành y tế xã đã có nhiều nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng khá tốt nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân.

Công tác chăm lo gia đình chính sách được chú trọng mặc dù ngân sách của xã còn nhiều khó khăn. Xã

thường xuyên trợ cấp cho gia đình thuộc diện chính sách, cán bộ hưu trí, gia đình nghèo neo đơn khó khăn về kinh tế, tạo điều kiện giúp họ yên tâm trong cuộc sống thể hiện tinh thần đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước. Cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Chính sách hậu phương quân đội cũng được quan tâm, góp phần động viên các chiến sĩ ở chiến trường yên tâm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hằng năm, vào dịp lễ kỷ niệm lớn, tết cổ truyền dân tộc, Cấp ủy, chính quyền xã đều tổ chức các đoàn đến thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách và người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

4. Bảo đảm quốc phòng an ninh

Trong nhiệm kỳ, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện Mỹ Tú nói chung, xã Thuận Hưng nói riêng vẫn còn diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch và bọn phản động trong nước tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy xã đã tập trung lãnh đạo tăng cường củng cố, kiện toàn lực lượng công an làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng phong trào an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân. Thường xuyên phát động trong toàn Đảng, toàn dân không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trực

sẵn sàng chiến đấu, tổ chức truy quét bọn tội phạm làm trong sạch địa bàn, đẩy lùi các tệ nạn, tiêu cực trong đời sống xã hội. Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm vững chắc, người dân tin tưởng và yên tâm lao động sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 2/5/1987 của Tỉnh ủy Hậu Giang về tăng cường chỉ đạo công tác quân sự địa phương các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về đường lối quân sự của Đảng hiện nay, nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng được Cấp ủy quan tâm chỉ đạo, đã chủ động triển khai kế hoạch phòng thủ; củng cố, kiện toàn bộ máy quân sự xã, ấp, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được nâng lên một bước chất lượng sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời tăng cường công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng hoạt động và sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, truyền thống cách mạng của dân tộc, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức bảo vệ Tổ quốc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đối với thanh niên. Công tác nắm và quản lý nguồn thanh niên trong độ tuổi được thực hiện khá tốt, góp phần thuận lợi trong công tác tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Bên cạnh đó, xã cũng kiên quyết xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực

trong công tác tuyển quân và những trường hợp chống lệnh, đào ngũ theo luật định.

5. Chú trọng công tác xây Đảng và hệ thống chính trị

Thực hiện đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và các Nghị quyết của Trung ương Đảng (Khóa VI) đã nâng cao nhận thức, củng cố quan điểm lập trường, định hướng tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua đó, đại đa số cán bộ, đảng viên đều có tư tưởng vững vàng, năng động trong vận dụng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Giữ vững sinh hoạt lệ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc. Việc quy hoạch, đào tạo cán bộ được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, bảo đảm nguồn lực cho địa phương có tính kế thừa.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) về tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng (Nghị quyết 8 A) và Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng quốc phòng toàn dân từ năm 1988 - 1990. Các nghị quyết chủ trương đổi mới về an ninh quốc phòng trong tình hình mới được Đảng bộ tổ chức triển khai học tập quán triệt sâu rộng trong Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và quần chúng đã nâng cao nhận thức

về chiến lược chống “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Ngoài ra, Cấp ủy còn tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Qua đó, chỉ đạo các tổ đảng trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01-CT/TW của Ban Bí thư, tiến hành tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng và đảng viên; Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy Hậu Giang về công tác xây dựng Đảng đến năm 1990, tập trung giải quyết một số vụ việc nhằm hướng ứng “Những việc cần làm ngay” của tác giả NVL (đồng chí Nguyễn Văn Linh, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng) và Thông tri số 10-TTtr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Ngày chính trị”, Cấp ủy phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành và trưởng các ban ngành, đoàn thể xã xuống cơ sở cùng với các tổ Đảng tiếp xúc dân, giải quyết những khó khăn vướng mắc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của người dân.

Trên cơ sở coi trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng Đảng, Cấp ủy luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật đảng viên, thực hiện tốt tính dân chủ, công khai trong Đảng và kịp thời xử lý nghiêm khắc những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, mất đoàn kết nội bộ, ý thức trách nhiệm kém, không hoàn thành nhiệm vụ, bỏ sinh hoạt Đảng, nhằm góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ.

Thực hiện Kế hoạch số 26-KH/TU của Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Huyện ủy về thực hiện tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm, Chi bộ đã tiến hành xét phân loại tổ chức đảng và đảng viên một cách nghiêm túc, đúng thực chất, khắc phục cách làm qua loa, hình thức của các năm trước. Năm 1990, Chi bộ có 26 đảng viên được đánh giá phân loại, trong đó có 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, còn lại là đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ; Chi bộ được công nhận danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

Việc đổi mới vai trò quản lý và điều hành của chính quyền địa phương có nhiều tiến bộ so với nhiệm kỳ trước. Bảo đảm quyền làm chủ thật sự của Nhân dân thông qua việc thực hiện đầy đủ chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh của mọi loại hình cơ sở, phát huy hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân, đấu tranh khắc phục có hiệu quả tình trạng cửa quyền, thực hiện đúng chủ trương “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; từng bước lập lại kỷ cương, trật tự trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, trình độ của cán bộ về quản lý, nghiệp vụ và chuyên môn trong từng lĩnh vực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới nên việc điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt hiệu quả chưa cao.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 20/1/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 04-TT/TU của Ban Thường vụ tỉnh Hậu Giang, Chi bộ đã lãnh

đạo cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VIII và bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 đạt thắng lợi, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt gần 99%. Cuộc bầu cử thực hiện đúng theo tinh thần đổi mới của Đảng, thật sự dân chủ, đúng pháp luật.

Triển khai học tập quán triệt Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VI) và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Huyện ủy về đổi mới công tác vận động quần chúng cho cán bộ, đảng viên. Qua đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát huy, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân. Các đoàn thể thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thu hút đông đảo người dân tham gia vào các phong trào cách mạng ở địa phương. Động viên và tổ chức quần chúng tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Tuy nhiên, trình độ chính trị và chuyên môn về công tác vận động quần chúng của đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới; vai trò nòng cốt trong thực hiện và vận động quần chúng nhân dân tạo thành phong trào hành động cách mạng còn hạn chế.

Phát huy những kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những mặt hạn chế và rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo điều hành, từng bước khôi phục niềm tin của Nhân dân đối với Chi bộ, tạo đà thắng lợi mới cho quá trình lãnh đạo của Chi bộ cho những năm tiếp theo.

II. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (5/1991 - 4/1996)

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000. Trong đó, Cương lĩnh khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta với 6 đặc trưng và mục tiêu tổng quát của chiến lược đến năm 2000 là “Đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống của Nhân dân, củng cố quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI”.

Sau đó, Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VII) đề ra Nghị quyết về “Nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế xã hội trong những năm 1992 - 1995”. Tháng 01/1994, Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (Khóa VII) cũng chỉ ra 4 nguy cơ lớn. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để Chi bộ xã Thuận Hưng tiếp tục vận dụng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Ngày 26/12/1991, tại Kỳ họp lần thứ 10 Quốc hội Khóa VIII ra Nghị quyết về việc phân vạch lại địa giới hành chính một số tỉnh. Theo đó quyết định chia tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh, lấy tên là: tỉnh Cần Thơ - tỉnh

Sóc Trăng. Đến ngày 22/01/1992, Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 15-NQ/TU về việc chuẩn bị tiến hành thực hiện việc tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh: Cần Thơ và Sóc Trăng. Thực hiện Nghị quyết kỳ họp lần thứ 10 (Khóa VIII) của Quốc hội, tháng 4/1992 tỉnh Sóc Trăng được tái lập và chính thức đi vào hoạt động, lúc này xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội đại biểu huyện Mỹ Tú lần thứ VI (vòng 1) nhiệm kỳ 1991 - 1995. Ngày 13/11/1991, Chi bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại hội Chi bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991 - 1993. Đại hội triệu tập 36 đảng viên trong toàn Chi bộ về dự Đại hội và bầu đoàn Đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện, lần thứ VI nhiệm kỳ 1991 - 1995 (vòng 1) gồm 05 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Đại hội tập trung thảo luận đóng góp ý kiến vào Dự thảo Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng với các vấn đề quan trọng như Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ và Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000. Đại hội cũng thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ VI (vòng 1) nhiệm kỳ 1991 - 1995.

Đại hội Chi bộ xã Thuận Hưng đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1993 là: Đẩy mạnh phát triển

sản xuất nông nghiệp toàn diện, mở ra thâm canh tăng vụ, tăng vòng quay của đất, từng bước ổn định và nâng cao mức sống của Nhân dân. Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội và các hoạt động thể dục thể thao, góp phần nâng cao trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của quần chúng nhân dân. củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể; quan tâm công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh. Tiếp tục củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban chấp hành Chi ủy khóa mới, nhiệm kỳ 1991 - 1993 gồm 08 đồng chí, đồng chí Trương Văn Phước (Hai Phước) được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Đặng Văn Săng, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Cao Văn Điền, Ủy viên Thường vụ Trưc; đồng chí Nguyễn Luân Bằng, Chi ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Trần Văn Mến, Chi ủy viên, Xã đội Trưởng. Các đồng chí Chi ủy viên còn lại gồm: Đặng Thị Lệ, Sơn Đol và Lý Von Na.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Cuối năm 1993, do số lượng đảng viên tăng lên, được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng, Huyện ủy Mỹ Tú ra Quyết định thành lập Đảng bộ xã Thuận Hưng gồm 08 Chi bộ trực thuộc với 37 đảng viên.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú về tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI (vòng 2), nhiệm kỳ 1991 - 1995. Ngày 3/11/1993, Đại hội Đảng bộ xã Thuận Hưng lần thứ VII, nhiệm kỳ 1993 - 1995 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã; tham dự Đại hội có 37 đảng viên trong toàn Đảng bộ và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (vòng 2) nhiệm kỳ 1991 - 1995 gồm 05 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Đại hội cũng tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 1991 - 1993.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, nhiệm kỳ 1993 - 1995 gồm 07 đồng chí, đồng chí Đặng Văn Sảng được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Sơn Đol, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Cao Văn Điền, Ủy viên Thường vụ Trực; đồng chí Nguyễn Luân Bằng, Đảng ủy viên, Trưởng Công an; đồng chí Trần Văn Đức, Đảng ủy viên, Xã đội Trưởng.

Trên cơ sở quán triệt Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (vòng 2), nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đại hội Đảng bộ xã Thuận Hưng đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1993 - 1995 là: “Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm. Mở rộng các cơ sở sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ, kinh tế hộ gia

đình phù hợp với sự phát triển của địa phương và chính sách kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từng bước giải quyết việc làm cho người lao động, bảo đảm ổn định đời sống các tầng lớp nhân dân. Quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, nhằm góp phần đẩy lùi các tệ nạn trong đời sống xã hội. Tăng cường công tác quốc phòng an ninh, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh”.

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, bước đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Đảng bộ xã Thuận Hưng tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương, với tinh thần tự lực tự cường, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn. Từ đó, trong lãnh đạo, chỉ đạo đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Tình hình sản xuất nông nghiệp, hoạt động thương mại dịch vụ và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân có bước phát triển, cơ bản khắc phục được tư tưởng quản lý kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, thực hiện quyền tự chủ của Nhân dân trong sản xuất, kinh doanh và xóa bỏ dần tình trạng ngăn sông cấm chợ.

Năm 1994, tổng diện tích gieo trồng lúa của xã là 3.144 ha, trong đó diện tích sản xuất lúa Hè Thu được 1.500 ha, năng suất 3,7 tấn/ha, sản lượng đạt 5.550 tấn/

năm; diện tích sản xuất lúa mùa cao sản được 2.418 ha, năng suất 3 tấn/ha, sản lượng đạt 7.254 tấn/năm. Tổng sản lượng lúa năm 1994 của xã đạt 12.804 tấn. Năm 1995, diện tích sản xuất lúa Hè Thu tăng lên 1.700 ha, năng suất 4 tấn/ha, sản lượng đạt 6.800 tấn/năm; diện tích sản xuất lúa mùa cao sản không thay đổi vẫn là 2.418 ha, nhưng năng suất tăng lên 3,2 tấn/ha, sản lượng đạt 7.737 tấn/năm. Tổng sản lượng lúa năm 1995 đạt 14.537 tấn, tăng 1.733 tấn so với năm 1994.

Đạt được kết quả này, những năm qua Đảng bộ xã Thuận Hưng tập trung cho công tác thủy lợi nội đồng, chuyển đổi giống lúa cao sản có giá trị xuất khẩu nên diện tích sản xuất, năng suất và sản lượng lúa tăng nhanh, nhất là diện tích lúa Hè Thu, góp phần bảo đảm nguồn lương thực trong dân và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Đảng bộ quan tâm đến việc phổ biến và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ vậy, cơ cấu sản xuất (cây trồng, vật nuôi) có sự chuyển dịch rõ nét, nhiều loại giống lúa mới được đưa vào sản xuất; cách sử dụng hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; cách bảo quản và chế biến nông sản, phát triển kinh tế hộ gia đình theo cách làm ăn mới cũng được bà con nông dân trong xã hưởng ứng tích cực. Những biện pháp này đã góp phần làm thay đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, thúc đẩy sản xuất lương thực phát triển theo hướng thâm canh, tăng vụ đối với các loại cây lương thực ngắn ngày và cây màu. Các loại cây lương thực như bắp, khoai lang, khoai

mì, khoai môn, đậu các loại và rau màu phát triển mạnh cũng đã góp phần tăng thêm giá trị sản xuất trên cùng diện tích đất canh tác.

Ngoài sản xuất lúa, bà con nông dân trong xã còn đưa cây lương thực và cây màu xuống chân ruộng được 650 ha (tăng 200 ha so với năm 1994), trong đó cây bắp lai 500 ha, màu các loại 150 ha. Đặc biệt là sau khi thu hoạch lúa xong, nông dân còn tận dụng nguồn rơm rạ trồng nấm rơm được 200 ha mang lại lợi nhuận khá cao, góp phần xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống người dân.

Nhờ gần chuyên giao khoa học kỹ thuật theo hướng thâm canh, tăng vụ với nhiều loại giống cây trồng mới có giá trị năng suất cao. Từ đó, cây trồng được đa dạng hóa, nhất là các loại cây có giá trị kinh tế cao như bưởi, cam, quýt được nông dân chú trọng phát triển được hơn 90 ha, năng suất bình quân 2,5 tấn/ha, góp phần tăng thu nhập đáng kể cho người dân.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển khá mạnh nhờ khâu phân phối lưu thông dễ dàng, giá cả ổn định và phù hợp với giá trị hàng hóa. Tính đến cuối năm 1995, tổng đàn gia súc gia cầm có 34.000 con, trong đó đàn heo 3.546 con, đàn trâu bò 371 con, còn lại là gà, vịt. Ngoài việc phát triển đàn gia súc, gia cầm xã còn vận động, khuyến khích người dân tận dụng ao hồ, nương vườn, vùng trũng để nuôi tôm càng xanh, cá mè đinh, cá rô phi đơn tính và các loại cá đồng với diện tích 20 ha, bước đầu

cho hiệu quả đã góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày và tăng thêm thu nhập cho người dân.

Nhìn chung, tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp của xã luôn ổn định là do có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng với bà con nông dân trong việc bố trí lại mùa vụ, thực hiện đề bao khép kín để tránh thiên tai lũ lụt, tập trung chỉ đạo cho vụ lúa mùa cao sản và lúa Hè Thu có năng suất cao. Nhân rộng những giống lúa mới có năng suất cao, phẩm chất tốt, thích ứng với từng vùng sinh thái. Khuyến khích và nhân rộng các hộ chăn nuôi giỏi, chọn con giống có năng suất cao, chất lượng tốt. Đầu tư mở rộng mạng lưới khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật không ngừng phát triển.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, hoạt động sản xuất, kinh doanh tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ trên địa bàn được xã khuyến khích phát triển, bước đầu có chuyển biến tích cực. Đảng bộ chỉ đạo tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng, vận động những gia đình có vốn, có kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đầu tư mở rộng các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ để phục vụ chế biến nông sản, đáp ứng nhu cầu hàng tiêu dùng thiết yếu đời sống Nhân dân và xuất khẩu. Đến cuối năm 1995, toàn xã có 17 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chủ yếu phát triển các ngành nghề như sửa chữa cơ khí, máy suốt lúa, máy xay xát... Một số ngành

nghề truyền thống địa phương cũng bắt đầu được khôi phục và hoạt động trở lại, hầu hết các hộ kinh doanh đều có lãi, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 200 lao động địa phương.

Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được quan tâm đầu tư tương đối toàn diện, xây dựng và phát triển khá nhanh, gồm các công trình điện, đường giao thông, thủy lợi, trường, trạm, thông tin liên lạc... Đã vận động người dân đóng góp tu bổ, nâng cấp tuyến đường từ xã về ấp Thiện Tánh dài 12 km và các tuyến đường giao thông ở 08/11 ấp, trong đó có 03 ấp (Thiện Nhơn, Thiện Tánh và Thiện Bình) được nối liền với trung tâm xã. Xây dựng 04 cây cầu bê-tông ở hai ấp Thiện Bình, Thiện Nhơn; bồi đắp bờ kinh từ xã về cầu Bà Năm Hoành dài 125 mét, với tổng kinh phí đầu tư hơn 248 triệu đồng, bảo đảm xe hai bánh đi lại dễ dàng trong cả hai mùa mưa nắng. Đặc biệt là hệ thống lưới điện quốc gia được kéo về tới trung tâm xã và từ xã đến các ấp, năm 1995 có thêm 656 hộ có điện sử dụng. Đây là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự thay đổi bộ mặt nông thôn của xã Thuận Hưng.

Với chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã góp phần tăng thu ngân sách trên địa bàn xã. Trong nhiệm kỳ, công tác thu ngân sách hằng năm cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, từng bước khắc phục hạn chế bội chi ngân sách. Năm 1995, công tác thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 101,95% chỉ tiêu huyện giao và các

nghĩa vụ khác đều đạt và vượt chỉ tiêu. Đảng bộ chỉ đạo thu đúng nguyên tắc, tập trung chi lương, phụ cấp cho cán bộ, nhân viên và các đối tượng chính sách. Bảo đảm các hoạt động hành chính, sự nghiệp đúng nguyên tắc tài chính gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Chú trọng phát triển văn hóa xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, đời sống tinh thần của người dân cũng được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Trạm truyền thanh xã được nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, ngày càng nâng cao hiệu quả tiếp sóng, bảo đảm thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào cách mạng ở địa phương và các hoạt động vui chơi, giải trí trong dịp lễ, tết trong năm. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, đáp ứng những nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của Nhân dân. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ để giáo dục con cháu hiếu thảo.

Thực hiện Thông tri số 04/TTr-UBMTTQVN của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” được đông đảo cán bộ, đảng viên và người dân hưởng ứng tích cực. Để giữ vững truyền thống cách mạng của quê hương, những năm qua ngành văn hóa

địa phương kết hợp với các ban ngành, đoàn thể xã tuyên truyền vận động Nhân dân sống hòa thuận, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển kinh tế gia đình. Năm 1995, toàn xã có 911 hộ được công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa mới, đạt 60,73% so tổng số hộ đăng ký.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao rèn luyện thân thể cũng thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Xã thành lập 6 đội bóng chuyền, 1 đội bóng đá thường xuyên luyện tập, tổ chức thi đấu giao hữu với các xã trong huyện. Các loại hình văn hóa văn nghệ lành mạnh, hội diễn văn nghệ quần chúng phát triển khá mạnh với nhiều thể loại phong phú. Câu lạc bộ đờn ca tài tử được duy trì sinh hoạt thường xuyên, phục vụ tốt nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân với nội dung ca ngợi quê hương đất nước, cổ vũ các phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

Công tác giáo dục có bước chuyển biến mới, quy mô trường lớp phát triển ở các bậc học đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động các em đến trường, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của phụ huynh học sinh. Đảng bộ chỉ đạo ngành giáo dục phối hợp với các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục. Năm 1994, xã xây mới 05 phòng học bán kiên cố ở ấp Thiện Bình. Nhờ vậy, mạng lưới trường lớp được mở rộng với 10 điểm trường, nâng tổng số lên 35 phòng học (trong đó có 05 phòng

kiên cố, 30 phòng tre lá). Năm học 1994 - 1995, xã huy động được 2.074 em học sinh ra lớp, đạt 71,76% số trẻ trong độ tuổi đến trường. Chất lượng dạy và học có nhiều cố gắng, số học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 75%. Công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học được quan tâm đúng mức. Tuy nhiên, tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học vẫn còn thiếu rất nhiều, phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên hiện có 84 thầy cô giáo đứng lớp và từng bước được chuẩn hóa, nhưng so với yêu cầu vẫn còn thiếu, nhất là những ấp vùng sâu nên vẫn phải duy trì các lớp học ca ba. Hơn nữa, phần lớn giáo viên từ các địa phương khác đến công tác nên đời sống còn nhiều khó khăn và chưa thực sự yên tâm giảng dạy.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện tốt 6 Chương trình y tế Quốc gia, từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Hằng năm, có trên 80% trẻ em trong độ tuổi được tiêm ngừa 6 loại bệnh truyền nhiễm và gần 30% phụ nữ có thai được tiêm phòng bệnh, thăm khám bệnh phụ khoa. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, xã xây dựng mới Trạm y tế có 10 giường bệnh, với 1 bác sĩ, 3 y sĩ, 1 y tá, 1 hộ sinh và 7/11 ấp có tổ y tế, kịp thời đáp ứng nhu cầu khám, điều trị bệnh cho Nhân dân. Được sự quan tâm của Phòng Y tế huyện, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế xã được tăng cường, mạng lưới y tế cơ sở từng bước được mở

rộng xuống các ấp, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân phòng, chống dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện kế hoạch hóa gia đình và kịp thời ngăn chặn, không chế các loại dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 200/CP-TTg, ngày 29/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về “Bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn”, Đảng bộ chỉ đạo ngành y tế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tháo dỡ nhà sàn, cầu tiêu, nhà tắm xây dựng trên sông rạch không hợp vệ sinh. Chỉ trong thời gian ngắn, với sự quyết tâm của Đảng bộ và cả hệ thống chính trị được người dân đồng tình ủng hộ đã cơ bản tháo dỡ trên 90% nhà sàn, cầu tiêu, nhà tắm xây dựng trên sông rạch. Việc sử dụng nguồn nước sạch cũng có bước chuyển biến tốt, năm 1995 có 896 hộ dân được sử dụng nước sạch, đạt 60% so tổng số hộ trong toàn xã.

Phong trào “Uống nước nhớ nguồn” được Đảng bộ chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Đặc biệt quan tâm đến thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Hằng tháng, xã cấp phát kịp thời chế độ trợ cấp cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Ngoài ra, Đảng bộ còn chỉ đạo rà soát, bổ sung hồ sơ, giúp các đối tượng chính sách sớm được thụ hưởng các chế độ trợ cấp của Đảng và Nhà nước. Hằng năm, vào những dịp lễ, tết Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đều tổ chức các đoàn đến thăm, tặng quà cho các đối

tượng gia đình chính sách và người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói, giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo rà soát lại mức sống các hộ dân trên địa bàn, đồng thời lập kế hoạch triển khai nhiều giải pháp giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo. Qua kết quả điều tra, toàn xã còn 1.066 hộ nghèo, chiếm 45,85% so tổng số hộ dân trên địa bàn; 426 hộ khá giàu (18,3%), 833 hộ có mức sống trung bình (35,8%). Hằng năm, giải quyết việc làm mới cho người lao động bằng các hình thức khuyến khích người dân tích cực tham gia vào các mô hình kinh tế hợp tác, mở rộng phát triển tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở kết hợp với các chương trình dự án kinh tế khác và hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho người lao động.

3. Giữ vững quốc phòng an ninh

Đảng bộ xác định tăng cường củng cố an ninh quốc phòng là nhiệm vụ rất quan trọng. Từ đó, Đảng bộ chỉ đạo lực lượng công an, quân sự làm nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đồng thời, kết hợp với các ban ngành, đoàn thể xã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu về “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, dân tộc gây chia rẽ chính quyền với Nhân dân. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố, phát huy và nhân

rộng đều khắp ở các xóm ấp. Năm 1995, toàn xã xây dựng được 59 Tổ an ninh nhân dân đủ sức ngăn chặn, trấn áp hiệu quả các loại tội phạm. Bên cạnh đó, thường xuyên quan tâm công tác đào tạo rèn luyện đội ngũ công an có phẩm chất đạo đức, trình độ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhờ vậy, trong nhiệm kỳ tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, tạo niềm tin cho người dân yên tâm lao động sản xuất. Năm 1995, trên địa bàn chỉ xảy ra 17 vụ phạm pháp hình sự với 24 đối tượng, trong đó chuyển về huyện xử lý theo thẩm quyền 05 vụ với 07 đối tượng, còn lại xử phạt hành chính và giáo dục tại xã.

Công tác quân sự địa phương được tăng cường chỉ đạo, củng cố kiện toàn lực lượng từ xã đến ấp. Bảo đảm công tác huấn luyện, duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu nhằm kịp thời xử lý khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ hằng năm đều đạt chất lượng, chỉ tiêu huyện giao. Riêng năm 1995, xã đưa 18 thanh niên địa phương lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, đạt 163% chỉ tiêu huyện giao. Tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ được 268 đồng chí, tỷ lệ dân quân tự vệ chiếm 2,2% dân số trong xã. Công tác hậu phương quân đội được quan tâm thực hiện thường xuyên, hằng năm chính quyền địa phương đều tổ chức đi thăm, tặng quà cho quân nhân tại ngũ và rước quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, qua đó động viên các chiến sĩ yên tâm công tác cũng như trở về xây dựng quê hương. Bên cạnh đó cũng kiên quyết xử lý nghiêm các

hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển quân và những trường hợp chống lệnh, đào ngũ theo luật định.

4. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ luôn xác định công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương. Sau mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ tiến hành sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong Ban Chấp hành, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Từ sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của chính quyền và các đoàn thể được phân định rõ ràng đã đem lại hiệu quả lãnh đạo quản lý điều hành đạt kết quả tốt.

Đảng bộ đã tập trung công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, kịp thời triển học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và Huyện, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ VII của Đảng, tạo được một bước chuyển biến về nhận thức, kiên định con đường xã hội - xã hội chủ nghĩa của nước ta với 6 đặc trưng và 8 phương hướng cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, thống nhất cao với đường lối đổi mới của Đảng, chống lại mọi biểu hiện và quan điểm tư tưởng, hành động trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhất là âm mưu “diễn biến hòa bình” của

các thế lực thù địch. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy đoàn kết nội bộ vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Qua việc tiếp thu quán triệt Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VII về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Đảng bộ xem việc phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là khâu then chốt, củng cố an ninh quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đổi mới về tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Khẳng định phải đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhất là phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất và đã mang lại hiệu quả bước đầu, đời sống nông dân và nông thôn đi dần vào ổn định, có bước cải thiện đáng kể.

Về công tác chỉnh đốn tổ chức, Đảng bộ tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc, trước hết xây dựng quy chế làm việc, Đảng ủy làm việc có chương trình, kế hoạch, bảo đảm dân chủ trong Đảng. Sắp xếp bố trí đảng viên theo hướng tăng cường cho cơ sở đủ mạnh, chú ý đội ngũ đảng viên trẻ. Mặt khác, Đảng bộ còn quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tạo nguồn phát triển đảng viên mới, nhằm bổ sung đội ngũ kế thừa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 23 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và quản lý hành chính Nhà nước do tỉnh,

huyện tổ chức. Và qua các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, đã bồi dưỡng phát triển được 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ đến cuối năm 1995 lên 41 đồng chí.

Với tinh thần trách nhiệm, góp ý tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng một cách chân tình, thẳng thắn. Qua đó, giúp Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, từng bước góp phần nâng cao nhận thức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ tiến hành xem xét, phân loại các tổ chức đảng và đảng viên hằng năm một cách nghiêm túc, đúng thực chất, khắc phục tình trạng làm qua loa hình thức, bao che khuyết điểm. Năm 1995, qua kết quả phân loại có 04 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 01 Chi bộ đạt loại khá; có 41 đảng viên được xét phân loại, trong đó loại A có 25 đồng chí, loại B có 16 đồng chí; Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Ngoài việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị thì việc củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân. Chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng được nâng lên, thực hiện tốt chức

năng tuyên truyền vận động Nhân dân về đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách về phát triển sản xuất kinh doanh theo đường lối đổi mới của Đảng và giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết đơn thư khiếu tố của công dân từng bước đi vào nề nếp, đúng pháp luật, giảm dần tình trạng tồn đọng đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tích cực phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động trong việc tham gia quản lý Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng. Công tác phát triển và củng cố hội viên, đoàn viên cũng được chú trọng cả về chất lượng và số lượng.

*

* *

Sau 10 năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, tình hình kinh tế xã hội của xã Thuận Hưng có bước phát triển tốt, mức độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đều tăng, những mục tiêu chủ yếu do các kỳ Đại hội Đảng bộ đề ra cơ bản hoàn thành. Những kết quả quan trọng đó đã củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, là tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng chuyển sang thời kỳ phát triển mới công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn góp phần cùng cả nước vượt qua khủng hoảng kinh tế xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, thực hiện chính sách đối với người có công và các chính

sách an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng đạt hiệu quả tương đối toàn diện, nguyên tắc tập trung dân chủ được cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Hầu hết đảng viên đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định quan điểm lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Hoạt động điều hành quản lý của chính quyền có nhiều tiến bộ, Mặt trận và các đoàn thể thực hiện khá tốt công tác Dân vận và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ xã Thuận Hưng vẫn còn một số mặt hạn chế, đó là chưa đáp ứng kịp thời tình hình nhiệm vụ mới, nhất là việc thực hiện đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng. Việc chỉ đạo khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương chưa đúng mức, chuyển dịch cơ cấu sản xuất còn chậm. Sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế và thể dục thể thao phát triển chưa đồng bộ với phát triển kinh tế xã hội. Đời sống Nhân dân có bước cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, công tác xóa đói giảm nghèo còn chậm. Công tác vận động quần chúng chưa được tiến hành thường xuyên liên tục, phương thức vận động chưa theo kịp yêu cầu đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng.

Với những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại, Đảng bộ xã Thuận Hưng đã tổng kết, rút kinh nghiệm và quyết tâm sớm khắc phục các mặt còn yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tiếp tục phấn đấu vươn lên hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, vững vàng bước vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA-HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 - 7/2005)

I. NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA-HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (4/1996 - 9/2000)

1. Tình hình, nhiệm vụ cách mạng của xã Thuận Hưng khi tiến hành công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 10-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và Kế hoạch của Huyện ủy Mỹ Tú về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, tháng 12/1995, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Thuận Hưng tổ chức Đại hội Đảng đảng viên lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Tham dự Đại hội có 41 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội tập trung thảo luận đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đồng thời phân tích làm

rõ những nguyên nhân hạn chế và đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tập trung phát huy mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế một cách toàn diện, trên cơ sở khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của xã là sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa với sự tham gia của các thành phần kinh tế, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển các mô hình kinh tế hợp tác trong các ngành và các lĩnh vực kinh tế. Thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, từng bước ổn định và nâng cao mức sống người dân. Không ngừng nâng cao chất lượng sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao theo hướng xã hội hóa. Phát huy tình đoàn kết trong Nhân dân, đẩy mạnh bài trừ các tệ nạn xã hội, làm lành mạnh hóa đời sống văn hóa xã hội. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh, phấn đấu hoàn thành tốt công tác tuyển quân hằng năm. Tăng cường củng cố xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động ngang tầm với tình hình nhiệm vụ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 09 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 03 đồng chí. Đồng chí Đặng Văn Săng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Sơn

Đol, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã⁸; đồng chí Cao Văn Điền Ủy viên Thường vụ Trưc; đồng chí Nguyễn Luân Bằng, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Trần Văn Đức, Đảng ủy viên, Xã đội Trưởng. Các đồng chí Đảng ủy viên còn lại gồm: Huỳnh Văn Hoàng, Hàng Sơn, Trần Thanh Đồi.

Theo quy định mới của Đảng, từ năm 1998 nhiệm kỳ của Đảng bộ cơ sở là 5 năm. Do vậy, tháng 6 năm 1998 Đảng bộ xã Thuận Hưng tiến hành Hội nghị đảng viên giữa nhiệm kỳ 1998 - 2000, nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trong hai năm (1996 - 1998), đồng thời bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000 là: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, tập trung nguồn lực đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, từng bước chuyển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tiết kiệm, tích lũy vốn để phục vụ phát triển sản xuất ổn định. Giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bài trừ các tệ nạn xã hội, lập lại kỷ cương trong các hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống mới ở khu dân cư. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là các ngành, Chi bộ cơ sở đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân.

⁸ Đến tháng 9/1997, đồng chí Trần Văn Thiên được Huyện ủy phân công làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho đồng chí Sơn Đol.

Tháng 9/1998, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Hưng chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ mới, bầu Chi ủy khóa mới. Nhờ công tác chuẩn bị nhân sự chu đáo nên việc tiến hành Đại hội diễn ra đúng kế hoạch và thành công tốt đẹp. Đồng thời, Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, kết quả có 19 đại biểu đắc cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Hưng nhiệm kỳ 1996 - 2000 đã cụ thể hóa thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

2. Phát triển kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xác định phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với công tác thủy lợi và xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong hai năm 1996 - 1997, xã vẫn ổn định mục tiêu trồng lúa là chủ lực với 2 vụ/năm, những nơi có điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi phát triển 3 vụ/năm. Sản xuất nông nghiệp của xã được chỉ đạo phát triển theo hướng mở rộng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng và có giá trị hiệu quả kinh tế cao. Giai đoạn này, do giá lúa ổn định và sản xuất có lãi nên nông dân đã mạnh dạn tăng vòng quay của đất lên 2,5 lần. Năm 2000, đã nâng tổng diện

tích trồng lúa của xã lên 6.644,98 ha, cơ cấu mùa vụ cũng được thay đổi, diện tích lúa Đông Xuân được thay dần trên nền lúa vụ, năng suất bình quân đạt 4,2 tấn/ha (tăng 0,36 tấn/ha) với tổng sản lượng lúa cả năm 27.909 tấn, tăng 8.502 tấn so với năm 1996 và tăng 2.185 tấn so chỉ tiêu nghị quyết, bình quân lương thực đầu người đạt 2.328 kg/năm, đạt 98,6% chỉ tiêu nghị quyết, tăng 683 kg so năm 1996. Tuy nhiên, những năm sau đó do bị ảnh hưởng cơn bão số 5 nên diện tích, năng suất và sản lượng lương thực bị sụt giảm nhiều. Nhưng được sự quan tâm kịp thời của Huyện ủy đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn huyện và được Chi cục Bảo vệ Thực vật tỉnh hỗ trợ 12.500 kg lúa giống, vận động bà con nông dân nhanh chóng khắc phục sạ lại đã hạn chế phần nào mức thiệt hại.

Ngoài sản xuất lúa, bà con nông dân trong xã còn đưa cây lương thực ngắn ngày và cây màu xuống chân ruộng được 50 ha, giảm 43% so năm 1996, trong đó màu lương thực 27 ha, màu thực phẩm 23 ha, chủ yếu là bí rợ, dưa hấu được nhiều bà con nông dân trồng trên nền đất ruộng, trên các tuyến kênh thủy lợi đạt năng suất khá cao, nhưng do giá cả không ổn định nên diện tích không được duy trì, phát triển. Mặt khác, do bị ảnh hưởng cơn bão số 5, nước lũ tràn vào đồng ruộng làm thiệt hại lớn đến hoa màu và năng suất. Cây mía cũng được bà con nông dân quan tâm phát triển, từ năm 1996 đến năm 1999 diện tích trồng mía toàn xã lên đến 150 ha, chủ yếu trồng trên đất vườn tạp đã cải tạo và lên liếp

trên đất biển mới được khai phá. Nhưng đến năm 2000 diện tích trồng mía giảm chỉ còn 120 ha, nguyên nhân là do thiên tai lũ lụt liên tục xảy ra, chuột đồng cắn phá, giá cả xuống thấp, nông dân trồng mía bị thua lỗ nên chuyển sang trồng lúa và trồng cây ăn trái được 10 ha.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chủ trương khuyến khích nông dân đẩy mạnh cải tạo vườn tạp, chuyển sang trồng các loại cây ăn trái có mức lợi nhuận cao. Đồng thời, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi để hỗ trợ nông dân mở rộng diện tích trồng các loại cây ăn trái. Nhờ gắn thực hiện tốt chuyển giao khoa học kỹ thuật theo hướng thâm canh, tăng vụ với nhiều loại giống cây trồng mới có giá trị năng suất cao, thực hiện tốt chương trình IPM, thành lập các câu lạc bộ khuyến nông và tổ chức tốt mạng lưới bảo vệ thực vật đã giúp nông dân áp dụng thành công các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Những năm qua, diện tích vườn tạp của xã được cải tạo xong với 51 ha để trồng các loại cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như nhãn, bưởi, cam, xoài. Còn lại một số diện tích vườn tạp chưa được khai phá là do nông dân thiếu vốn đầu tư, nên chỉ trồng các loại cây phân tán được 8.500 cây, với các loại cây trồng chủ yếu là Bạch đàn, Keo tai tượng...

Để đạt được kết quả trên đây là nhờ Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp và sự nỗ lực to lớn của người dân trong việc thực hiện công tác thủy lợi tạo nguồn, thủy lợi nội đồng gắn

với giao thông nông thôn, điện khí hóa, thực hiện tốt các chương trình khuyến nông để phục vụ sản xuất, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện.

Trước hết là khâu thủy lợi, ngay từ đầu năm Đảng ủy có kế hoạch chỉ đạo triển khai sớm, tổ chức ra quân đồng loạt và tập trung cao độ cho các công trình trọng điểm đều thực hiện dứt điểm. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các ấp thu tiền lao động theo Luật Lao động công ích để thuê mướn cơ giới thi công các công trình theo nhu cầu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của bà con nông dân. Trong nhiệm kỳ, xã huy động 46.670 lao động địa phương, đào đắp 185.758 m³ đất, xây dựng và nâng cấp toàn bộ hệ thống kinh thủy lợi tạo nguồn, thủy lợi nội đồng, đạt 125,72% chỉ tiêu nghị quyết.

Về chăn nuôi, do tình hình giá cả các loại gia súc gia cầm không ổn định, chưa có giống vật nuôi mới thay thế cho những loại giống ở địa phương đã bị thoái hóa, hiệu quả không cao nên phong trào chăn nuôi của xã tuy được duy trì nhưng tổng đàn sụt giảm rất nhiều so với nhiệm kỳ trước. Năm 2000, toàn xã chỉ có 105 con trâu bò, 2.800 con heo và 20.000 con gà vịt. Về nuôi thủy sản, Đảng bộ chỉ đạo khuyến khích người dân tận dụng ao, mương vườn, ruộng lúa thả nuôi các loại cá đồng được 6,5 ha với trên 65.000 con giống, tăng 3 lần so chỉ tiêu nghị quyết. Do giá các mặt hàng thủy sản không ổn định, chi phí sản xuất cao, hiệu quả sản xuất kém nên

diện tích nuôi trồng thủy sản chậm phát triển.

Về công tác giao quyền sử dụng đất, trong nhiệm kỳ ngành địa chính xã phối hợp và đề xuất Phòng Địa chính huyện đo đạc, hoàn thành thủ tục cấp cho 3.292 hộ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, đạt 95% so tổng số hộ của xã, tăng 967 hộ so năm 1996.

Cán bộ Tư pháp địa phương đã làm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết 94 đơn thư khiếu nại của công dân, nội dung chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai. Kết quả đã giải quyết xong tại xã 69 trường hợp, chuyển về huyện 23 vụ việc, còn tồn 02 vụ đang được tiếp tục xác minh làm rõ để giải quyết cho người dân đúng quy định pháp luật.

Nhìn chung, tốc độ phát triển sản xuất nông nghiệp của xã có bước phát triển cả về năng suất, sản lượng và tăng giá trị thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích. Công tác thủy lợi, giao thông nông thôn đạt kết quả khá nổi bật, đã phát huy hiệu quả tốt phục vụ phát triển sản xuất. Có được kết quả này là do Đảng bộ chỉ đạo ngành nông nghiệp địa phương phối hợp chặt chẽ với bà con nông dân trong việc bố trí lại mùa vụ, thực hiện đề bao khép kín, chủ động tưới tiêu, sử dụng giống lúa mới có năng suất cao, phẩm chất tốt; đầu tư mở rộng mạng lưới khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân áp dụng trong sản xuất đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong nông nghiệp vẫn chưa thoát khỏi độc canh cây lúa, tình hình thiên tai, dịch bệnh liên tục xảy

ra; tình trạng tranh chấp đất đai, sang bán và cầm cố đất ruộng, đất trong nội bộ Nhân dân còn diễn ra nhiều, làm ảnh hưởng không ít đến tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp ở địa phương.

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Về định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 đối với việc phát triển thủy lợi, giao thông và xây dựng nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long” và Nghị quyết số 01-NQ/HU của Huyện ủy Mỹ Tú, Đảng bộ đề ra Chương trình hành động về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật từ năm 1996 - 2000, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện. Đảng ủy tổ chức quán triệt trong toàn thể cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân và tạo được sự đồng thuận cao. Trong hai năm 1996 - 1997, xã huy động quỹ xây dựng hạ tầng nông thôn được 336,455 triệu đồng, trong đó Nhân dân đóng góp 331,583 triệu đồng; cán bộ, nhân viên đóng góp 4,872 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Ngoài ra, xã huy động người dân đóng góp 46.670 ngày công lao động, thi công bằng cơ giới và làm thủ công nhiều công trình thủy lợi trọng điểm với tổng khối lượng nạo vét, đào đắp lên đến 185.758 m³ đất, bình quân mỗi năm đạt 125,72% kế hoạch trên giao. Nhờ mở rộng hệ thống thủy lợi, đến năm 2000 đã bảo đảm tưới tiêu cho trên 80% diện tích gieo trồng lúa của xã. Hệ thống giao thông ngày càng được mở rộng, xã vận động người dân tham gia đào đắp nâng cấp, trải

đất đỏ từ Cầu trắng đến ấp Bó Liên 1; tuyến lộ từ Ngã ba xã đến chùa Tà On (ấp Tà Ân B) dài trên 2.200 mét; tu sửa đắp lại mặt lộ Cầu chùa về ấp Thiện Nhơn dài 2.200 mét; tôn đắp mặt lộ từ ấp Thiện Nhơn về Cầu đôn Thiện Tánh dài 7.000 mét, bề ngang mặt lộ 2 mét; tuyến đường từ Thiện Nhơn về giáp xã Mỹ Hương dài 1.000 mét và xây mới 04 cầu bê-tông giao thông nông thôn theo tuyến ấp Thiện Nhơn, Thiện Tánh. Trong nhiệm kỳ, xã đã vận động Nhân dân đóng góp quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn được 975,971 triệu đồng, đạt 85,43% chỉ tiêu nghị quyết. Bằng nhiều nguồn vốn, xã đầu tư hơn 8 tỷ đồng xây dựng 12 cây cầu bê-tông, 10 con kênh, mua nền xây dựng hai điểm trường, xây dựng 1 cầu hợp vệ sinh tại điểm Chùa Tà On (ấp Tà Ân B) và 10 công trình thủy lợi gắn với đường giao thông nông thôn từ trung tâm xã về các ấp được nối liền thông suốt, góp phần thuận tiện cho việc đi lại của người dân. Nhìn chung, những năm qua công tác vận động thu quỹ phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn ở xã Thuận Hưng có nhiều tiến bộ và đạt kết quả khá.

Năm 2000, hệ thống lưới điện quốc gia được kéo về tới trung tâm xã và từ xã đến 11/11 ấp có điện phục vụ thắp sáng cho 1.213 hộ, đạt 62,5% so nghị quyết, đồng thời giúp bà con nông dân mở rộng cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp.

Về tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ xác định tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, từ đó

chỉ đạo tiến hành điều tra nắm lại tình hình phát triển các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Trên cơ sở đó, tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo từng ngành nghề, chú ý phát triển các ngành nghề truyền thống địa phương. Khuyến khích các thành phần kinh tế có vốn, kinh nghiệm và có điều kiện đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ để duy trì và phát triển sản xuất. Nhờ vậy, nhiều cơ sở, ngành nghề mới được mở rộng, giải quyết việc làm cho hơn 200 lao động tại địa phương, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống Nhân dân. Năm 2000, toàn xã có 19 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, gồm các nhà máy xay xát lúa, lò sấy lúa... và các dịch vụ tiểu thủ công nghiệp khác phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt đời sống của người dân. Nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, máy móc thiết bị cũ kỹ, sản phẩm chủ yếu tiêu thụ tại địa phương. Hoạt động thương mại dịch vụ gần đây phát triển khá mạnh, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp của địa phương. Đến năm 2000, toàn xã có 124 cơ sở làm dịch vụ thương mại, trong đó có 16 lò sấy lúa, 50 máy suốt lúa, máy cày lớn có 18 chiếc, máy xới 38 chiếc, 1 lò rèn, 1 lò bánh mì... đã đáp ứng phần nào nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân.

Mặc dù tình hình phát triển kinh tế và đời sống người dân còn nhiều khó khăn, nhưng việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã mang lại hiệu quả, giúp cho công tác thu ngân sách của địa phương hằng năm cơ bản đạt chỉ tiêu huyện giao. Trong nhiệm kỳ, tổng thu ngân sách của xã đã điều tiết được 1.447.959 đồng, bình quân

mỗi năm đạt 95,36% chỉ tiêu huyện giao. Tình hình thu chi ngân sách ngay từ đầu năm của mỗi nhiệm kỳ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, nên cơ bản đi vào hoạt động nề nếp, thực hiện công tác thu chi đúng nguyên tắc tài chính, chế độ Nhà nước quy định gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giảm dần bội chi ngân sách. Tổng chi trong 5 năm là 1.492.221 đồng, chủ yếu tập trung cho chi lương, phụ cấp các chế độ chính sách, kinh phí hoạt động thường xuyên và các phong trào đột xuất theo chỉ đạo của huyện. Tình trạng tọa chi tiền thuế không còn xảy ra như trước đây. Tuy nhiên, công tác khai thác quản lý và chỉ đạo thu của cán bộ tổ thuế còn chậm trễ, trông chờ cấp trên, thiếu mạnh dạn trong xử lý tiêu cực trong công tác thu để thực hiện thu đúng, thu đủ theo lập bộ.

Ngày 31/7/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 135/CP-TTg về “Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa” (gọi tắt là Chương trình 135) theo đó, xã Thuận Hưng được hưởng lợi từ Chương trình 135, là điều kiện thuận lợi cơ bản giúp cho xã Thuận Hưng có thêm điều kiện phát triển kinh tế xã hội được toàn diện hơn.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Hưng đã cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1996 - 2000 và Quyết định số 135/CP-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào thực tiễn của địa phương. Đảng bộ chỉ đạo phát triển nông

nghiệp toàn diện theo hướng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, trên cơ sở bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực, tăng nhanh đàn gia súc gia cầm và sản lượng hàng hóa, mở rộng thị trường nông thôn, đẩy mạnh xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội địa phương.

3. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và thực hiện chính sách xã hội, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân

Đi đôi với việc đầu tư phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo nâng dần mức hưởng thụ văn hóa cho Nhân dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc. Cùng cố hoạt động thông tin cổ động, Trạm truyền thanh và chùa Tà On để phát huy khả năng tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về những tiến bộ khoa học kỹ thuật và các chương trình Quốc gia bằng tiếng dân tộc Khmer. Đến năm 2000, có 50% số hộ dân trong xã được hưởng thụ nhu cầu văn hóa, vui chơi, giải trí vào các dịp lễ, tết. Mức hưởng thụ văn hóa của người dân ngày càng được nâng cao khi toàn xã có 85 hộ có đầu máy vvideo, 377 hộ có tivi, 1.677 hộ có radio, cassette. Các hoạt động văn hóa của cộng đồng ba dân tộc Kinh-Khmer-Hoa được duy trì phát triển. Đặc biệt, năm 1997 ngành văn hóa xã xây dựng nhiều chương trình thông tin, cổ động, tuyên truyền, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Khóa X (20/7/1997), bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp với các chương trình nội dung phong phú, thu hút sự chú

ý theo dõi của đông đảo quần chúng nhân dân. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa được đẩy mạnh, đáp ứng những nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của người dân.

Năm 2000, thực hiện Thông tri số 04/TTr-UBMTTQTW của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” được đông đảo cán bộ, đảng viên và người dân hưởng ứng. Toàn xã có 2.097 hộ đăng ký, kết quả có 1.677 hộ được trên công nhận gia đình văn hóa mới, đạt 80% chỉ tiêu nghị quyết; 11/11 ấp và 11 khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa mới. Thực hiện hoàn thành tốt 6 tiêu chuẩn và 5 quy ước của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định. Qua đó, góp phần ngăn chặn hiệu quả các tệ nạn xã hội, nhất là nạn cờ bạc, rượu chè say sưa, mê tín dị đoan, gây mất trật tự công cộng...

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cũng thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Xã thành lập các đội bóng chuyền, bóng đá thường xuyên luyện tập, tổ chức thi đấu giao hữu với các địa phương trong huyện. Các loại hình văn hóa văn nghệ lành mạnh, đôn ca tài tử, hội diễn văn nghệ quần chúng phát triển khá mạnh với nhiều thể loại phong phú, cổ vũ các phong trào hành động cách mạng ở địa phương.

Về lĩnh vực giáo dục có chiều hướng phát triển tốt, hệ thống trường lớp và đội ngũ giáo viên được tăng

cường củng cố toàn diện. Trong nhiệm kỳ được sự đầu tư của huyện, tỉnh và đóng góp của Nhân dân xã xây dựng thêm 09 phòng học kiên cố tại điểm xã và ấp Bô Liên 2. Năm 2000 toàn xã có 11 điểm trường với 45 phòng học, trong đó có 41 phòng học bán kiên cố, 04 phòng tre lá với 80 lớp học và có 101 thầy cô giáo. Tổng số học sinh huy động ra lớp được 2.469 em, trong đó cấp I có 1.847 em, cấp II có 338 em, mẫu giáo có 135 cháu. Năm học 1999 - 2000, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ở cấp I đạt 97% trong độ tuổi, cấp II đạt 50%, mẫu giáo đạt 30%. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 85%, thi chuyển cấp đạt 80-90%, thi tốt nghiệp phổ thông đạt 95%. Đặc biệt xã còn mở lớp dạy hai thứ tiếng Việt-Khmer cho học sinh người dân tộc. Phong trào xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học có nhiều tiến bộ, trong nhiệm kỳ xã đã xóa mù được 581 học viên, hoàn thành công tác xóa mù chữ ở độ tuổi 15-35 và phổ cập giáo dục tiểu học cho 396 em. Năm 1999, xã được trên công nhận đạt chuẩn Quốc gia về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học. Được sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đội ngũ thầy cô giáo được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp sư phạm chính quy, xóa bỏ phòng học tre lá và sửa chữa, nâng cấp hệ thống trường lớp xuống cấp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn đều được đến lớp học. Đồng thời, từng bước khắc phục khó khăn đưa công tác giảng dạy và học tập đi vào nề nếp, nhất là với sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền,

các ban ngành, đoàn thể địa phương, đội ngũ thầy cô giáo đã bớt đi sự lo toan, vất vả trong cuộc sống, yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ cao cả của người giáo viên.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo tập trung thực hiện tốt các Chương trình y tế Quốc gia, đẩy lùi tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh cho người dân và tăng cường công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình. Trạm y tế xã được xây mới kiên cố với 10 giường bệnh, 11/11 ấp có tổ y tế; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường với 01 bác sĩ, 04 y sĩ và 1 hộ sinh, trang thiết bị và dụng cụ y tế cũng được bổ sung khá đầy đủ, bảo đảm cho sơ cấp cứu, hộ sinh. Trong hai năm 1996 - 1997, Trạm y tế xã đã khám và điều trị bệnh cho 22.115 lượt bệnh nhân. Thực hiện tốt các Chương trình y tế Quốc gia, hằng năm có hơn 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm ngừa 6 loại bệnh truyền nhiễm, chiến dịch uống Sabin đạt 99,8% số trẻ trong độ tuổi; toàn xã có trên 40% đối tượng sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm đáng kể chỉ còn 1,7%. Ngành y tế cũng thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân phòng chống dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, kịp thời ngăn chặn và khống chế các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tình trạng người dân xây dựng nhà sàn, nhà vệ sinh trên sông rạch, ao hồ đã giảm nhiều so với trước đây. Việc sử dụng nguồn nước sạch có chuyển biến tốt, năm 1997 toàn xã

có 1.060 hộ dân được sử dụng nước sạch, đạt 54,6% so tổng số hộ của xã, đến năm 2000 được nâng lên 80% số hộ trong toàn xã có nước sạch sử dụng.

Thực hiện truyền thống đạo đức của dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP, ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng (được gọi tắt là người có công với cách mạng). Trong nhiệm kỳ, xã đã rà soát và lập mới 59 hồ sơ đề nghị về trên giải quyết chế độ chính sách, trong đó có 47 hồ sơ người có công kháng chiến, 08 hồ sơ liệt sĩ và 04 hồ sơ thương binh. Hằng tháng, xã cấp phát kịp thời chế độ trợ cấp cho các đối tượng thụ hưởng chính sách. Từ nguồn vốn ngân sách và vận động Nhân dân đóng góp, xã xây dựng 30 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách gặp hoàn cảnh khó khăn bức xúc về nhà ở, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Đồng thời, thông qua các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ tập trung chỉ đạo khắc phục khó khăn về đời sống, ổn định sản xuất, giải quyết việc làm cho gần 200 lao động địa phương; hỗ trợ cho 175 đối tượng gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn sớm vươn lên ổn định cuộc sống với tổng số tiền gần 731 triệu đồng. Hằng năm, vào dịp lễ kỷ niệm lớn, tết cổ truyền dân tộc, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã đều tổ chức các đoàn đến thăm, tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ

và người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xóa đói, giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách xã hội như cấp sổ hộ nghèo, hỗ trợ nông dân vay vốn phát triển kinh tế gia đình. Theo số liệu khảo sát năm 2000, toàn xã có 764 hộ khá giàu (chiếm 31,5%), 1.177 hộ có mức sống trung bình (48,5%), 485 hộ nghèo (chiếm 20%). Hằng năm, bình quân hộ nghèo trên địa bàn xã giảm 5,17% và đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Thông qua các tổ chức đoàn thể, vốn các chương trình đầu tư hỗ trợ cho hộ nghèo trong nhiệm kỳ là 651 triệu đồng, kể cả vật nuôi góp phần giúp đỡ hộ nghèo sớm ổn định cuộc sống và từng bước vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

4. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn xác định việc tăng cường củng cố mạng lưới an ninh quốc phòng là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Đảng bộ chỉ đạo tăng cường cảnh giác cách mạng, thường xuyên giáo dục trong nội bộ Đảng, Nhân dân về chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Trên cơ sở nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận thức rõ và phòng, chống âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong tình hình đổi mới. Lực lượng công an kết hợp với quân sự, các ban ngành, đoàn thể xã phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, các

tệ nạn xã hội, phát hiện và đấu tranh làm thất bại các hoạt động chống phá, lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ tình đoàn kết trong Nhân dân, gây mất ổn định an ninh chính trị của các thể lực thù địch. Đồng thời, tiếp tục củng cố và xây dựng bộ máy công an từ xã đến ấp thông hiểu về nghiệp vụ, rèn luyện tốt phẩm chất tư cách, đạo đức. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ sức hoạt động hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong tình hình mới. Đặc biệt là tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, các đối tượng cần quản lý và đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn tăng cường chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Thông tri 04/TTr-UBMTTQVN của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, gắn với phát triển phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ an ninh nhân dân. Đến cuối năm 2000, toàn xã xây dựng được 82 Tổ an ninh nhân dân với 172 thành viên, (tăng 38 Tổ an ninh nhân dân so năm 1996) đã chủ động phòng ngừa, đủ sức trấn áp có hiệu quả các loại tội phạm. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn xảy ra 125 vụ phạm pháp, trong đó có 40 vụ qua lại Campuchia trái phép, 48 vụ hình sự, 31 vụ tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông và các vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội. Nhìn chung, các vụ vi phạm đều được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế

trận chiến tranh nhân dân vững mạnh. Thường xuyên duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bổ sung các phương án, kế hoạch tác chiến. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, hành quân dã ngoại, diễn tập vận hành cơ chế và thực binh theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Về xây dựng lực lượng, đã củng cố đủ biên chế trung đội dân quân cơ động, tiểu đội dân quân tại chỗ, với lực lượng dân quân tự vệ được 234 đồng chí, đạt 2,5% dân số, bảo đảm đúng theo quy định, đạt yêu cầu chiến thuật sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Hằng năm tổ chức thăm, tặng quà cho quân nhân tại ngũ và rước quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, để động viên tinh thần đối với gia đình có con em đang thi hành nghĩa vụ quân sự. Đồng thời, cũng kiên quyết xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển quân và những trường hợp chống lệnh, đào ngũ theo luật định.

5. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng Đảng bộ vững mạnh

Gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt. Vì vậy, Đảng bộ tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ. Trước hết, Đảng bộ chú trọng, củng cố hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy Đảng, chính quyền và các đoàn thể Nhân dân.

Tập trung lãnh đạo thực hiện đổi mới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VII. Thường xuyên tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghiên cứu quán triệt đường lối, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Mỗi đợt học tập có từ 92,3% đến 98,4% cán bộ, đảng viên tham dự học tập quán triệt. Đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 2, Khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo khoa học công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Khóa VIII “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động, tổ chức triển khai quán triệt trong toàn thể cán bộ, đảng viên và đề ra kế hoạch chỉ đạo các ngành, Chi bộ trực thuộc vận dụng tổ chức thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chủ trương của Đảng được triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ. Trong chỉ đạo thực hiện có xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài, tập trung dồn sức cho những khâu trọng yếu có tính chất quyết định cho việc hoàn thành mục tiêu đề ra và thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm, phát huy mặt tốt, kịp thời chấn chỉnh mặt hạn yếu kém, nhằm tăng cường sự nhất trí và hành động trong Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VIII và

Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, chương trình hành động của Đảng ủy về công tác cán bộ đến năm 2000 và công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Kết hợp việc nghiên cứu, học tập lý luận với hoạt động thực tiễn để vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Từ đó, Đảng bộ luôn giữ vững và phát huy được truyền thống đoàn kết thống nhất từ trên xuống dưới, dựa trên nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng và bằng tình cảm cách mạng trong sáng, chân thành của người cán bộ, đảng viên, giúp nhau cùng tiến bộ. Mặt khác, giúp cho cán bộ, đảng viên nhận thức và quán triệt sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ Nam cho hành động cách mạng, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, kiên định với lý tưởng, mục tiêu xã hội chủ nghĩa, giữ vững truyền thống đoàn kết, nêu cao ý chí tự lực tự cường, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về công tác tổ chức, Đảng bộ tuân tâm thực hiện quan điểm xây dựng cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ. Với tinh thần đó, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là cấp ủy từng bước được cải tiến, điều hành công việc lãnh đạo theo quy chế để khắc phục phần việc cấp ủy Đảng bao biện làm thay công việc Nhà nước. Lề lối làm việc giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng có nhiều tiến bộ, tăng cường

được sự đoàn kết, thống nhất và phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Năm 1997, thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Mỹ Tú, Đảng bộ xã Thuận Hưng đã chỉ đạo tiến hành Đại hội 11 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ thành công tốt đẹp.

Các ngành, các Chi bộ ngày càng được Đảng bộ quan tâm củng cố, kiện toàn và cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Hầu hết các Chi bộ đều tổ chức sinh hoạt lệ đúng định kỳ, có chú trọng cải tiến hình thức, nội dung để nâng cao chất lượng sinh hoạt. Trong sinh hoạt có phát huy dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ, thường xuyên tổ chức tự phê bình và phê bình để làm trong sạch tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đại bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các nguyên tắc, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ra sức rèn luyện đạo đức phẩm chất cách mạng, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VIII) Đảng bộ xã đã cơ bản hoàn thành việc quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt trong xã. Trong nhiệm kỳ đã bố trí đào tạo, bồi dưỡng 43 cán bộ học các lớp trung cấp chính trị, trung cấp quản lý hành chính Nhà nước, chính trị phổ thông. Mở lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng cho 120 đồng chí, nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ vững

manh, đủ để bố trí vào bộ máy Đảng, Nhà nước và đoàn thể. Đến cuối năm 2000, các đồng chí cấp ủy viên đều học hết cấp III phổ thông, các đảng viên học hết cấp II. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ phát triển được 45 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ ở thời điểm này lên 86 đồng chí, đạt 90% chỉ tiêu nghị quyết.

Đảng bộ cũng thường xuyên thực hiện công tác tự phê bình và phê bình với tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, thẳng thắn trong sinh hoạt Chi bộ lệ hằng tháng, tự phê đảng viên cuối năm. Qua đó cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều được nhắc nhở, kiểm điểm tại Chi bộ, hoặc được Ban Thường vụ Đảng ủy mời làm việc góp ý, giúp đỡ để khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, đa số đều có chuyển biến tốt. Trong nhiệm kỳ, công tác đánh giá, phân loại Chi bộ và đảng viên ngày càng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ, thực hiện đúng quy trình và cơ bản bảo đảm chất lượng. Bình quân hằng năm có từ 75,38% đến 85,5% đảng viên được đánh giá, xếp loại I; từ 71,4% đến 100% Chi bộ được xếp loại khá, không có Chi bộ trung bình, yếu kém; Đảng bộ 4 năm liền (1996 - 1999) được Huyện ủy xét công nhận trong sạch, vững mạnh.

Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật Đảng được Đảng bộ quan tâm, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Ngoài việc nâng cao nhận thức nhiệm vụ xây dựng, chỉnh

đồn Đảng, công tác kiểm tra, giám sát còn góp phần củng cố đoàn kết nội bộ, chấn chỉnh phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc của Ban Chấp hành và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt chức năng, kịp thời tham mưu xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm theo kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ. Qua kiểm tra việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Quy định số 115-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Rà soát chính trị nội bộ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách và phẩm chất chính trị. Trong nhiệm kỳ đã tiến hành kiểm tra, kiểm điểm và xử lý kỷ luật 08 đảng viên với các hình thức cảnh cáo 02, cách chức 01, khai trừ 02, xóa tên 03 (trong đó có 01 cấp ủy và 02 Bí thư, Trưởng Ban nhân dân ấp).

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VIII về xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, thiết chế dân chủ xã, phường. Tích cực đổi mới phong cách hoạt động và làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày càng phát huy hiệu lực, hiệu quả trong quản lý kinh tế xã hội. Hệ thống chính quyền được củng cố kiện toàn, thực hiện dân chủ ở cơ sở để bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Phát huy tốt vai trò quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương. Hoạt động của Ủy ban nhân dân ngày càng đi vào ổn định, tổ cải cách hành chính được thành lập đã tham mưu cho lãnh đạo

giải quyết các thủ tục hành chính nhanh, gọn, đúng quy trình theo Nghị định số 29/1998/NĐ-CP, ngày 11/5/1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đội ngũ cán bộ, công chức được đào tạo, có ý thức trách nhiệm và luôn nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân, giải quyết yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định của pháp luật.

Các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các cuộc vận động và xây dựng các công trình phúc lợi xã hội của xã, áp liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của người dân đều được chính quyền địa phương công khai bằng nhiều hình thức cho dân biết, thảo luận, qua đó vận động Nhân dân làm theo hướng dẫn và quản lý của chính quyền, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân kiểm tra việc thực hiện. Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân và các ngành chức năng trong hệ thống chính quyền, củng cố bộ máy và nâng cao vai trò của Ban nhân dân ấp, Tư pháp, Công an nhân dân, Thanh tra nhân dân đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1998, xã tổ chức bầu cử Trưởng ấp và Hội đồng nhân dân ba cấp, có 21 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 1999 - 2004. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bồi dưỡng nghiệp vụ, từng bước nâng dần chất lượng hoạt động, tổ chức họp, tiếp xúc cử tri đúng định kỳ. Các đại biểu thể hiện rõ vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, luôn lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời đề đạt và giải quyết tốt các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử

tri, thể hiện là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Ngoài việc tăng cường công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, việc củng cố kiện toàn bộ máy Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt chức năng tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng. Không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân, thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”; Nhân dân tham gia đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào hành động cách mạng, nhất là phong trào kinh tế hợp tác, nông dân sản xuất giỏi, vận động gây quỹ hùn vốn tương trợ, chương trình thanh niên lập nghiệp, phong trào tham gia giữ gìn an ninh trật tự ở xóm ấp, tuổi trẻ giữ nước, vận động xóa đói giảm nghèo. Năm 2000 các đoàn thể của xã phát triển được 876 đoàn viên, hội viên mới và thành lập mới 9 chi hội người cao tuổi ở 9/11 ấp, nâng tổng số đoàn viên, hội viên lên 2.503, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng thu hút đông đảo quần chúng tham gia, góp phần củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm phát huy sức mạnh toàn dân vì sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII,

nhiệm kỳ 1996 - 2000, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Hưng đã tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết đề ra và đạt tỷ lệ cao. Sản xuất nông nghiệp, thủy lợi, đường giao thông nông thôn, điện sinh hoạt, nước sạch, thu ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết. Sự nghiệp văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, thông tin liên lạc, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng và chăm lo đời sống Nhân dân đạt nhiều hiệu quả tiến bộ. Hằng năm, công tác tuyển quân đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị được quan tâm củng cố, xây dựng và phát huy được hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo trong tình hình mới. Những kết quả đạt được đã tạo ra một số tiền đề quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000 cũng còn không ít hạn chế. Đó là thời tiết diễn biến bất thường, giá cả thị trường không ổn định, vốn đầu tư cho sản xuất còn thiếu đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, đời sống Nhân dân vẫn còn khó khăn, vất vả. Đây cũng là nguyên nhân gây trở ngại cho Đảng bộ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo một số mặt công tác chất lượng chưa cao. Song, với sự quyết tâm của Đảng bộ đã kịp thời đề ra chủ trương, kế hoạch chỉ đạo sát cơ sở và giành được nhiều thắng lợi, tạo tiền đề quan trọng để Đảng bộ tiếp tục phấn đấu, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn mới với những kết quả cao hơn.

II. PHÁT HUY NỘI LỰC, TẠO BUỚC

CHUYỂN BIẾN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (9/2000 - 7/2005)

1. Khơi dậy và phát huy tiềm năng của các ngành kinh tế

Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và sự chỉ đạo của Huyện ủy Mỹ Tú về việc tổ chức Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2000 - 2005, ngày 18/9/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân, Đảng bộ xã Thuận Hưng tổ chức Đại hội đảng viên lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Tham dự Đại hội có 75/78 đảng viên trong toàn Đảng bộ (trong đó có 61 đảng viên chính thức, 14 đảng viên dự bị).

Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các đồng chí Ngô Văn Hoàng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Châu Văn Chuyển, Chánh Văn phòng Huyện ủy và đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng của huyện.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2000 - 2005 và nghiêm túc kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 của Đảng bộ.

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và đánh giá tình hình thuận lợi, khó khăn của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã Thuận Hưng

đề ra mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2005 là: Tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc, ý chí tự lực tự cường, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp toàn diện, cùng với sự đầu tư của tỉnh, của huyện, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và thực hiện tốt các chính sách xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động nhằm mục tiêu giảm nhanh hộ nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi có hiệu quả các tệ nạn xã hội. củng cố và xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 05 đồng chí, bầu đoàn Đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2000 - 2005 có 07 Đại biểu chính thức và 02 Đại biểu dự khuyết. Đồng chí Trần Văn Thiên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã⁹; đồng chí Hàng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Đức, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Cao Văn Điền, Ủy viên Ban

9 Đến tháng 10/2003 Huyện ủy phân công đồng chí Thái Đức Thông, Huyện ủy viên về làm Bí thư Đảng ủy xã Thuận Hưng thay cho đồng chí Trần Văn Thiên nhận nhiệm vụ khác.

Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng chí Huỳnh Văn Hoàng, Ủy viên Ban Thường vụ - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; đồng chí Nguyễn Luân Bằng, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Lâm Xung, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Mai Quyết Định, Đảng ủy viên, Xã Đội trưởng. Các đồng chí Đảng ủy viên còn lại gồm: Đặng Thị Lệ, Trần Kim Xia, Sơn Thị Hoàn Đa, Phạm Văn Thanh, Lâm Diễm, Danh Sên và Trần Văn Thơ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tiếp tục xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là sản xuất nông nghiệp, từ đó tập trung chỉ đạo theo hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, tiềm năng kinh tế của địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi đã góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng bình quân trong kinh tế nông nghiệp của xã từ 8 - 9%/năm. Năm 2005, toàn xã gieo trồng lúa được 5.970 ha, tăng 42% so với đầu nhiệm kỳ, năng suất bình quân 5 tấn/ha, đạt 111,11% chỉ tiêu nghị quyết; tổng sản lượng lúa cả năm đạt 29.859 tấn, tăng 6.949 tấn so với đầu nhiệm kỳ, bình quân lương thực đầu người 2.292 kg/năm.

Diện tích trồng màu có xu hướng tăng dần hằng năm, năm 2005 bà con nông dân phát triển được 700 ha, trong đó có 20 ha màu được trồng dưới chân ruộng và 27 ha được trồng từ đất vườn sau khi cải tạo. Được xã quan

tâm về chuyển đổi giống cây trồng, nâng cao hiệu quả vườn cây ăn trái đã nâng diện tích vườn tăng từ 20 ha lên 33 ha, tăng 13 ha so năm 2001. Hiện vườn cây ăn trái của bà nông dân đang cho trái, chủ yếu là cam, nhãn, ổi.

Phong trào chăn nuôi gia đình, gắn với chăn nuôi bán công nghiệp các loại gia súc, gia cầm có bước phát triển khá. Năm 2005, tổng đàn heo của xã có 4.000 con; đàn trâu bò có 682 con (trong đó có 363 con bò Lai Sind), đạt 501,66% chỉ tiêu nghị quyết; riêng đàn gia súc gia cầm từ năm 2001 - 2003 phát triển ổn định với 20.000 con gà vịt. Năm 2005, do dịch cúm gia cầm bùng phát nhiều nơi, nông dân sản xuất thua lỗ nên hạn chế chăn nuôi, việc tái đàn còn chậm.

Nuôi thủy sản cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh khai thác, tận dụng mặt nước ao hồ, ruộng vườn để tăng diện tích và sản lượng tôm, cá nuôi. Năm 2005, bà con nông dân phát triển được 25 ha, tăng hơn đầu nhiệm kỳ 19 ha, đạt 227,27% chỉ tiêu nghị quyết. Ngoài ra, bà con nông dân còn xây dựng được một số mô hình cá - lúa, mô hình kinh tế trang trại nuôi heo, bò và nâng cao chất lượng hoạt động của Hợp tác xã chăn nuôi.

Để phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng các công trình thủy lợi tạo nguồn, nạo vét và bồi đắp hệ thống kênh thủy lợi nội đồng, bảo đảm nguồn nước tưới tiêu cho 90% diện tích đất sản xuất. Trong nhiệm kỳ, xã huy động hơn 15 nghìn

lượt lao động, nạo vét và đào đắp 77 công trình thủy lợi với khối lượng 198.947 m³ đất. Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp địa phương còn phối hợp với huyện mở 30 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng lúa cao sản, chăn nuôi gia súc gia cầm và nuôi cá đồng có 950 lượt nông dân tham dự, thành lập mới 05 câu lạc bộ IPM, 01 câu lạc bộ khuyến nông. Mạng lưới khuyến nông, bảo vệ thực vật ngày càng được mở rộng, sản xuất giống mới đạt 80% kể cả lúa, các loại rau màu và cây ăn trái. Phần lớn bà con nông dân trong xã đều biết cách áp dụng các biện pháp ba giảm, ba tăng trong sản xuất nông nghiệp đã đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực hiện, trong nhiệm kỳ đã cấp được 2.535 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bằng 2.575,16 ha, đạt 96% diện tích đất phải cấp, tạo điều kiện cho người dân yên tâm đầu tư sản xuất, hạn chế tình trạng tranh chấp đất kéo dài ở địa phương.

Về phát triển kinh tế hợp tác xã theo Chỉ thị số 68-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xã tiếp tục duy trì và nâng chất Hợp tác xã nông nghiệp Thiện Nhơn hoạt động hiệu quả, nhằm thu hút xã viên; nâng chất sinh hoạt các câu lạc bộ khuyến nông, khuyến ngư, IPM, nhưng do thiếu tư liệu sản xuất, trình độ quản lý và thị trường tiêu thụ còn nhiều hạn chế nên không mang lại hiệu quả như mong muốn.

Về hoạt động tín dụng, xã tranh thủ nguồn vốn từ

các ngân hàng và chương trình, dự án ưu tiên cho nông dân vay sản xuất nông nghiệp và mở rộng ngành nghề truyền thống ở địa phương, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn. Tính đến cuối năm 2005, tổng dư nợ toàn xã là 22,145 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn 1,119 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 5,05%. Việc đầu tư tín dụng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu về vốn để phục vụ người dân sản xuất kinh doanh và góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi trên địa bàn.

Về tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ có sự chuyển biến, năm 2005 toàn xã có 21 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tăng 3 cơ sở so với năm 2000. Hoạt động thương mại dịch vụ được khuyến khích mở rộng các ngành nghề thủ công truyền thống hiện có ở địa phương như dịch vụ vật tư nông nghiệp và vật liệu xây dựng để tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

Thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Huyện ủy và các nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã trong việc huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong nhiệm kỳ xã đã vận động Nhân dân đóng góp, cộng với nguồn vốn tự lực của địa phương, của huyện, tỉnh hỗ trợ đã đầu tư xây dựng 24 công trình cơ sở hạ tầng nông thôn, với tổng kinh phí hơn 2,283 tỷ đồng. Trong đó, phân bổ vốn đầu tư xây dựng trường học chiếm 15,74%, thủy lợi 12,14%, cầu đường 33,58%, y tế 9,47%, và điện 8,69%. Mạng lưới điện quốc gia được phủ kín 11/11 ấp

và 2.150 hộ dân có điện sử dụng, đạt 78% so tổng số hộ trong toàn xã. Mạng lưới thông tin liên lạc hiện có 181 hộ sử dụng điện thoại thuê bao (bình quân 15 hộ dân/máy), tăng gấp 4 lần so với năm 2001.

Công tác thu ngân sách và các loại quỹ được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp trong cách thu, bảo đảm thu đủ, thu đúng theo quy định. Tuyên truyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong nhiệm kỳ, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt chỉ tiêu huyện giao, với số tiền hơn 2,682 tỷ đồng, trong đó thu các loại quỹ được 1,557 tỷ đồng; tổng chi ngân sách hơn 3,030 tỷ đồng. Nhìn chung, tình hình quản lý thu chi ngân sách trên địa bàn xã từng bước đi vào nề nếp, đúng nguyên tắc, đúng luật định và tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Chú trọng phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội

Ngành Văn hóa thông tin tập trung thực hiện tốt việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm lớn trong năm, tết cổ truyền dân tộc và các lễ hội của đồng bào dân tộc Khmer. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh và mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân từng bước được nâng lên. Các chương trình có nội dung phong phú, đa dạng, thu hút sự chú ý theo dõi của đông đảo các tầng lớp nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Phong trào thể dục thể thao có chuyển biến mới về ý thức

rèn luyện thân thể trong Nhân dân ngày càng được nâng lên. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở được Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng. Đến cuối năm 2005 có 05/11 ấp được công nhận ấp văn hóa, đạt 45,45% chỉ tiêu nghị quyết; 2.432 hộ được công nhận gia đình văn hóa, đạt 88,24% so tổng số hộ của xã, tăng 984 hộ so năm 2001.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được giữ vững và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu giảng dạy và học tập cho học sinh được tăng cường. Xã được huyện, tỉnh đầu tư xây dựng mới 17 phòng học ở hai cấp học phổ thông từ nguồn vốn các chương trình hỗ trợ. Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp ở các cấp học hằng năm đều tăng. Năm học 2004 - 2005 có 3.371 học sinh, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Tỷ lệ học sinh lên lớp, thi tốt nghiệp các cấp đạt từ 92 đến 97%. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được quan tâm, từ năm 2000 đến 2005 xã được trên công nhận đơn vị đạt chuẩn Quốc gia về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và hiện đang tập trung cho phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hiện xã có 01 trường đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện chuẩn hóa giáo viên từ năm 2001 đến năm 2005, xã có 118/132 giáo viên được đưa đi đào tạo, đạt 89,4% so với tổng số giáo viên. Hoạt động các Hội đoàn thể trong nhà trường được thực hiện khá tốt, đã góp phần đóng góp, tu sửa cơ sở vật chất trường học; khen thưởng giáo viên, học sinh đạt thành tích trong giảng dạy, học tập với tổng số tiền 9,960 triệu

đồng, nhằm hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân có nhiều tiến bộ. Năm 2005 xã nâng cấp và xây mới thêm 4 phòng điều trị với 8 giường bệnh, Trạm y tế có 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 02 y tá, 01 dược tá và 11/11 ấp đều có tổ y tế. Trong nhiệm kỳ, Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho trên 42.700 lượt bệnh nhân, cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo trị giá hơn 140,718 triệu đồng, các Chương trình y tế Quốc gia hằng năm đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Riêng thực hiện 10 chuẩn y tế Quốc gia về y tế xã đạt 81,3%, hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 31% năm 2000 xuống còn 23% năm 2004. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện có hiệu quả, hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 1,6%, giảm 0,8% so năm 2000. Nhờ tranh thủ sự tài trợ của trên, xã thực hiện tốt chương trình nước sạch sinh hoạt nông thôn, đến cuối nhiệm kỳ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 65,50% so tổng số hộ trên địa bàn.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn, chế độ chính sách và bảo hiểm được cấp phát đầy đủ kịp thời, thường xuyên trợ giúp các gia đình chính sách gặp khó khăn. Xét bổ sung 56 hồ sơ đối tượng có công đề nghị về trên giải quyết và cơ bản hoàn thành công tác khen thưởng ba thời kỳ đối với những người có công trong kháng chiến. Thực hiện tốt các Cuộc vận động quỹ xây dựng nhà tình

nghĩa, quỹ vì người nghèo, cứu trợ thiên tai. Trong nhiệm kỳ, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã vận động Nhân dân đóng góp xây dựng 40 căn nhà tình nghĩa, đạt 200% chỉ tiêu nghị quyết. Đồng thời, thực hiện tốt các mô hình phát triển kinh tế hộ từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm và các nguồn vốn của ngân hàng, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hỗ trợ phục vụ người nghèo đã đầu tư xây dựng 188 căn nhà tình thương, tạo công ăn việc làm tại chỗ cho 2.306 lao động địa phương, góp phần hạ tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm từ 42,04% (năm 2000) xuống còn 21,08% (năm 2005).

3. Tăng cường quốc phòng an ninh

Trong nhiệm kỳ, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững ổn định. Đảng bộ tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn lực lượng công an xã, áp thường xuyên tập huấn nghiệp vụ. Phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền trong Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Xã xây dựng được 72 Tổ an ninh nhân với 172 tổ viên, 02/11 ấp có Đội dân phòng với 24 thành viên đã chủ động tổ chức và phối hợp với các lực lượng đấu tranh, phòng chống kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trong 4 năm (2001 - 2004) trên địa bàn xảy ra 75 vụ phạm pháp hình sự với 102 đối tượng vi phạm, riêng năm 2005 chỉ

xảy ra 6 vụ, có 8 đối tượng vi phạm. Những vụ việc vi phạm đều được lực lượng công an phát hiện kịp thời, giáo dục và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, trong nhiệm kỳ có nhiều tiến bộ mới. Hằng năm, các cán bộ chủ chốt của xã đều được tham gia học tập về kiến thức quốc phòng toàn dân, công tác sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên. Xây dựng 274 lực lượng dân quân tự vệ, đạt 2,1% dân số; công tác huấn luyện hằng năm đạt 85% quân số trở lên, tổ chức hành quân dã ngoại, biên chế binh chủng đưa đi tập huấn đúng quy định và đạt chỉ tiêu kế hoạch. Xây dựng kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch phòng thủ và làm tốt công tác phúc tra quản lý quân nhân dự bị I. Công tác tuyển quân hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đồng thời thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội.

Về công tác tư pháp, trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận 98 đơn khiếu nại của công dân, trong đó hòa giải thành được 89 trường hợp, chuyển về trên giải quyết theo thẩm quyền 9 đơn. Qua công tác hòa giải đã khôi phục được truyền thống đoàn kết, tình làng nghĩa xóm được nhân rộng.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Gắn chặt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt, tập trung xây dựng Đảng trên cả ba mặt: Chính trị,

tư tưởng và tổ chức.

Trong nhiệm kỳ, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nên có sự chủ động trong việc tổ chức triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên, bảo đảm số lượng và chất lượng. Từ đó, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao được nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành vào sự lãnh đạo của Đảng, ý thức đấu tranh chống lại các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch. Thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình, nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt nguyên tắc điều lệ Đảng, quy định về những điều đảng viên không được làm, có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, hoàn thành nhiệm vụ được giao và gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Về công tác tổ chức, Đảng bộ thành lập mới 07 Chi bộ, nâng tổng số Chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 18 Chi bộ. Đảng bộ quán triệt và đưa Đề án xây dựng Đảng của Huyện ủy vào nội dung sinh hoạt của Ban Chấp hành và các cuộc họp lệ Chi bộ, từ đó chất lượng nội dung sinh hoạt có bước tiến bộ rõ rệt. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên sinh hoạt ở 18 Chi bộ đều ra sức rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết và ý thức phục vụ Nhân dân. Đảng bộ

5 năm liền được công nhận trong sạch vững mạnh. Kết quả phân loại đảng viên hằng năm từ 85% trở lên được xếp loại hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, từ 80% trở lên Chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có Chi bộ yếu kém. Công tác phát triển đảng viên mới hằng năm cơ bản đạt chỉ tiêu, trong nhiệm kỳ phát triển được 43 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 118 đảng viên.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ được Đảng bộ quan tâm thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn. Trong nhiệm kỳ đã đưa đi đào tạo bồi dưỡng 47 đồng chí, trong đó có 06 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 22 đồng chí học sơ cấp lý luận phổ thông, 02 đồng chí học trung cấp quân sự và 17 đồng chí học bổ túc văn hóa cấp II, III.

Công tác kiểm tra, giám sát được xem là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ, gắn với Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Khóa VIII, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố đoàn kết nội bộ, tăng cường trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Kết quả hằng năm mỗi Chi bộ trực thuộc được kiểm tra ít nhất một lần. Qua kiểm tra việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy định về những điều đảng viên không được làm, Đảng ủy đã quyết định kỷ luật 11 đảng viên vi phạm với các hình thức cảnh cáo

07, khiển trách 02, xóa tên 02.

Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy bằng việc xây dựng các kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Thường xuyên giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và chính quyền các cấp, chức năng nhiệm vụ được nâng lên rõ rệt thể hiện qua sự chuẩn bị các cuộc họp, các cuộc tiếp xúc cử tri. Các đại biểu Hội đồng nhân dân có sự quan tâm đến đời sống, cũng như tâm tư nguyện vọng của cử tri. Tại các kỳ họp, tập trung kiến nghị giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong Nhân dân. Trong nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày càng đi vào khuôn khổ pháp luật và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã đề ra.

Dân chủ cơ sở, dân chủ nội bộ được phát huy, tổ chức bộ máy được củng cố kiện toàn, nhằm phát huy vai trò quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương. Đặc biệt, thực hiện Nghị định 121/2003/NĐ-CP, ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn gắn với thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bộ máy chính quyền ngày càng thêm vững mạnh, chất lượng quản lý điều hành, hiệu lực, hiệu quả từng bước được nâng lên, đội ngũ cán bộ, công chức đảm đương tốt nhiệm vụ và tạo được sự tin tưởng, đồng tình trong Nhân dân.

Sau Đại hội, Đảng ủy triển khai quán triệt các nghị

quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác vận động quần chúng và 2 chuyên đề của Huyện ủy về công tác vận động quần chúng và công tác tôn giáo giai đoạn 2001 - 2005. Nhờ đó, công tác Dân vận, Mặt trận đạt được nhiều tiến bộ quan trọng, góp phần tích cực động viên Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp quần chúng, gắn việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần với việc bảo vệ lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Đã củng cố, xây dựng nhiều mô hình phù hợp như phong trào nông dân sản xuất giỏi, câu lạc bộ gia đình nông dân phát triển bền vững, phụ nữ tiết kiệm, thanh niên giúp nhau lập nghiệp, vận động cất nhà tình thương và tổ hùn vốn sản xuất...thu hút ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Qua các phong trào quần chúng, các đoàn thể đã phát triển được 371 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số trong nhiệm kỳ toàn xã có 2.896 đoàn viên, hội viên, chiếm 22,23% dân số, đạt 76,2% chỉ tiêu nghị quyết. Kết quả đánh giá hằng năm được công nhận có từ 78% trở lên tổ chức đoàn, hội đạt loại khá hoàn thành nhiệm vụ.

Nhìn chung, trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, ngoài việc ra sức thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ xã Thuận Hưng luôn tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Nâng cao chất lượng sinh hoạt

các chi bộ trực thuộc, quan tâm đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên. Đổi mới trong lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động đúng theo quy chế, đẩy mạnh công tác vận động, tập hợp quần chúng, quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo, mở rộng dân chủ với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

*

* *

Sau 10 năm (1996 - 2005) thực hiện Nghị quyết Đại hội qua hai nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Thuận Hưng đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Với sự đoàn kết thống nhất và nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đề ra là khá toàn diện và có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở để phát triển kinh tế xã hội, cải thiện nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố và nâng cao lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo đường lối đổi mới của Đảng, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển của xã nhà trong những năm tiếp theo.

Nổi bật là sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế có chuyển biến tích cực, kết hợp phát triển trồng lúa với trồng màu và trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao. Tận dụng đất đai khai thác các tiềm năng, khuyến khích đầu tư mở rộng các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ. Hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi, đường giao thông

nông thôn, diện sinh hoạt, nước sạch được đầu tư phát triển. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân được cải thiện nâng cao. Giáo dục được đầu tư về cơ sở vật chất, đạt chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Công tác y tế thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt được kết quả bước đầu khả quan. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người nghèo được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Hệ thống chính trị được quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy được hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo trong tình hình mới. Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận danh hiệu trong sạch vững mạnh. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục được đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực được phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số mặt hạn chế phải ra sức khắc phục. Đó là sự phát triển kinh tế chưa được toàn diện, chưa đầu tư chỉ đạo đạt hiệu quả cao các mô hình điểm, chậm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả. Trong chỉ đạo còn dàn trải, thiếu xác định mũi nhọn, khâu đột phá trên từng lĩnh vực để có sự tập trung. Kết cấu hạ tầng nông thôn chưa đồng bộ, thu nhập của một bộ phận dân cư còn thấp,

tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là trong đồng bào dân tộc Khmer. Hoạt động khu dân cư chất lượng chưa cao, chưa xây dựng được hương ước, quy ước; các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi triệt để. Hệ thống chính trị chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

CHƯƠNG IV

ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA-HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI (7/2005 - 4/2015)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (7/2005 - 5/2010)

1. Khắc phục khó khăn, tiếp tục duy trì phát triển kinh tế

Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 1/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và Kế hoạch số 35-KH/HU của Huyện ủy Mỹ Tú về chỉ đạo Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, ngày 19/7/2005, Đảng bộ xã Thuận Hưng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đến dự và chỉ đạo có đồng chí Châu Văn Chuyển, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy cùng các đồng chí đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng. Tham dự Đại hội còn có 109 đảng viên trong Đảng bộ (trong đó có 100 đảng viên chính thức và 9 đảng viên dự bị).

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các đại biểu tham dự Đại hội đã biểu quyết thống nhất cao với phương hướng và các chỉ tiêu, giải pháp của Báo cáo Chính trị. Đồng thời, kiểm điểm đánh giá việc lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2000 - 2005 của Đảng bộ xã và rút ra bài học kinh nghiệm để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trên tinh thần tự lực tự cường, khai thác hiệu quả tiềm năng của địa phương; phát huy lợi thế, nội lực gắn với tranh thủ đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, làm cơ sở phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới. Xác định cơ cấu kinh tế của xã là phát triển nông nghiệp toàn diện, là trọng tâm và căn bản. Đẩy nhanh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ, tập trung thúc đẩy tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở nông thôn, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Giải quyết tốt những vấn đề bức xúc của xã hội, trọng tâm là việc làm, xóa hộ nghèo, nâng cao dân trí, sức khỏe, môi trường. Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, bảo đảm công tác an ninh quốc phòng; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Đại hội làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thật sự dân chủ, đoàn kết và đổi mới. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 18 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 05 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện 14 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Đại hội bầu đồng chí Đặng Văn Săng làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Lâm Xung, Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Văn Thiên, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹⁰; đồng chí Nguyễn Luân Bằng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Phạm Văn Thanh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Trần Kim Xia, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Huỳnh Văn Do, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; đồng chí Trần Văn Tình, Đảng ủy viên, Chỉ huy Trưởng Quân sự. Các đồng chí Đảng ủy viên còn lại gồm: Hàng Sơn, Trần Văn Hùng, Dương Việt Nghị, Trần Văn Đức, Lâm Mê Rinh, Huỳnh Thị Kim Chi, Trần Thanh Đồi, Dương Xuân, Lâm Diệm và Cao Sanh Tha.

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đề ra nghị quyết lãnh đạo hằng năm, cùng với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, đội

¹⁰ Đến tháng 5/2010 đồng chí Trần Văn Thiên về hưu đồng chí Trần Kim Xia lên thay làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến hết nhiệm kỳ.

ngũ cán bộ đảng viên và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân. Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết lần thứ X nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã Thuận Hưng đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

Đảng bộ xác định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững, ưu tiên cho những ngành có tính đột phá. Theo đó, phát triển nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là cây lúa, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và nuôi thủy sản, mở rộng diện tích vườn cây ăn trái, cây công nghiệp ngắn ngày và các loại hoa màu khác phù hợp với điều kiện lợi thế từng vùng, theo hướng tăng giá trị trên cùng một đơn vị diện tích đất sản xuất.

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã xây dựng kế hoạch định hướng chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi giống lúa có năng suất và phẩm chất gạo tốt như giống OM 4900, OM 4218, OM 6162, OM 576, OM 5976, nhằm từng bước loại bỏ những giống lúa cũ thường nhiễm bệnh. Tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật được 12 lớp về chăn nuôi và trồng lúa có trên 560 người tham dự.

Năm 2010, tổng diện tích gieo trồng lúa của xã được 8.310 ha, đạt 112,90% chỉ tiêu nghị quyết, năng suất bình quân 5,78 tấn/ha, với tổng sản lượng 48.096 tấn/năm, đạt 129,26% chỉ tiêu nghị quyết. Mùa lương

thực, thực phẩm gieo trồng được 685 ha, đạt 100,73% chỉ tiêu nghị quyết, trong đó màu dưới chân ruộng 38 ha. Mía trồng được 24 ha, năng suất bình quân 80 tấn/ha, với sản lượng 1.920 tấn/năm, đạt 80% chỉ tiêu nghị quyết. Cây ăn trái hiện có 155 ha, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết, trong đó bà con nông dân trồng chủ yếu các loại cây có giá trị kinh tế cao như xoài, bưởi, nhãn...

Phong trào chăn nuôi phát triển tốt, đặc biệt là đàn heo, bò là khâu đột phá quan trọng. Ngoài mục tiêu tăng số lượng vật nuôi gia đình theo mục đích tạo thu nhập hộ, xóa đói giảm nghèo, xã khuyến khích nông dân phát triển trang trại với mô hình nuôi phù hợp. Đối với đàn heo đẩy nhanh hướng nạc hóa, đàn bò tăng giống Laisind, hướng sữa. Trong nhiệm kỳ, nhờ được các ngành chuyên môn của huyện tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn bà con nông dân lai tạo giống bò Laisind, tăng dần đàn bò sữa, tăng thu nhập cho hộ chăn nuôi bò sữa đạt hiệu quả cao. Tính đến cuối năm 2010, tổng đàn gia súc gia cầm của xã có 32.350 con, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Trong đó, đàn gia cầm có 25.000 con, đàn heo 5.500 con, đàn trâu bò 1.850 con (trong đó bò sữa 520 con, bò Lai sind 387 con, còn lại là giống bò địa phương). Ngoài ra, bà con nông dân còn tận dụng ao ruộng sẵn có để thả cá nuôi được 100 ha, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Trong đó, mô hình nuôi cá - lúa được 21 ha; nuôi ba ba với diện tích 553 m², nuôi vèo lưới 52 m². Nhìn chung, nông dân thả nuôi thủy sản chủ yếu là làm kinh tế phụ gia đình chưa trở thành nguồn kinh tế

hàng hóa. Bên cạnh, được sự hỗ trợ của Chương trình hợp đồng trồng cây bạch đàn và vận động Nhân dân tận dụng bờ kinh, khai phá vườn tạp tập trung trồng cây lấy gỗ được 120.000 cây, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết.

Để bảo đảm sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao, những năm qua Đảng bộ quan tâm chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục quan tâm công tác thủy lợi nội đồng, thủy lợi khép kín, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản. Chỉ riêng năm 2010, xã huy động lực lượng lao động địa phương nạo vét, đào đắp được 61.000 m³ đất, trong đó giao thông 36.633 m³, thủy lợi 24.840 m³, đạt 104,18% chỉ tiêu nghị quyết. Ngoài ra, xã còn vận động nạo vét kênh mương nội đồng do người dân đóng góp bằng cơ giới. Nhờ vậy, bà con nông dân trong xã đã tập trung sản xuất được 2 vụ lúa chính là Hè Thu và Đông Xuân, đẩy mạnh chuyển đổi giống mới, tạo vùng sản xuất lúa hàng hóa. Giải pháp chính là quy hoạch vùng trồng lúa cao sản, đặc sản; đi sâu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, tăng năng suất và chất lượng; gắn sản xuất với xây dựng nhiều mô hình điểm trình diễn giống mới thực hiện sản xuất tổng hợp.

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ được Đảng bộ quan tâm khuyến khích phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống hiện có ở địa phương, các dịch vụ vật tư phục vụ cho nông nghiệp và xây dựng

để tạo việc làm cho người dân. Toàn xã hiện có 20 nhà máy xay xát lúa, 7 đại lý vật tư nông nghiệp, 1 cơ sở sản xuất nước đá, 2 cây xăng dầu, 4 cửa hàng bán vật liệu xây dựng, 1 lò bánh mì, 4 cơ sở hàn tiện sửa chữa cơ khí và 184 cơ sở mua bán tạp hóa, dịch vụ ăn uống,... Nhìn chung, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã đều hoạt động có hiệu quả, sản lượng giá trị hàng năm đều tăng. Nguồn hàng hóa ngày càng nhiều, mẫu mã chủng loại ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, Đảng bộ chỉ đạo tập trung huy động vốn cho đầu tư phát triển, bao gồm vốn trong dân, vốn Nhà nước và vốn các nhà tài trợ để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trước mắt và lâu dài. Ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi kết hợp với giao thông nông thôn và đưa mạng lưới điện hạ thế về các vùng sâu có dân cư sống tập trung. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Quyết định số 99/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Huyện ủy cùng các nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân. Trong nhiệm kỳ, từ năm 2006 đến 2009 xã huy động 46.137 lượt ngày công lao động nạo vét và đào đắp 18 công trình kênh thủy lợi nội đồng, với tổng khối lượng 123.946 m³ đất, dài 16.530 mét. Thực hiện 14 công trình giao thông nông thôn, tổng chiều dài 26.683 mét, với khối lượng đào đắp 56.892 m³ đất. Riêng năm 2010, từ nguồn vốn Chương trình 135 của Chính phủ, xã xây

dựng 2 công trình đường giao thông nông thôn và sửa chữa 3 cây cầu bê tông, tranh thủ nguồn vốn kiên cố hóa trường lớp đầu tư xây dựng được 11 phòng học.

Về điện hóa nông thôn, từ các nguồn vốn kể cả vận động nguồn vốn trong dân, đầu tư mở rộng mạng lưới điện phủ khắp các địa bàn trong xã, nhất là những nơi có dân cư sống tập trung. Năm 2010, Chi nhánh Điện lực huyện Mỹ Tú đã hạ thế lắp đặt được 70/70 hộ, đạt 100% tuyến đường dây trung và hạ thế, nâng tổng số hộ có điện sử dụng lên 2.932/3.362 hộ, đạt 87,21% tổng số hộ toàn xã. Bên cạnh đó, xã cũng khuyến khích hộ dân có đủ điều kiện mắc và sử dụng điện thoại được 551 máy, bảo đảm thông tin liên lạc trong dân được thông suốt, thuận tiện. Về nước sinh hoạt, xã tranh thủ nguồn vốn từ chương trình nước sạch để khoan giếng phục vụ đời sống người dân, đến cuối nhiệm kỳ có 80% hộ dân trong xã được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Về công tác thu chi ngân sách và các loại quỹ, Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã khuyến khích người dân mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm tạo nguồn thu, quản lý chặt chẽ để thu đúng, thu đủ. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách huyện giao. Năm 2010, tổng thu ngân sách của xã được 128.810.000 đồng, đạt 102,23% chỉ tiêu huyện giao. Nhìn chung, tình hình quản lý thu chi ngân sách địa phương đã đi vào nề nếp, đúng nguyên tắc, bảo đảm thực hiện đúng Luật Ngân sách và tiết kiệm, cân đối được thu chi, hằng năm đều có kết dư ngân sách.

2. Chăm lo sự nghiệp văn hóa, thực hiện các chính sách xã hội

Cùng với phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, truyền thanh được Đảng bộ quan tâm có bước phát triển khá toàn diện. Trong đó, thực hiện tốt công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đặc biệt là tuyên truyền Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến tận quần chúng nhân dân và cổ vũ mọi người dân tham gia phong trào hành động cách mạng của địa phương. Được sự quan tâm đầu tư của huyện, đến cuối nhiệm kỳ 11/11 ấp của xã đều xây dựng được nhà thông tin, thiết chế văn hóa và câu lạc bộ đờn ca tài tử, nhằm phát huy phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; đồng thời, từng bước xây dựng chùa Tà On trở thành tụ điểm sinh hoạt văn hóa, phù hợp với bản sắc đồng bào dân tộc Khmer. Phong trào thể dục thể thao trong Nhân dân luôn được duy trì, thường xuyên luyện tập nhằm giữ gìn sức khỏe, rèn luyện thể lực cho mọi người, nhất là trong thanh thiếu niên. Tiếp tục đầu tư nâng cấp sân bóng đá ở ấp Trà Lây 2 và thực hiện tốt xã hội hóa phong trào thể dục thể thao. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được củng cố, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Đảng bộ quan tâm lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo từ xã xuống ấp, tăng cường, vai trò trách nhiệm của từng ngành, từng khối tích cực tham gia Cuộc vận động, coi

trọng việc đăng ký thực hiện quy ước, hương ước của hộ gia đình trong cộng đồng khu dân cư. Năm 2010, toàn xã có 7/11 khu và 2.925 hộ được công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa (đạt 92,62% so tổng số hộ đăng ký); 6/6 cơ quan, 5/5 điểm trường và 4 điểm thờ tự trong xã đều đăng ký thực hiện và được trên công nhận đạt chuẩn văn hóa.

Đảng bộ luôn quan tâm tăng cường công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành giáo dục, bảo đảm nhu cầu dạy và học đạt chất lượng tốt. Với mục tiêu là nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực, tạo nguồn phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Ngành giáo dục địa phương tiếp tục phát huy phong trào dạy tốt, học tốt ở các điểm trường và tạo điều kiện cho các em trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu hằng năm. Năm học 2010-2011, xã huy động học sinh trong độ tuổi đến trường được 2.023 em, đạt 104,11% chỉ tiêu huyện giao, trong đó mẫu giáo có 377 cháu, tiểu học 1.216 học sinh, trung học cơ sở có 430 học sinh. Đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh thi đỗ ở các khối lớp ngày càng cao. Đến năm 2010, xã có 2 điểm trường được xét đạt trường chuẩn Quốc gia và được trên tái công nhận đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Hoạt động của Hội đồng giáo dục xã, Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh có nhiều tiến bộ trong việc chăm lo điều kiện học tập cho trẻ em nghèo, người dân tộc, diện gia đình chính sách đã góp phần hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được Đảng bộ chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả 10 chuẩn Quốc gia về y tế xã. Quan tâm đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế và hướng dẫn người dân ứng dụng phương pháp điều trị Đông - Tây y kết hợp. Hằng năm, thực hiện các chương trình y tế Quốc gia đạt từ 98% trở lên, đến nay tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm chỉ còn 17%. Trạm y tế thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân làm tốt công tác vệ sinh môi trường, giáo dục phòng bệnh bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tranh thủ các nhà tài trợ thực hiện tốt chương trình nước sạch nông thôn. Năm 2010, Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho 15.311 lượt bệnh nhân, đạt 156,63% kế hoạch, trong đó khám bảo hiểm y tế người nghèo được 6.079 lượt bệnh nhân với số tiền hơn 230 triệu đồng và trẻ em dưới 1 tuổi được 2.953 trẻ với số tiền hơn 53 triệu đồng; khám tại cộng đồng 2.180 lượt bệnh nhân, đạt 78,08% kế hoạch. Thực hiện Mục tiêu chiến lược dân số giai đoạn 2006 - 2010, hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Năm 2010, cán bộ truyền thông dân số đã vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai được 703 đối tượng, đạt 97,05% kế hoạch, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã giảm xuống còn 1,25%.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ quan tâm, đã vận động Nhân dân cũng như được sự hỗ trợ của trên, năm 2010 xã xây dựng 94 căn nhà tình thương cho hộ nghèo bức xúc về nhà ở và 1 căn nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ. Bảo đảm chi trả kịp thời các chế độ trợ cấp,

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản trợ cấp khác cho đối tượng chính sách, thương binh, thân nhân liệt sĩ, chi trả lương cho cán bộ về hưu được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, các Chương trình 135, các chính sách trợ giá, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Hằng năm, xã lập kế hoạch, công khai xét chọn hộ để xóa nghèo. Thực hiện xóa nghèo trên tinh thần hộ tự lực, cộng đồng và Nhà nước hỗ trợ; lồng ghép tốt các nguồn đầu tư với chương trình cất nhà tình thương, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi và hằng năm đều tổ chức công khai bình nghị hộ thoát nghèo. Công tác xóa đói giảm nghèo gắn liền với giải quyết việc làm ở nông thôn. Năm 2010, công tác điều tra xác định toàn xã có 3.362 hộ dân, trong đó hộ nghèo 825 hộ, chiếm 24,54%; hộ cận nghèo 584 hộ, chiếm 17,37%. Trong năm tổng số lao động được giải quyết việc làm được 869 người, trong đó Công ty Xí nghiệp 612 tạo việc làm cho 612 lao động, chương trình quốc gia giải quyết việc làm được 254 lao động và xuất khẩu lao động được 3 người. Ngoài ra, thực hiện chương trình trợ giá cước và hỗ trợ phát triển sản xuất, xã hỗ trợ cho hộ nghèo được 44 con bò thịt, 32 con bò sữa, với tổng số tiền 228 triệu đồng; 18 máy bơm nước, 6 máy phun thuốc trị giá 72 triệu đồng. Nhờ vậy, nhiều hộ nghèo trong xã có điều kiện vươn lên thoát nghèo, có công ăn việc làm và ổn định cuộc sống.

3. Củng cố quốc phòng an ninh

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hạn chế đến mức thấp nhất việc xảy ra trọng án, tấn công bài trừ các tệ nạn xã hội, giải quyết trật tự nông thôn và hạn chế tai nạn giao thông. Trên cơ sở đó, tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong thời kỳ mới”. Ra sức xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức công an xã đủ năng lực, hoạt động có chất lượng; tăng cường giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong nội bộ và Nhân dân; chống mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ xấu và chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đấu tranh, phòng ngừa có hiệu quả các tệ nạn cờ bạc, đá gà, số đầu, số đuôi và đẩy lùi mọi tiêu cực xã hội khác. Tăng cường quản lý địa bàn, nắm chặt diện chuyển đi, chuyển đến; củng cố và phát huy vai trò của Tổ an ninh nhân dân, Đội dân phòng. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục Luật an toàn giao thông trong cộng đồng dân cư đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trong tham gia giao thông. Nhờ vậy, hằng năm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Năm 2010, trên địa bàn chỉ xảy ra 02 vụ có 02 đối tượng phạm pháp hình sự; 06 vụ tệ nạn xã hội và 193 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt 178 trường hợp với số tiền 24,7 triệu đồng.

Thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng và công tác quân sự địa phương được nhận thức đúng đắn và đầy đủ vị trí, tính chất quan trọng trong thời kỳ mới nên Đảng bộ tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Công tác thực hiện các phương án diễn tập phòng thủ chống xâm nhập, bạo loạn lật đổ và luôn ở thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống được tăng cường. Xây dựng chiến tranh nhân dân và lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,7% dân số, tổ chức huấn luyện theo chương trình kế hoạch cấp trên quy định đạt 80 - 85% mỗi năm. Riêng năm 2010, tổ chức huấn luyện được 163 lực lượng dân quân tự vệ, đạt 91,57%. Tổ chức biên chế xã có từ 1 đến 2 trung đội, trong đó có 1 trung đội cơ động chiến đấu; mỗi ấp có từ 1 đến 2 tiểu đội, có 1 tiểu đội cơ động chiến đấu. Công tác quản lý nguồn dự bị động viên của xã được 186 đồng chí quân nhân dự bị I, trong đó có 19 sĩ quan còn lại là hạ sĩ quan và binh sĩ với 21 đảng viên, 70 đoàn viên thanh niên. Ngoài ra, ngành quân sự địa phương còn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự cho quần chúng. Hằng năm, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công bằng và kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp chống lệnh, chống khám, đào ngũ, nên kết quả tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Năm 2010, xã có 16 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 1 đảng viên và 14 đoàn viên, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh

Đảng bộ xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là khâu then chốt, từ đó tập trung xây dựng Đảng trên cả ba mặt về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Về công tác chính trị, tư tưởng Đảng bộ tăng cường giáo dục học tập làm cho mỗi cán bộ, đảng viên được tiếp thu quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Không ngừng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, làm nền tảng kim chỉ Nam cho mọi hành động, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở nhận thức với ý chí tự lực, tự cường trong hành động và vận dụng phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện cơ hội, những luận điệu xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng. Hằng năm, có từ 95% trở lên đảng viên được học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng lực lượng cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, có năng lực hoạt động thực tiễn và thể hiện tốt vai trò tiên phong gương mẫu.

Đảng ủy tập trung triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 cho cán bộ, đảng viên và các đoàn thể nhân dân, đồng thời gắn với cuộc vận động

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”. Và tổ chức tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Kết quả Cuộc vận động làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã tác động mạnh mẽ, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương tạo nên phong trào thi đua trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân nên việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra.

Về công tác tổ chức, Đảng ủy sắp xếp, chấn chỉnh các Chi bộ trực thuộc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn từng lĩnh vực, từng ngành. Công tác quy hoạch, đào tạo, sắp xếp bố trí cán bộ cũng được Đảng ủy quan tâm thực hiện đúng quy trình, công khai dân chủ, các chức danh quy hoạch cán bộ chủ chốt được đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn quy định. Từ năm 2006 - 2009, Đảng ủy đã cử 38 cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Năm 2010, có 02 đồng chí được đưa đi học đại học, 10 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 17 đồng chí học lớp cảm tình Đảng và 09 đồng chí học lớp phát triển đảng viên mới. Qua học tập, trình độ năng lực của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên so với đầu nhiệm kỳ. Bên cạnh việc quan tâm bồi dưỡng đội ngũ kế thừa, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 55 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 164 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu nghị

quyết. Đảng bộ thành lập mới 2 Chi bộ khối ban ngành xã, nâng tổng số lên 21 Chi bộ trực thuộc (trong đó có 05/05 trường có tổ chức Chi bộ, tính cả trường mẫu giáo).

Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy Đảng chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tiếp tục đổi mới phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc, nhất là trong mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền và Khối Dân vận. Bổ sung hoàn chỉnh quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, bố trí quy hoạch đội ngũ cán bộ kế thừa, quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc phù hợp giữa năng lực và nhiệm vụ, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ, đặc biệt quan tâm phát huy lực lượng trí thức, nữ, cán bộ người dân tộc. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, nội dung hình thức sinh hoạt bảo đảm nghiêm túc, phong phú và nêu cao tính tổ chức kỷ luật trong Đảng, thường xuyên tổ chức tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm nguyên tắc Điều lệ Đảng, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Qua đánh giá, phân loại chất lượng Chi bộ và đảng viên năm 2010, Đảng bộ có 18 Chi bộ trực thuộc được công nhận trong sạch vững mạnh, chiếm 85,71% so tổng số Chi bộ; 02 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 9,52% và 01 Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 4,76%. Về đánh giá chất lượng đảng viên, có 160/164 đảng viên được xét phân loại (có 4 đảng viên được miễn sinh hoạt), trong đó có 48 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ,

chiếm 30% so tổng số đảng viên được xét phân loại; 87 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, chiếm 54,37%; 22 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 13,75% và có 03 đảng viên vi phạm tư cách, chiếm 1,87%.

Công tác kiểm tra, giám sát làm tham mưu giúp Đảng ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp của Nhà nước. Mọi biểu hiện và hành vi vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật, cố tình không chấp hành Điều lệ Đảng đều bị thi hành kỷ luật nghiêm minh. Tăng cường, thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy chế làm việc của Đảng ủy, những điều đảng viên không được làm, thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị đã giải quyết kịp thời đơn, thư tố cáo, khiếu nại đối với cán bộ, đảng viên; mỗi Chi bộ được kiểm tra ít nhất một lần và mỗi đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình từ một lần trở lên. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 21 tổ chức đảng và 18 đảng viên về sinh hoạt lệ hàng tháng, đóng Đảng phí, đảng viên tham gia đóng góp các loại quỹ và chấp hành Điều lệ Đảng. Đồng thời, hướng dẫn các Chi bộ thực hiện tốt Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và mở sổ sách biểu mẫu theo hướng dẫn, thu đảng nộp Đảng phí, sử dụng Đảng phí đúng quy định. Qua kiểm tra đã phát hiện có 7 trường hợp đảng viên vi phạm đạo đức lối sống, gây mất đoàn kết nội bộ và bỏ sinh hoạt. Các trường hợp vi phạm đều được đưa ra Chi bộ kiểm điểm, xử lý kỷ luật đúng theo Điều lệ Đảng.

Đảng bộ luôn quan tâm xây dựng chính quyền, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, uốn nắn kịp thời những hạn chế của cán bộ, công chức. Từ đó, hoạt động của bộ máy Ủy ban nhân dân ngày một nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, tạo được lòng tin của Nhân dân. Thường xuyên kiện toàn bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả hồ sơ hành chính của công dân. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính áp dụng tại xã theo quy định. Năm 2010, ngoài việc ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực, xã còn giải quyết 687 trường hợp đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, xác minh tình trạng hôn nhân gia đình và công chứng, chứng thực được 761 trường hợp. Triển khai Luật Cán bộ Công chức và Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành đề án chuẩn hóa và hỗ trợ nghị việc đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ cụ thể hóa chủ trương của Đảng ủy và cấp trên bằng việc chỉ đạo xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân và chính quyền các ấp thường xuyên hơn, chức năng nhiệm vụ được nâng lên rõ nét thể hiện qua việc chuẩn bị các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri. Các đại biểu Hội đồng nhân dân có quan tâm sâu sắc đến đời sống Nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cử tri. Tại các kỳ họp

tập trung kiến nghị giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong Nhân dân.

Mặt trận và các đoàn thể được tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức bộ máy vững mạnh, không ngừng phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy dân chủ, động viên Nhân dân phấn đấu vượt qua khó khăn, tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các phong trào cách mạng ở địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong các tổ chức đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là về công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp, chăm lo đến lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Nhìn chung, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó, các đoàn thể đã kết nạp thêm 769 đoàn viên, hội viên mới, nâng tổng số lên 4.018 đoàn viên, hội viên chiếm 36% dân số, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết. Trong nhiệm kỳ, hằng năm có từ 70 - 80% tổ chức đoàn, hội đạt danh hiệu vững mạnh.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đã phát huy dân chủ, giữ vững truyền thống đoàn

kết, phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, tạo nhận thức mới gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thường xuyên kiểm tra, giám sát giải quyết những khó khăn vướng mắc, kịp thời sơ tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng chỉ đạo điều hành. Tổ chức bộ máy được củng cố, kiện toàn, từng bước đổi mới trong lề lối làm việc. Công tác vận động quần chúng gắn với công tác thi đua khen thưởng, tạo ra phong trào thiết thực sôi nổi trong cán bộ và các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

II. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (5/2010 - 4/2015)

Thực hiện Kế hoạch số 34-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Huyện ủy Mỹ Tú về tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 3/2010, Đảng bộ xã Thuận Hưng tiến hành Đại Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tham dự Đại hội có 160/164 đảng viên trong toàn Đảng bộ, trong đó có 150 đảng viên chính thức và 10 đảng viên dự bị.

Đại hội tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu, giải pháp của Báo cáo Chính trị đề ra. Đồng thời, tiến hành kiểm điểm,

đánh giá việc lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2005 - 2010 của Đảng bộ. Trên cơ sở đó, làm rõ nguyên nhân ưu, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm để tiếp tục tập trung khắc phục yếu kém, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015 với mục tiêu tổng quát là: Khai thác tốt tiềm năng phát triển kinh tế toàn diện đi đôi với xây dựng phát triển nông thôn mới. Trọng tâm là phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy nhanh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Huy động mọi nguồn lực tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh phát triển đàn bò sữa gắn với thu mua sản phẩm từ bò sữa, cây màu và tập trung sản xuất lúa cao sản. Nâng cao phong trào xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện có hiệu quả các chính sách chương trình mục tiêu an sinh xã hội. Tập trung thực hiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giải quyết tốt những vấn đề bức xúc xã hội chủ yếu là việc làm, giảm hộ nghèo, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Phấn đấu hằng năm Đảng bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phương châm hành động là “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 21 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 06 đồng chí, bầu đoàn Đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện 14 Đại biểu chính thức và 01 Đại biểu dự khuyết. Đồng chí Đặng Văn Săng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Kim Xia, Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (đến tháng 07/2011, đồng chí Lâm Xung thay đồng chí Trần Kim Xia làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); đồng chí Trần Kim Xia, Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; đồng chí Phạm Văn Thanh, Đảng ủy viên, phụ trách Văn phòng Đảng ủy; đồng chí Huỳnh Văn Do, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Trần Văn Tinh, Đảng ủy viên, Xã đội Trưởng; đồng chí Trần Văn Túc, Đảng ủy viên, Trưởng Công an. Các đồng chí Đảng ủy viên còn lại gồm: Trần Văn Đức, Hàng Sơn, Lâm Mê Rinh, Lâm Diệm, Lý Bình Thanh, Bùi Văn Giao, Thạch Hải, Ông Tú Hạnh, Dương Xuân, Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Văn Nhanh, Quách Vĩnh Phúc, Yết Chiến, Trần Bảo Quốc.

Phát huy thành tích sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2005 -2010, Đảng bộ xã Thuận Hưng tập trung quán triệt, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Nghị quyết của Đảng bộ huyện về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đặc biệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI nhiệm kỳ 2010 - 2015. Mặc dù có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhưng với sự đoàn kết

thống nhất, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát huy lợi thế, tiềm năng và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tạo tiền đề vững chắc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, ra sức kiện toàn hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh và quyết tâm xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1. Tình hình xã Thuận Hưng bước vào xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: “Xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội phát triển ngày càng hiện đại”.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng, ngày 5/8/2008 Hội nghị Trung ương 7 (Khóa X) ra Nghị quyết số 26-NQ/TW khẳng định quan điểm của Đảng ta về xây dựng nông thôn mới là: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò to lớn, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước”.

Thực hiện đường lối của Đảng, ngày 28/10/2008, Chính phủ ra Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu chính của chương trình là xây dựng, tổ chức cuộc sống của dân cư

nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa và môi trường sinh thái gắn với phát triển đô thị, thị trấn, thị tứ.

Ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, xác định 19 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới để làm cơ sở cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương làm căn cứ xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện.

Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, năm 2011 Đảng bộ chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, với sự nỗ lực của các ban ngành, đoàn thể xã đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia. Xã thành lập Ban Chỉ đạo với 19 đồng chí, Ban Quản lý có 13 đồng chí, Ban Phát triển ấp có 88 đồng chí, Ban Quản lý nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo xã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, góp phần thúc đẩy tiến độ và nâng cao hiệu quả chương trình. Đặc biệt là công tác tuyên truyền vận động được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức như các cuộc họp ở xã, họp dân ở các khu dân cư ấp, lồng ghép các cuộc họp đoàn viên, hội viên. Qua đó đã phát

4.016 tờ đăng ký 11 nội dung xây dựng nông thôn mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy phát động, kết quả đăng ký được 3.502 hộ, chiếm 99,48% so tổng số hộ trong toàn xã. Nhìn chung, hình thức và nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng đã phát huy được sức mạnh của toàn xã hội. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ về ý nghĩa, mục đích và nội dung xây dựng nông thôn mới. Đã có nhiều người dân tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền, ngày công lao động để xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng phát triển, mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng thay đổi và khởi sắc.

Đến cuối năm 2015, xã đạt được 17/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, cụ thể là những tiêu chí về quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường, chợ, bưu điện, nhà ở dân cư, thu nhập, giáo dục, y tế, cơ cấu lao động, hình thức tổ chức sản xuất, văn hóa, môi trường, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và an ninh trật tự xã hội. Còn 2 tiêu chí chưa đạt là về cơ sở vật chất văn hóa và hộ nghèo.

Sau 5 năm (2011 - 2015) thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Thuận Hưng đạt được một số kết quả quan trọng. Từ nguồn vốn chương trình và vận động Nhân dân đóng góp xã tiến hành thi công nhiều hạng mục công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, góp phần nâng cao

thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống của Nhân dân. Ngoài ra, người dân trong xã còn tích cực tham gia trồng hoa kiểng, làm hàng rào, xây dựng cột cờ vì mục tiêu chung sức xây dựng nông thôn mới ngày càng sạch đẹp và văn minh. Những kết quả bước đầu đã góp phần thay đổi khá toàn diện bộ mặt nông thôn, tạo cơ sở vững chắc để xã Thuận Hưng đạt chuẩn nông thôn mới trong thời gian tới.

2. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và phát triển các ngành kinh tế

Sau 5 năm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ xã Thuận Hưng tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy; nhất là thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Khó khăn lớn nhất là tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và diễn biến phức tạp; giá cả các mặt hàng nông sản làm ra không ổn định đã tác động không ít đến tình hình phát triển kinh tế xã hội địa phương. Nhưng với sự quyết tâm của toàn Đảng bộ và Nhân dân đoàn kết một lòng ra sức khắc phục khó khăn, tập trung huy động mọi nguồn lực, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Trước hết, Đảng bộ chỉ đạo tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tạo tiền đề vững

chắc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng và ngày càng kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh.

Để đạt mục tiêu trên, Đảng bộ chọn khâu đột phá là tập trung mọi nguồn vốn đẩy mạnh phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Trong nhiệm kỳ xã tiến hành thi công 57 công trình với tổng trị giá 18,985 tỷ đồng. Trong đó, lĩnh vực giáo dục có 3 công trình, chiếm 5,26% tổng nguồn vốn; thủy lợi 35 công trình, chiếm 61,40% nguồn vốn; giao thông 7 công trình, chiếm 12,28% và 7 công trình cầu, chiếm 12,28%, còn lại các công trình khác chiếm 8,78% nguồn vốn. Về mạng lưới điện quốc gia, xã có 439/290 hộ dân được lắp mới điện kế, đạt 151% kế hoạch, nâng tổng số toàn xã có 3.280 hộ có điện sử dụng, đạt 103% so tổng số hộ của xã; so với chỉ tiêu nghị quyết, tỷ lệ hộ có điện sử dụng chiếm 97,22%. Toàn xã hiện có 3.063 hộ đang sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 89,13% so tổng số hộ trên địa bàn, so chỉ tiêu nghị quyết vượt 4,13%.

Về sản xuất nông nghiệp, năm 2015 tổng diện tích gieo trồng lúa của xã là 8.149 ha, đạt 120% chỉ tiêu nghị quyết, tăng 1.349 ha so năm 2010. Năng suất bình quân đạt 6,48 tấn/ha, tổng sản lúa cả năm là 52.805 tấn, tăng 12.005 tấn so năm 2010, đạt 129,42% chỉ tiêu nghị quyết, lương thực bình quân đầu người đạt 3.503 kg/năm.

Cây màu trồng được 788 ha, tăng 18 ha so năm 2010, đạt 102% chỉ tiêu nghị quyết. Vận động nông dân cải tạo đất vườn kém hiệu quả, phát triển diện tích vườn cây ăn trái được 158 ha, đạt 104% chỉ tiêu nghị quyết. Các mô hình trồng cây ăn trái có giá trị kinh tế cao được nhân rộng, như mô hình trồng xoài, nhãn, bưởi cho thu nhập từ 70 - 80 triệu đồng/ha/năm. Diện tích cây mía phát triển được 32 ha, đạt 107% chỉ tiêu nghị quyết và trồng cây phân tán các loại được 121 nghìn cây, đạt 101% chỉ tiêu nghị quyết.

Về chăn nuôi gia súc gia cầm đàn bò phát triển được 1.570 con (trong đó có 1.460 con bò sữa), đạt 98,13% chỉ tiêu nghị quyết, tăng 660 con bò sữa so đầu nhiệm kỳ; đàn trâu có 132 con, đạt 88% chỉ tiêu nghị quyết, đàn trâu giảm do nông dân chuyển sang nuôi bò sữa có lợi nhuận cao hơn. Đàn heo có 5.776 con, đạt 105,02% chỉ tiêu nghị quyết. Đàn gia cầm có 104.000 con, đạt 149% chỉ tiêu nghị quyết.

Về nuôi thủy sản, Đảng bộ khuyến khích bà con nông dân tận dụng ao, ruộng sẵn có thả nuôi tôm càng xanh và các loại cá đồng được 124 ha, đạt 113% chỉ tiêu nghị quyết.

Trên lĩnh vực kinh tế tập thể, xã tập trung nâng cao chất lượng Hợp tác xã nông nghiệp Thiện Nhơn và củng cố nâng chất các câu lạc bộ, thành lập mới 22 tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp với diện tích 519 ha (tăng 18 tổ hợp tác so đầu nhiệm kỳ) và 1 tổ hợp tác sản xuất bột tại ấp

Trà Lây 1. Hoạt động chủ yếu các tổ hợp tác là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, tiêu thụ hàng nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp và vận chuyển hàng hóa.

Để phát triển nông nghiệp toàn diện, Đảng bộ chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác giao thông thủy lợi mùa khô. Trong nhiệm kỳ, xã huy động lực lượng lao động địa phương kết hợp cơ giới thi công 92 công trình với tổng khối lượng đào đắp 192.293 m³ đất, đạt 128,19% chỉ tiêu nghị quyết. Bảo đảm phục vụ tưới tiêu cho toàn bộ diện tích sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại dễ dàng trong cả hai mùa mưa nắng.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ tình hình phát triển sản xuất nông nghiệp của xã Thuận Hưng có chuyển biến tích cực. Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất, xây dựng kế hoạch từng vùng, từng ấp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, ổn định diện tích lúa 3 vụ (Hè Thu, Đông Xuân và Xuân Hè), tập trung gieo trồng các giống lúa cao sản, đặc sản, bảo đảm năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường. Phát triển kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa được quan tâm đầu tư, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Ngoài ra, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến ngư, mở rộng các dịch vụ phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nên tình hình sản xuất nông nghiệp của xã hiện nay đang có chiều hướng phát triển tốt.

Về tiêu thụ công nghiệp và thương mại dịch vụ được Đảng bộ quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát triển mở rộng quy mô sản xuất. Toàn xã hiện có 446 cơ sở kinh doanh cá thể, trong đó lĩnh vực thương mại dịch vụ có 245 cơ sở, chủ yếu là xay xát lúa gạo, lò rèn, đồ cột đúc, hàn điện, làm cửa sắt và 201 hộ mua bán tạp hóa, cửa hàng ăn uống nhỏ lẻ. Công tác xã hội hóa trong đầu tư, khai thác chợ, hiện trên địa bàn xã có 2 chợ, chợ Cầu Trắng hoạt động hiệu quả có 45 tiểu thương mua bán, riêng chợ Trung tâm xã chưa hoạt động.

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân nên hằng năm công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã đều đạt và vượt kế hoạch huyện giao. Tình hình quản lý thu, chi ngân sách bảo đảm đúng Luật Ngân sách Nhà nước và tiết kiệm, bảo đảm cân đối được thu chi, chi hằng năm đều có kết dư ngân sách.

Về hoạt động tín dụng, Ủy ban nhân dân cùng các ban ngành, đoàn thể xã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp đã phát vay phục vụ nhu cầu phát triển các thành phần kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với tổng dư nợ đến cuối năm 2014 là 42,4 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 9,9%. Ngân hàng Chính sách Xã hội phát vay cho hộ nghèo, sinh viên và giải quyết việc làm cho người lao động với số tiền là 30,038 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm

1,5%. Nhờ có đồng vốn vay ưu đãi đã góp phần giải quyết thêm việc làm mới cho người lao động địa phương phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình.

3. Phát triển văn hóa xã hội

Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm đến công tác giáo dục, nhất là khâu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ giáo viên, đến nay 100% đội ngũ giáo viên của xã đã được chuẩn hóa, tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng dưới 2%. Nhờ đó, ngành giáo dục địa phương có bước phát triển cả về quy mô chất lượng và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Các trường thực hiện khá tốt các phong trào do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, chất lượng giảng dạy ngày càng nâng lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường ngày càng tăng. Năm học 2014 - 2015, toàn xã có 2.619 học sinh ra lớp, đạt 99,86% chỉ tiêu nghị quyết. Qua các năm học từ 2010 - 2014, tỷ lệ học sinh đạt khá giỏi chiếm bình quân 55,53% và tốt nghiệp đạt từ 90 - 100%. Riêng đối với bậc tiểu học, từ năm 2010 đến 2014 tỷ lệ học sinh đạt khá giỏi chiếm bình quân 55,69%. Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 95 - 100%.

Về cơ sở vật chất được tỉnh đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu kiên cố hóa trường lớp, xã xây mới trường mẫu giáo với tổng kinh phí xây dựng 7,850 tỷ đồng. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn, đội, hội trong nhà trường và trung tâm học tập cộng đồng ngày càng

phát huy hiệu quả. Năm 2014, xã có 01 điểm trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 03/05 điểm trường. Hằng năm xã được tái công nhận xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy. Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng, nâng cấp đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia với 9 cán bộ biên chế, trong đó có 1 bác sĩ, 4 y sĩ, 1 hộ sinh trung học, 2 dược sĩ, 1 cán bộ dân số và 11/11 ấp đều có tổ y tế, các trang thiết bị y tế được tăng cường. Hằng năm, ngành y tế địa phương thực hiện tốt Chương trình y tế Quốc gia, công tác phòng chống các loại dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt như dịch cúm gia cầm, sốt xuất huyết, tay chân miệng. Trên 98% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng đầy đủ vắc-xin, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ngày càng giảm (năm 2010 là 22,2% đã giảm xuống còn 12,40% năm 2015). Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã thu hút phần lớn các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống chỉ còn 1,2%. Trạm y tế xã nhiều năm liền được công nhận đạt 10 chuẩn y tế Quốc gia.

Hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng thông

tin tuyên truyền từ xã đến ấp, kịp thời chuyển tải nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước đến tận quần chúng nhân dân, đồng thời cổ vũ mọi người tham gia thực hiện các phong trào hành động cách mạng ở địa phương và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Phát động phong trào xã hội hóa hoạt động văn hóa văn nghệ, góp phần nâng cao mức hưởng thụ của người dân trong phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng. Ngành văn hóa địa phương tổ chức nhiều hoạt động phong phú đa dạng như thi đờn ca tài tử, phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao có bước chuyển biến mới, người dân tham gia ngày càng đông. Trong nhiệm kỳ được huyện, tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng 3 nhà sinh hoạt cộng đồng ấp, đến nay toàn xã có 3/11 ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng. Thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, toàn xã hiện có 3.216 hộ được công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa (tăng 497 hộ so năm 2010), đạt 106% chỉ tiêu nghị quyết, chiếm 91,36% so tổng số hộ của xã và 7/11 ấp được công nhận ấp văn hóa.

Công tác đền ơn đáp nghĩa luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng và gia đình thương binh, liệt sĩ. Ngoài việc nhận chi trả kịp thời chế độ cho các gia đình thuộc diện được thụ hưởng, hằng năm vào các ngày lễ kỷ niệm, tết cổ truyền dân tộc xã đều tổ chức thăm viếng, tặng quà và trợ cấp kịp thời cho các đối tượng chính sách. Ưu tiên thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, xét và lập hồ sơ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số

188/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Chính phủ được 12 hồ sơ đã đề nghị trên công nhận. Được tỉnh hỗ trợ và vận động người dân đóng góp xây dựng 19 căn nhà tình nghĩa với tổng số tiền 760 triệu đồng, giải quyết cơ bản hộ chính sách bức xúc về nhà ở.

Bên cạnh, Đảng bộ còn quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, các dự án chương trình đầu tư của Nhà nước cũng như các tổ chức đoàn thể. Trong nhiệm kỳ, xã xây dựng 176 căn nhà theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở (gọi tắt là Chương trình 167), tạo việc làm tại chỗ cho 3.580 lao động, đạt 286% chỉ tiêu nghị quyết; dạy nghề cho 295 lao động, đạt 98,33% chỉ tiêu nghị quyết; xóa khẩu lao động được 06 người, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết; xóa nghèo được 471 hộ, đến cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm chỉ còn 9,83% (năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo là 24,54%, trong nhiệm kỳ giảm 14,71%). Ngoài ra, xã còn vận động người dân địa phương phát huy tinh thần tương thân tương ái, tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, chăm lo người già neo đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, nạn nhân chất độc màu da cam và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Trong nhiệm kỳ, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Đảng bộ tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn lực lượng công

an xã và công an viên, xây dựng 34 Tổ an ninh nhân dân với 68 thành viên. Hằng năm, lực lượng công an được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn đạt 94,50% so tổng số lực lượng. Những năm qua, lực lượng công an tăng cường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, chống mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, chủ động tổ chức và phối hợp lực lượng đấu tranh phòng chống kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Phối hợp với công an huyện thực hiện được 6 bảng số điện thoại tố giác tội phạm và 5 công tự quản về an ninh trật tự với 27 thành viên tham gia.

Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn xảy ra 13 vụ phạm pháp hình sự với 24 đối tượng liên quan (trong đó có 01 vụ án nghiêm trọng làm chết 01 người ở ấp Bó Liên 2); trật tự xã hội xảy ra 53 vụ với 75 đối tượng vi phạm; tai nạn giao thông xảy ra 11 vụ làm tử vong 03 người; va chạm giao thông 42 vụ làm 74 người bị thương. Các trường hợp vi phạm đều được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Công tác trực sẵn sàng chiến đấu được thực hiện tốt, lực lượng nòng cốt dân quân tự vệ được nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,45% dân số, công tác huấn luyện đạt trên

85%. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Các trường hợp chống lệnh, chống khám, đào ngũ đều được xử lý nghiêm theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Mặt khác, xã chỉ đạo ngành quân sự địa phương phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, nhằm góp phần động viên các thanh niên đang tại ngũ yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và kiện toàn hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chương trình hành động của Đảng bộ tạo sự thống nhất cao trong nội bộ, các đợt sinh hoạt học tập có trên 97%, đảng viên tham dự. Đại bộ phận cấp ủy, đảng viên luôn tiêu biểu, gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giữ gìn tư cách đảng viên, có ý thức học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức lãnh đạo, quản lý và công tác vận động quần chúng, có lối sống lành mạnh được quần chúng tín nhiệm, có ý thức bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, đấu tranh chống tư tưởng lệch lạc, sai trái, tham nhũng, quan liêu, lãng phí, chấp hành quy định những điều đảng viên không được làm.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo

đức Hồ Chí Minh”, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Quyết định số 704-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chuyển từ học tập sang làm theo, mỗi cán bộ đảng viên là một tấm gương để quần chúng và nhân dân học tập làm theo. Hằng năm có trên 97% đảng viên đăng ký học tập làm theo phù hợp với từng ngành nghề và lĩnh vực công tác.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tiếp tục xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên làm cho mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về quan điểm, lập trường, có bản lĩnh chính trị, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, mạnh dạn đấu tranh đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút ý chí chiến đấu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm, kiên quyết xử lý nghiêm đảng viên vi phạm, tập trung chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ. Xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Về công tác tổ chức, trong nhiệm kỳ Đảng bộ thành lập mới 01 Chi bộ (Chi bộ trường mẫu giáo), nâng tổng số

Đảng bộ có 22 Chi bộ trực thuộc với 232 đảng viên. Đảng bộ luôn chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy, duy trì và giữ vững sinh hoạt lệ Chi bộ. Kết quả đánh giá, phân loại hằng năm Chi bộ đạt từ vững mạnh đến xuất sắc trên 85%; đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ 96%; Đảng bộ 5 năm (2010 - 2015) liền được Huyện ủy công nhận trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ đặc biệt quan tâm công tác phát triển đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 68 đảng viên, đạt 100,45% chỉ tiêu nghị quyết. Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ được thực hiện đúng nguyên tắc, công khai dân chủ báo cáo kịp thời về trên, các chức danh quy hoạch cán bộ chủ chốt được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, đã tổ chức đưa cán bộ đi đào tạo 53 đồng chí, trong đó có 18 đồng chí học đại học, 23 đồng chí học sơ cấp chính trị, 11 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị và 01 đồng chí học trung cấp chuyên môn.

Công tác kiểm tra, giám sát được được Đảng bộ quan tâm tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, trong nhiệm kỳ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 35 cuộc, giám sát 13 cuộc về thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước. Kết quả kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên nhìn chung đều chấp hành tốt nội dung kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, qua kiểm tra phát hiện có 4 trường hợp đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 03

đồng chí chiếm 21,42%, khiển trách 01 đồng chí chiếm 7,14% so tổng số đảng viên được kiểm tra, giám sát, tỷ lệ đảng viên vi phạm dưới 2%.

Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có nhiều tiến bộ, chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân từng bước được đổi mới, công tác tiếp xúc cử tri và tiếp công dân ngày càng đi vào nề nếp, kiến nghị của cử tri và ý kiến phản ánh của công dân được giải quyết có trách nhiệm, đúng luật định. Bộ máy tổ chức của Ủy ban nhân dân xã được sắp xếp phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ gắn với việc bố trí cán bộ chuyên môn, năng lực, sở trường theo Nghị định số 92/NĐ-CP của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ công chức thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công tác cải cách hành chính và nhiệm vụ quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn. Công khai các thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ tận tâm phục vụ Nhân dân. Tiếp nhận và giải quyết được 2.390 trường hợp đăng ký hộ tịch, trong đó khai sinh 1.365 trường hợp, kết hôn 629 trường hợp, khai tử 396 trường hợp và chứng thực các loại giấy tờ 21.836 trường hợp.

Công tác Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động từ xã đến ấp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp quần chúng. Tập trung tuyên truyền giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực

hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xây dựng nhiều mô hình phát triển sản xuất, chăm lo thiết thực đời sống Nhân dân, tạo việc làm xóa đói giảm nghèo trong đoàn viên, hội viên, thu hút quần chúng tham gia vào tổ chức hội ngày càng đông. Qua các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đã phát triển được 3.060 đoàn viên, hội viên mới, đạt 100,5% chỉ tiêu nghị quyết, nâng tổng số lên 5.382 đoàn viên, hội viên, chiếm 34,27% dân số, đạt 101,33% chỉ tiêu nghị quyết. Hằng năm Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đạt vững mạnh trên 85%, thực hiện Nghị quyết 06-NQ/HU của Huyện ủy đến nay có 29/44 chi hội trưởng các đoàn thể là đảng viên, đạt 65,90% chỉ tiêu nghị quyết.

*

* *

Sau 10 năm (2005 - 2015) với hai nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Thuận Hưng đã lãnh đạo Nhân dân thực hiện nhiệm vụ đầy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, mặc dù còn nhiều khó khăn về dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, tình hình thiên tai diễn biến phức tạp. Nhưng với truyền thống đoàn kết thống nhất, phát huy tính tự lực tự cường, Ban

Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tình hình kinh tế xã hội của xã tiếp tục ổn định và phát triển. Hầu hết các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đề ra đều đạt và vượt kế hoạch. An ninh quốc phòng được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã đi vào nề nếp; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Huyện ủy công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Về sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với thực tế của địa phương. Năm 2015, tổng sản lượng lúa đạt 52.805 tấn/năm, tăng 12.005 tấn so năm 2005. Phong trào chăn nuôi bò sữa tiếp tục phát triển và mở rộng đã mang lại hiệu quả cao với tổng đàn 1.460 con, tăng 660 con so năm 2005.

Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, đến nay toàn xã có 3.216 hộ được công nhận đạt chuẩn gia đình văn hóa, đạt 106% chỉ tiêu nghị quyết. Giữ vững 7/11 ấp văn hóa và tái công nhận 4 khu dân cư tiên tiến. Hầu hết các điểm trường trong xã đều duy trì tốt công tác giảng dạy và học tập, chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên. Ngành y tế xã thực hiện tốt 10 tiêu chí y tế Quốc gia và được trên công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Các chính sách đền ơn đáp nghĩa và các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ, xã xây dựng 20 căn nhà tình nghĩa và 170 căn nhà

tình thương cho hộ chính sách, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bức xúc về nhà ở. Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện khá tốt, đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 9,83%.

Kinh tế xã hội tăng trưởng liên tục và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng đa canh, tăng vụ, đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, quốc phòng được củng cố tăng cường. Cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh, bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc, đã thực hiện đạt 17/19 bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ, nhất là việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, (Khóa XI) về xây dựng chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo. Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là của cấp ủy từng bước được đổi mới, đã khắc phục dần tình trạng việc cấp ủy Đảng bao biện làm thay công việc của chính quyền. Lễ lối làm việc giữa cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể có nhiều đổi mới, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Đảng bộ thường

xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên, nâng cao nhận thức về quan điểm, lập trường, bản lĩnh chính trị, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và mạnh dạn đấu tranh đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm, tập trung chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí sử dụng cán bộ.

Tuy nhiên, trên một số mặt công tác vẫn còn những hạn chế nhất định, trong chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhất là chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, chưa đồng bộ. Các mô hình kinh tế hợp tác chưa thật sự bền vững, hoạt động kém hiệu quả. Công tác xóa đói giảm nghèo chưa có nhiều mô hình mang tính hiệu quả, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của địa phương, đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn.

Các phong trào văn hóa xã hội tuy có bước phát triển, nhưng còn một số mặt hạn chế, thiếu biện pháp chủ động để giữ vững phong trào. Công tác vệ sinh môi trường chưa bảo đảm, tình hình an ninh trật tự cơ bản ổn định nhưng tệ nạn xã hội, vi phạm an toàn giao thông giảm chậm do chưa có biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn hữu hiệu. Bên cạnh đó do ý thức chấp hành của một bộ phận quần chúng nhân dân chưa nghiêm và chưa đi vào nề nếp theo quy định của pháp luật.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng từng lúc thiếu thường xuyên, công tác bồi dưỡng tạo nguồn còn chậm so với yêu cầu; công tác kiểm tra, giám sát chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ mới; còn một số ít cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, dẫn đến vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Công tác tự phê bình và phê bình từng lúc, từng nơi thực hiện thiếu thường xuyên, một số Chi bộ còn dón vào phân loại cuối năm. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và các đoàn thể đôi lúc chưa được nhịp nhàng nên từng lúc, từng nơi đạt hiệu quả chưa cao. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chưa đều; đoàn viên, hội viên có số lượng đông nhưng chưa mạnh về chất, bộ máy tổ chức và cán bộ các đoàn thể chưa thật sự vững mạnh, nhất là ở ấp.

Tuy vẫn còn những mặt hạn chế, nhưng với kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đạt được là rất tự hào và sẽ tiếp tục được phát huy, ra sức khắc phục những hạn chế tồn tại xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, lãnh đạo Nhân dân vững bước đi lên xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trong cuộc cách mạng ấy, Đảng bộ, quân và dân xã Thuận Hưng đã anh dũng chiến đấu kiên cường chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập nước nhà. Nhất là từ khi Chi bộ Đảng nơi đây ra đời vào năm 1947, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng tinh thần đấu tranh của ba dân tộc Kinh-Khmer-Hoa trên mảnh đất này ngày càng được phát huy mạnh mẽ từ đời này sang đời khác và luôn phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc Việt Nam đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ và chịu nhiều hy sinh, mất mát trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược để cùng với Nhân dân cả nước làm nên Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

Sau ngày giải phóng, Thuận Hưng cũng như các địa phương khác ở huyện Mỹ Tú bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh, lại phải đối mặt với nhiều khó khăn, kinh tế nghèo nàn, tập quán sản xuất lạc hậu, thiên tai, dịch bệnh, mất mùa thường xuyên xảy ra, phần lớn người dân mù chữ, đói nghèo, bệnh tật đeo bám, người dân thiếu việc làm; các thế lực phản động tiếp tục lén lút hoạt động chống phá cách mạng cùng với những tác động bất lợi của tình hình trong nước và thế giới. Trong khi tổ chức đảng còn

nhiều yếu kém, nhiều ấp không có đảng viên, số lượng đảng viên ít, chưa đáp ứng được nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, nhất là về trình độ quản lý kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh đó, được sự lãnh đạo của Huyện ủy Mỹ Tú, Đảng bộ, dân và quân xã Thuận Hưng đã đoàn kết một lòng, năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đạt được những kết quả rất quan trọng.

Nhìn lại chặng đường 40 năm (1975 - 2015) xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn lịch sử của Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng luôn phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng chiến đấu, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức để vươn lên giành nhiều thắng lợi trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh trong những năm đầu giải phóng và tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng trong thực hiện cơ chế tập trung bao cấp, trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cũng như trong thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện nâng cao cuộc sống của Nhân dân ngày càng được ấm no, sung túc, góp phần củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước và cùng cả nước tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả đạt được là thắng lợi của đường lối đổi mới toàn diện theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đặc biệt là được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo và sự hỗ trợ giúp đỡ của các ban ngành huyện, sự đồng thuận nhất trí cao của các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ xã Thuận Hưng luôn chấp hành và vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Thuận Hưng vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế nhất định như: Trong tổ chức thực hiện nghị quyết, đôi lúc Đảng bộ chưa làm tốt công tác tuyên truyền, còn nóng vội trong thực hiện chủ trương của Đảng, nhất là thực hiện mô hình làm ăn hợp tác. Công tác xây dựng Đảng ở một vài giai đoạn trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý đảng viên. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế xã hội của một số cán bộ còn hạn chế, nhất là giai đoạn thực hiện cơ chế tập trung quan liêu bao cấp và giai đoạn đầu thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của xã. Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa vững chắc, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn còn chậm, chưa tận dụng triệt để tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp nên việc khuyến khích vận động người dân đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chưa cao. Một số chương trình kinh tế xã hội hiệu quả chưa cao như các mô hình kinh tế tập thể, chưa thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Công tác xóa đói giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ tái nghèo còn cao. Phong trào đoàn kết toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở chất lượng chưa đi vào chiều sâu. Hệ thống chính trị, nhất là hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền từng lúc, từng nơi còn hạn chế. Hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chất lượng cũng chưa cao.

Mặc dù trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo trong 40 năm qua (1975 - 2015) của Đảng bộ vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế, nhưng với những kết quả mà Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng đạt được là rất đáng tự hào, có ý nghĩa chính trị to lớn. Từ thực tiễn 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ xã Thuận Hưng có thể đúc kết ra những bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, Đảng bộ phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, vận dụng một cách năng động, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Sau ngày giải phóng, quân và dân xã Thuận Hưng bước vào nhiệm vụ trong thời bình với nhiều khó khăn, thử thách. Chi bộ quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng về tình hình nhiệm vụ sau ngày giải phóng, Chi bộ

xã Thuận Hưng đã nắm vững và vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương, tiến hành tổ chức thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bảo đảm cuộc sống ổn định, sinh hoạt bình thường của Nhân dân không để xáo trộn; xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển các tổ chức quần chúng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Sau khi ổn định tình hình chính trị xã hội, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là thực hiện nghiêm chỉnh công tác cải tạo nông nghiệp, công thương nghiệp theo chủ trương của Đảng.

Bước vào thời kỳ đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo, Đảng bộ đã cụ thể hóa bằng các nghị quyết hằng năm, nghị quyết các nhiệm kỳ của Đại hội. Trải qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, kinh tế của xã ngày càng phát triển. Khi bước vào thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã Thuận Hưng được đầu tư xây dựng nhiều công trình hạ tầng kinh tế xã hội, làm thay đổi nhanh chóng diện mạo bộ mặt nông thôn, cơ bản từng bước xóa được hộ đói nghèo, tăng hộ khá giàu, góp phần cùng cả nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng luôn giữ vững lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành và vận dụng chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào quá trình thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Hai là, sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Thực tiễn lịch sử đã minh chứng về vai trò lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung, của Đảng bộ địa phương và Đảng bộ xã Thuận Hưng nói riêng. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ trước hết là nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn địa phương để đề ra nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ cho phù hợp. Vì vậy phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận, coi trọng xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng và tổ chức, tăng cường tự phê bình và phê bình để củng cố xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, kịp thời phát hiện, sửa chữa những sai lầm khuyết điểm, uốn nắn những lệch lạc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hóa biến chất, đồng thời tăng cường phát triển đảng viên mới. Nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tiêu biểu trong đạo đức lối sống, xây dựng Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh. Đó chính

là những nhân tố quan trọng quyết định sự trưởng thành đi lên của Đảng bộ trong suốt 40 năm qua.

Ba là, xây dựng củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ.

Chính quyền luôn là vấn đề cơ bản của cách mạng. Sự mạnh, yếu của Nhà nước phản ánh sự mạnh, yếu của chế độ, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhanh chậm của đất nước và cũng tác động trực tiếp đến lòng dân và sức dân. Với ý nghĩa ấy, sau ngày giải phóng Ban tự quản ở các ấp được thành lập để quản lý kinh tế xã hội ở cơ sở, sau đó thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng rồi đến Ủy ban nhân dân. Hệ thống chính quyền ngày càng được củng cố, xây dựng hoàn chỉnh và hoạt động đi vào nề nếp, có hiệu quả.

Bước vào thời kỳ đổi mới trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, từ đổi mới tư duy đến hoạt động thực tiễn càng cho thấy vai trò quan trọng của chính quyền Nhà nước, đặc biệt coi trọng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Ủy ban nhân dân thường xuyên cải cách bộ máy và năng lực hoạt động để chính quyền thực sự là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý điều hành. Không ngừng kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân. Thực hiện tốt cải cách hành chính, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho

các tổ chức và công dân đúng quy trình, giảm bớt phiền hà cho Nhân dân.

Đảng bộ luôn khẳng định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Từ đó phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm công dân của hội viên, đoàn viên, thắt chặt mối liên hệ máu thịt giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Đảng bộ và chính quyền luôn quan tâm, hỗ trợ để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phát huy tích cực quyền làm chủ của Nhân dân trong quá trình tham gia phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, thực hiện đúng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Bốn là, phát huy sức mạnh của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh có ý nghĩa rất quan trọng quyết định sự thành bại trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trong đó, vai trò của quần chúng nhân dân có vị trí đặc biệt quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, làm cách mạng mà không có quần chúng thì cách mạng không thể thành công, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Để phát huy sức mạnh đó,

Đảng bộ phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng bộ cũng cần phải tạo điều kiện, khuyến khích cán bộ các cấp bám sát cơ sở, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước để xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động tập hợp quần chúng cùng tham gia, tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thuận Hưng là xã vùng nông thôn có ba dân tộc Kinh-Khmer-Hoa với bao thế hệ đã gắn bó, đoàn kết với nhau trong lao động sản xuất và chiến đấu chống kẻ thù chung giải phóng quê hương. Trải qua một thời gian dài đã hình thành mối quan hệ đoàn kết cộng đồng bền chặt, gắn bó trên nhiều phương diện và được thử thách qua những bước thăng trầm của lịch sử, trở thành sức mạnh đoàn kết toàn dân, chính nhờ sức mạnh đoàn kết đó mà bảo lưu được những giá trị văn hóa, phát huy được truyền thống cách mạng. Để thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đồng cam cộng khổ với Nhân dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc Khmer. Do vậy, Đảng bộ đã không ngừng đẩy mạnh việc xây dựng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện đầy đủ chính sách dân tộc và tôn giáo của Đảng, coi đó là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng bộ.

Những kinh nghiệm được đúc kết ra từ thực tiễn 40 năm qua (1975 - 2015) là tài sản vô cùng quý giá để Đảng bộ và Nhân dân xã Thuận Hưng tiếp tục phát huy, nghiên cứu và vận dụng vào thực tế địa phương, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đây là nền tảng, là tiền đề quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp để Đảng bộ và Nhân dân Thuận Hưng viết tiếp những trang sử vẻ vang trong công cuộc xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp ./.

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG (1975 - 2015)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh
01	Phạm Thị Thêm	1932
02	Phùng Thị Linh	1917
03	Lục Thị Mãng	1930
04	Trần Thị Đính	1919
05	Nguyễn Thị Diệp	1909
06	Phan Thị Lắm	1906
07	Trần Thị Nga	1914
08	Nguyễn Thị Sáu	1930
09	Lê Thị Dần	1923
10	Huỳnh Thị Kỳ	1930
11	Lê Thị Mè	1923
12	Nguyễn Thị Nô	1919
13	Phạm Thị Lúa	
14	Đặng Thị Út	
15	Nguyễn Thị Diên	1926
16	Thị Lan	1915
17	Nguyễn Thị Kiều	
18	Võ Thị Quòn (Quời)	1897

II. DANH SÁCH LIỆT SĨ GIAI ĐOẠN (1975 - 2015)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh
01	Mai Văn Chệt	1948
02	Sơn Ương	1958
03	Nguyễn Văn Chánh	1961
04	Diệp Văn Đen	1966
05	Thạch Sông	1963
06	Phạm Văn Sương	1963
07	Lâm Siêl	1966
08	Thạch Dũng	1967
09	Trần Văn Lót	1966

III. DANH SÁCH THƯƠNG BINH (1975 - 2015)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh
01	Trần Văn Cầm	1960
02	Nguyễn Văn Hồng	1965
03	Lê Văn Lạc	1957
04	Dương Văn Hén	1963
05	Võ Văn Sơn	1985
06	Lâm Bình Be	
04	Dương Văn Hén	1963
05	Võ Văn Sơn	1985

III. BAN CHẤP HÀNH CHI, ĐẢNG BỘ QUÁ CÁC NHIỆM KỲ (1975 - 2015)

NHIỆM KỲ (1975 - 1977)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Danh Huôl (Tám Huôl)	Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban An ninh xã	Năm 1975
02	Huỳnh Văn Nhuận	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban An ninh xã	Năm 1976
03	Lý Văn Đợi	Trưởng Công an	Năm 1976 -1978
04	Võ Văn Tình	Trưởng Công an	
05	Nguyễn Văn Trinh	Trưởng Công an xã	
06	Đặng Văn Bùi	Xã đội Trưởng	Năm 1975 -1977

NHIỆM KỲ (1977 - 1980)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Phạm Tấn Nên (Ba Phạm)	Bí thư Chi bộ	

02	Huỳnh Văn Nhuận	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
03	Lê Văn Sáu (Sáu Đẹt)	Chủ tịch UBND xã	Năm 1977 -1979
04	Huỳnh Văn Phải	Chủ tịch UBND xã	Năm 1979 -1980
05	Đặng Văn Búi	Xã Đội trưởng	Năm 1977 -1978
06	Đặng Văn Sủ	Xã Đội trưởng	Năm 1978 -1981
07	Lý Văn Đợi	Trưởng Công an	Năm 1978
08	Nguyễn Hồng Trinh	Trưởng Công an	
09	Võ Văn Tình	Trưởng Công an	
10	Đặng Văn Búi	Trưởng Công an	Năm 1978 -1980

* **Phụ chú:** Trong nhiệm kỳ này huyện điều động đồng chí Sáu Lượm từ huyện về làm Xã Đội trưởng thay cho đồng chí Đặng Văn Búi; tuy nhiên, do đồng chí chưa phải là đảng viên nên Cấp ủy phân công nhiệm vụ khác.

NHIỆM KỲ (1980 - 1982)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Thạch Minh Sóc	Bí thư Chi bộ	
02	Trương Thị Ba (Năm Hà)	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	Đến tháng 12/1981
03	Lê Công Nghiệp	Đảng viên, Chủ tịch UBND xã	Tháng 01/1982 -12/1982 huyện rút
04	Võ Văn Tình	Trưởng Công an	Năm 1980
05	Mai Văn Bò	Trưởng Công an	Năm 1981-1982
06	Nguyễn Văn Nhật	Xã Đội trưởng	

***Phụ chú:** Trong nhiệm kỳ này, thời điểm năm 1981 do không có nhân sự bố trí nên khuyết chức danh Xã Đội trưởng, Cấp ủy phân công đồng chí Trần Văn Đảng làm Xã Đội phó để điều hành nhiệm vụ; đến năm 1982 Cấp ủy mới phân công đồng chí Nguyễn Văn Nhật làm Xã Đội trưởng.

NHIỆM KỲ (1982 - 1984)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Võ Văn Yên	Bí thư Chi bộ	
02	Lê Công Nghiệp	Chủ tịch UBND xã	Không có Cấp ủy (Đầu năm 1982 cuối năm 1982 huyện rút)
03	Võ Thanh Sơn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	1983 -1984
04	Trần Đức Thành	Phó Chủ tịch UBND xã	
05	Danh Hồng Sơn	Phó Chủ tịch UBND xã	
06	Đặng Văn Sủ	Chính trị viên, Xã Đội Trưởng	
07	Huỳnh Văn Phải	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	
08	Đinh Văn Phi	Chủ tịch Hội Nông dân	
09	Châu Văn Theo	Trưởng Ban Tài chính xã	
10	Châu Văn Chuyển	Bí thư Xã Đoàn	
11	Đặng Văn Còn	Chi ủy viên	
12	Đặng Văn Bùi	Phụ trách Tổ chức Đảng ủy	

* **Phụ chú:** Trong nhiệm kỳ này không có nhân sự để phân công làm Trưởng Công an xã, nên chức danh này khuyết.

NHIỆM KỲ (1984 - 1986)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Võ Văn Yên	Bí thư Đảng bộ	
02	Võ Thanh Sơn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
03	Liêu Chuôch	Phó Chủ tịch phụ trách Nông nghiệp xã	
04	Trần Đức Thành	Phó Chủ tịch phụ trách Văn hóa - Xã hội	
05	Huỳnh Văn Phải	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	
06	Đinh Văn Phi	Chủ tịch Hội Nông dân	
07	Đặng Văn Còn	Đảng ủy viên	Học Trung cấp chính trị tập trung

08	Châu Văn Theo	Trưởng Ban Tài chính xã, Xã Đội trưởng	
09	Đặng Văn Săng	Bí thư Xã Đoàn	
10	Cao Thanh Điền	Đảng ủy viên	
11	Lý Von Na	Trưởng Công an	Năm 1985 -1986
12	Nguyễn Văn Nhật	Xã Đội trưởng	Năm 1984
13	Nguyễn Văn Hai	Xã Đội trưởng	Năm 1985 -1986

NHIỆM KỲ (1986 - 1988)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Võ Văn Yến	Bí thư Đảng bộ	Năm 1987
02	Võ Thanh Sơn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND Bí thư Đảng bộ	- Năm 1987 - Năm 1987 -1989

03	Đặng Văn Còn	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	Năm 1987 -1988
04	Liêu Chuóch	Phó Chủ tịch UBND xã	
05	Đặng Văn Săng	Bí thư Xã Đoàn Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã	
06	Nguyễn Hoàng Gia	Trưởng Công an	Năm 1987 -1988
07	Cao Văn Điền	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	
08	Châu Văn Theo	Xã Đội trưởng	Năm 1986 -1988
09	Võ Hoàng Sơn	Chủ nhiệm Thương nghiệp xã	
10	Huỳnh Sương	Trưởng Ban Tài chính xã	

* **Phụ chú:** Ngoài danh sách trên, trong nhiệm kỳ còn có cơ cấu một số đồng chí ở ấp vào Ban Chấp hành Đảng bộ...

NHIỆM KỶ (1988 - 1991)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Võ Thanh Sơn	Bí thư Đảng bộ	Đến năm tháng 09/1989 về làm Bí thư xã Mỹ Thuận
02	Đặng Văn Săng	Thường trực Đảng ủy Quyền Bí thư Đảng bộ, Phó Bí thư Chủ tịch UBND xã	- Đến tháng 9/1989 - Năm 11/1989 - 12/1991 - Từ cuối tháng 12/1989
03	Trương Văn Phước	Bí thư Chi bộ	Từ cuối tháng 12/1989 về sau
04	Liêu Chuóch	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
05	Võ Hoàng Sơn	Phó Chủ tịch UBND xã	

06	Nguyễn Hoàng Gia	Trưởng Công an, Phó Chủ tịch UBND xã	- Đến tháng 09/1989 - Đầu tháng 09/1990
07	Cao Văn Điền	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra	
08	Nguyễn Thanh Đôi	Trưởng Công an xã	Tháng 01 - 9/1989
09	Nguyễn Luân Bằng	Trưởng Công an xã	Từ tháng 9/1989 về sau
10	Châu Văn Theo	Xã Đội trưởng	Đến tháng 09/1989 về xã Mỹ Thuận
11	Lê Minh Sơn	Xã Đội trưởng	

*** Phụ chú:** Đến tháng 9/1989 Đảng bộ xã Thuận Hưng được chia tách ra thành 02 xã: Đảng bộ xã Thuận Hưng và Chi bộ xã Mỹ Thuận. Đến cuối tháng 12/1989 do sau khi chia tách xã, số lượng đảng viên giảm xuống nên Đảng bộ Thuận Hưng xã chuyển thành Chi bộ xã Thuận Hưng.

NHIỆM KỲ (1991 - 1993)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Trương Văn Phước	Bí thư Chi bộ	
02	Đặng Văn Săng	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
03	Cao Văn Điền	Ủy viên Thường vụ Trục	
04	Trần Văn Mến	Xã đội Trưởng	
05	Đặng Thị Lệ	Chi uỷ viên	
06	Sơn Đol	Chi uỷ viên	
07	Lý Von Na	Chi uỷ viên	

NHIỆM KỲ (1993 - 1995)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Đặng Văn Săng	Bí thư Đảng ủy	
02	Sơn Đol	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
03	Nguyễn Luân Bằng	Trưởng Công an	
04	Trần Văn Đức	Xã Đội trưởng	
05	Cao Văn Điền	Ủy viên Thường vụ Trục	

NHIỆM KỲ (1996 - 2000)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Đặng Văn Săng	Bí thư Đảng uỷ, CT HĐND xã	
02	Sơn Đol	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	(1996 - 9/1977)
03	Trần Văn Thiên	Chủ tịch UBND xã	(9/1997 - 2000)
04	Cao Văn Điền	Ủy viên Thường vụ	
05	Nguyễn Luân Bằng	Trưởng Công an	
06	Trần Văn Đức	Xã đội Trưởng	
07	Huỳnh Văn Hoàng	Đảng uỷ viên	
08	Hàng Sơn	Đảng uỷ viên	
09	Trần Thanh Đồi	Đảng uỷ viên	

*** Phụ chú:** Tháng 9/1997, đồng chí Trần Văn Thiên được Huyện ủy điều động, phân công làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho đồng Sơn Đol.

NHIỆM KỲ (2000 - 2005)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Trần Văn Thiên	Bí thư Đảng uỷ, CT HĐND xã	Tháng 01/2001 -9/2003

02	Thái Đức Thông	Bí thư Đảng ủy	Tháng 10/2003 -6/2004
03	Hàng Sơn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
04	Trần Văn Đức	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
05	Cao Văn Điền	UVTV, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	
06	Huỳnh Văn Hoàng	UVTV, Chủ tịch UBMTTQ	
07	Nguyễn Luân Bằng	Phó Chủ tịch HĐND xã	
08	Trần Kim Xia	Phó Chủ tịch UBND xã	
09	Lâm Xung	Trưởng Công an	
10	Mai Quyết Định	Xã đội Trưởng	
11	Đặng Thị Lệ	Đảng ủy viên	
12	Sơn Thị Vành Đa	Đảng ủy viên	
13	Phạm Văn Thanh	Đảng ủy viên	
14	Lâm Diệm	Đảng ủy viên	
15	Danh Sân	Đảng ủy viên	
16	Trần Văn Thor	Đảng ủy viên	
17	Huỳnh Phú Hữu	Đảng ủy viên	

NHIỆM KỲ (2005 - 2010)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Đặng Văn Săng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	
02	Lâm Xung	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	
03	Trần Văn Thiên	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã	
04	Phạm Văn Thanh	Phó Chủ tịch UBND xã	
05	Trần Kim Xia	Phó Chủ tịch UBND xã	
06	Nguyễn Luân Bằng	Phó Chủ tịch HĐND xã	
07	Huỳnh Văn Do	Trưởng Công an xã	
08	Trần Văn Tình	Chỉ huy Trưởng Quân sự	
09	Trần Văn Đức	Chủ tịch Hội Nông dân	
10	Lâm Mê Rinh	Bí thư Xã Đoàn	
11	Huỳnh Thị Kim Chi	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	
12	Bùi Văn Giao	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh	

13	Trần Thanh Đồi	Bí thư Chi bộ ấp	
14	Hàng Sơn	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	
15	Trần Văn Hùng	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	
16	Dương Việt Nghị	Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy	
17	Lâm Diễm	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã	
18	Cao Sanh Tha	Phụ trách văn hóa xã hội	
19	Dương Xuân	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	

NHIỆM KỲ (2010 - 2015)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
01	Đặng Văn Săng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	
02	Lâm Xung	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	
03	Trần Kim Xia	Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy	
04	Phạm Văn Thanh	Đảng ủy viên, Phụ trách Văn phòng Đảng ủy	

05	Trần Văn Đức	Đảng ủy viên, Phụ trách Văn hóa xã hội	
06	Trần Văn Tình	Đảng ủy viên, Chỉ huy Trưởng Quân sự	
07	Huỳnh Văn Do	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND	
08	Hàng Sơn	Đảng ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã	
09	Lâm Mê Rinh	Đảng ủy viên, Bí thư Xã Đoàn	
10	Lâm Diễm	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã	
11	Lý Bình Thanh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã	
12	Thạch Hải	Đảng ủy viên, Trưởng Trạm Y tế	
13	Ông Tú Hạnh	Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thuận Hưng	
14	Trần Văn Túc	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã	
16	Dương Xuân	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	

16	Nguyễn Tấn Tài	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ ấp Trà Lây 2	
17	Nguyễn Văn Nhanh	Đảng ủy viên, Cán bộ Địa chính Xây dựng	
18	Quách Vĩnh Phúc	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ ấp Tà Ân A1	
19	Yết Chiến	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ ấp Tà Ân A2	
20	Trần Bảo Quốc	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ ấp Tà Ân B	

**V. DANH SÁCH BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ
THUẬN HƯNG (1975 - 2015)**

Số TT	Họ và tên	Thời gian làm Bí thư	Ghi chú
01	Danh Huôl	Từ tháng 4/1975 - 1976	Tám Huôl
02	Huỳnh Văn Nhuận	Từ cuối năm 1976 - 1977	
03	Phạm Tấn Nê	Từ năm 1977 - 1980	Ba Phạm
04	Thạch Minh Sóc	Từ năm 1980 -1982	

05	Vô Văn Yên	Từ năm 1982 - 1986	
06	Vô Thanh Sơn	Từ năm 1987 - 1989	
07	Đặng Văn Săng	Quyền Bí thư cuối năm 1989 - 1991 Bí thư từ năm 1994 - 2000 và từ tháng 7/2005 - 2015	
08	Trương Văn Phước	Từ năm 1992-1993	
09	Trần Văn Thiên	Từ tháng 10/2001 - 9/2003	
10	Thái Đức Thông	Từ tháng 10/2003 - 6/2004	

**VI. DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN
DÂN XÃ THUẬN HƯNG (1975 - 2015)**

Số TT	Họ và tên	Thời gian làm Bí thư	Ghi chú
01	Huỳnh Văn Nhuận	Từ năm 1976 - 1977	
02	Lê Văn Sáu (Sáu Đẹt)	Từ năm 1977 - 1979	
03	Lê Công Nghiệp	Từ năm 1979 - 1980	
04	Trương Thị Ba (Năm Hà)	Từ năm 1981 - 1983	
05	Vô Thanh Sơn	Từ năm 1983 - 1987	
06	Đặng Văn Còn	Từ năm 1987 - 1988	
07	Liêu Chuóch	Từ năm 1989 - 1990	
08	Đặng Văn Săng	Từ năm 1990 - 1993	

09	Sơn Đol	Từ năm 1994 - 9/1997	
10	Trần Văn Thiên	Từ tháng 9/1997 - 2000 Từ năm 2005 - 2010	
11	Trần Văn Đức	Từ năm 2001 - 2005	
12	Lâm Xung	Từ năm 2010 - 2015	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Địa chí tỉnh Sóc Trăng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Nxb Chính Quốc gia 2012.

2. Đường lối đổi mới Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 2001), Nxb HN 2001.

3. Những thành tựu nổi bật 75 năm nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2005.

5. Kết luận số 54-KL/TW, ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện

6. Nghị quyết Trung ương 7, Khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

7. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, tập III (1975 - 2000), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng, xuất bản năm 2015.

8. Lịch sử Đảng bộ huyện Mỹ Tú, tập III, (1975 - 2008).

9. Lịch sử truyền thống Cách mạng xã Thuận Hưng, tập I (1930 - 1975).

10. Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Thuận Hưng qua các nhiệm kỳ.

11. Lời kể của các nhân chứng:

- Đồng chí Đặng Văn Sáng, Bí thư xã Thuận Hưng (2005-2015).

- Đồng chí Trần Văn Thiên, Chủ tịch UBND xã Thuận Hưng (2005-2010).

- Đồng chí Sơn Đol, Chủ tịch UBND xã Thuận Hưng (1994-1997).

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	3
CHƯƠNG I: Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định an ninh chính trị, từng bước xây dựng và phát triển kinh tế xã hội địa phương (5/1975 - 9/1986)	7
I. Tình hình xã Thuận Hưng và việc lãnh đạo Nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng sau ngày giải phóng (5/1975 - 9/1977)	7
II. Lãnh đạo Nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, đưa lực lượng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (9/1977 - 3/1980)	26
III. Lãnh đạo Nhân dân cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, phát triển kinh tế xã hội (1980 - 9/1986)	46
CHƯƠNG II: Lãnh đạo Nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, ổn định và phát triển kinh tế xã hội (9/1986 - 4/1996)	68
I. Lãnh đạo Nhân dân bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng (9/1986-5/1991)	68
II. Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế xã hội (5/1991 - 4/1996)	85
CHƯƠNG III: Lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế xã hội, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (4/1996 - 7/2005)	106
I. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, lãnh đạo Nhân dân tiến hành công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (4/1996 - 9/2000)	106
II. Phát huy nội lực, tạo bước chuyển biến về phát triển kinh tế xã hội (9/2000 -7/2005)	134

CHƯƠNG IV: Đẩy nhanh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (7/2005 - 4/2015)	152
I. Lãnh đạo Nhân dân đẩy nhanh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (7/2005 - 5/2010)	152
II. Lãnh đạo Nhân dân xây dựng nông thôn mới (5/2010 - 4/2015)	172
KẾT LUẬN	197
TÀI LIỆU THAM KHẢO	207
PHỤ LỤC	227

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung
BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY MỸ TÚ

Ban Biên tập

Nguyễn Thị Thu

Trưởng Ban Biên tập, Chủ nhiệm đề tài

Trần Văn Tình

Phó Trưởng ban Biên tập

Trần Văn Bùi

Tô Hùng Phong

Lâm Thị Kim Gương

Thành viên chính

Thái Dương Hồng Diễm

Thư ký khoa học

Biên soạn:

Đỗ Văn Nam

Trình bày:

Lâm Thị Kim Gương

Sửa bản in:

Nguyễn Thị Thu, Thái Dương Hồng Diễm

Hình ảnh:

Đảng ủy xã Thuận Hưng

GPXB số: 57/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông
tỉnh Sóc Trăng, cấp ngày 01/12/2023. Khổ 13x19cm. In 200 cuốn,
in tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓC TRĂNG**
Số 30 Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng
ĐT: 0299. 3822521 - 3610174. In xong nộp lưu chiểu tháng 12/2023